



GEORGE OHSAWA
(Sakurazawa Nyoiti)
Dịch giả: NGUYỄN CƯỜNG

LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC DỊCH TỪ NGUYÊN BẢN TIẾNG NHẬT

Con đường tới sức khỏe và hạnh phúc

NHỮNG CHÀNG TRAI HUYỀN THOẠI

Chìa khóa của hạnh phúc
gửi tặng các bạn nam nữ thanh niên

Tập hai



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

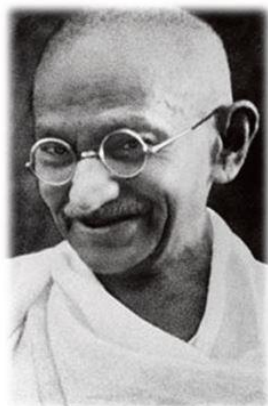
**Chìa khóa của hạnh phúc
gửi tặng các bạn nam nữ thanh niên**

NHỮNG CHÀNG TRAI

HUYỀN THOẠI

**THỜI NIÊN THIẾU CỦA
MAHATMA GANDHI**

HIỆP HỘI CI NHẬT BẢN



Mahatma Gandhi (1869 – 1948)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhân dịp Cục quản lý phụ nữ thiếu niên Bộ lao động Nhật Bản xuất bản cuốn “Ngày nắng cũng như ngày mưa”, tuyển tập những ghi chép về cuộc sống của ba triệu nam nữ thanh niên đang lao động trên toàn Nhật Bản, Tiên sinh Nyoiti Sakurazawa đã chấp bút viết nên cuốn “Những chàng trai huyền thoại”, một tác phẩm giảng về con đường dẫn tới sức khỏe và hạnh phúc với nội dung xoay quanh cuốn tự truyện của Benjamin Franklin, và đó chính là phần trước của cuốn sách đang nằm trên tay các bạn. Tác phẩm đã thực sự gây được tiếng vang lớn và theo thiện ý của Tiên sinh, tác phẩm đó được dành tặng cho khoảng 2000 bạn nam nữ thanh niên đã gửi bài đóng góp cho tuyển tập “Ngày nắng cũng như ngày mưa”. Sự kiện “Hội măng non” được thành lập bởi tập hợp các bạn nam nữ thanh niên đang lao động trên toàn Nhật Bản đã được báo Asahi Shinbun đăng tải như một sự kiện đặc biệt trong số báo ngày 27 tháng 5 năm 1953. Trong quá trình chu du khắp thế giới giảng giải vì hòa bình, Tiên sinh đã viết rất nhiều. Và lần này, trên một con thuyền, Tiên sinh đã chấp bút viết về thời niên thiếu của Mahatma Gandhi – người anh hùng của dân tộc Ấn Độ – và gửi về cho chúng tôi từ thành phố Calcutta xa xôi. Chúng tôi đã quyết định xuất bản với tên gọi “Những chàng trai huyền thoại – Phần II” và tin rằng chắc chắn tác phẩm sẽ mang tới cho các bạn độc giả những cảm xúc mạnh mẽ hơn nhiều.

Ngoài ra, cũng giống như tác phẩm trước, Tiên sinh Sakurazawa đã từ chối nhận nhuận bút của cuốn sách này mà mong muốn dành tặng toàn bộ số tiền đó cho các bạn nam nữ thanh niên đang ngày đêm làm lụng chiến đấu với cái đói, cái nghèo. Mọi thắc mắc, liên lạc về cuốn sách này, về Tiên sinh Sakurazawa hay về “Hội măng non”, xin hãy gửi về cho Hiệp hội CI chúng tôi.

Hiệp hội CI Nhật Bản

LỜI TỰA

Khi đọc bản thảo cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần II” – một tác phẩm tràn đầy nhiệt huyết và tình thân ái mà Tiên sinh Nyoiti Sakurazawa đã viết về thời niên thiếu của Gandhi, một cậu bé nhút nhát, yếu đuối nhất thế giới, để dành riêng cho các bạn nam nữ thanh niên đang lao động của Nhật Bản trong những đêm không ngủ trên một con tàu đi tới Ấn Độ – tôi đã học hỏi được rất nhiều điều sâu sắc mà quả thực không lời lẽ nào có thể diễn tả hết. Tác phẩm thực sự đã khiến tôi phải tự nhìn lại bản thân, tự kiểm điểm lại chính mình.

Qua tác phẩm này, xuất phát từ những trải nghiệm của chính bản thân mình, Tiên sinh Sakurawaza đã cố gắng truyền tải, giảng giải một cách chi tiết và dễ hiểu nhất về cuộc đời của Mahatma Gandhi, vị anh hùng dân tộc được coi là biểu tượng của đất nước Ấn Độ, vị lãnh tụ vĩ đại nhất của dân tộc Ấn Độ. Không, phải nói ông chính là linh hồn của nhân loại, một vị thánh được mọi người trên toàn thế giới tôn thờ. Đồng thời, tác phẩm cũng chỉ ra những bí mật: tại sao chàng trai Gandhi lại trở thành một vĩ nhân có sức hút kỳ lạ đến như thế; niềm tin bất diệt và sức mạnh bất khuất của ông đến từ đâu ? – những bí mật mà hầu hết mọi người đều chưa biết tới.

Ngay cả đối với Thủ tướng đương nhiệm của Ấn Độ, ông Jawaharlal Nehru – một đệ tử của Gandhi, người thường xuyên trò chuyện thân mật với Gandhi, luôn cùng Gandhi làm việc hết mình vì hòa bình, độc lập của đất nước Ấn Độ – cũng còn nhiều điều không thể lý giải về chính người thầy của mình. “Tại sao bên trong một cậu bé gầy gò, ốm yếu đó lại ẩn chứa nguồn năng lượng và sức mạnh nội tâm phong phú, dồi dào đáng kinh ngạc như vậy? Như thể nguồn năng lượng đó tuôn chảy từ một dòng suối bất tận vậy.” “Người rõ ràng thuộc về một giống loài đặc biệt, hiếm có, không thể được sản sinh trong điều kiện bình thường”. Tất cả những **điều kỳ diệu** chỉ có ở Gandhi đó, thực chất bất kỳ ai cũng có thể làm được và tất cả sẽ được chỉ ra trong cuốn sách này.

Tôi mong rằng cuốn sách này sẽ trở thành hành trang quý báu cho các bạn trẻ nam nữ thanh niên của Nhật Bản đang phải gồng mình lao động hàng ngày, giúp họ quyết định được phương hướng để tiếp tục hăng hái bước đi trên con đường cuộc đời đầy chông gai nhằm xây dựng một nước Nhật Bản mới, một quốc gia hòa bình, tự do, hạnh phúc và công bằng.

Mùa xuân năm 1954

Hirazuka Raito

LỜI NÓI ĐẦU

(1) Hỡi các bạn trẻ nam nữ thanh niên Nhật Bản!

Tôi gửi tới các bạn cuốn sách này từ con tàu Sadhana của Anh lúc này đang cập bến tại thủ đô Rangoon của Myanmar. Đây là câu chuyện tôi viết trên con tàu luôn ngổn ngang, bộn bề công việc để dành tặng cho 300 bạn trẻ nam nữ thanh niên đầy nghị lực, những người đang vừa sống và lao động, tự mình bươn trải bất kể ngày nắng hay ngày mưa. Đây là cuốn sách tôi viết hoàn toàn dành riêng cho các bạn. Toàn bộ phần tiền nhuận bút của cuốn sách này tôi xin gửi tặng cho các bạn. Tôi hy vọng, qua đây, các bạn sẽ có thể hiểu sâu hơn về thời niên thiếu của một nhân vật vĩ đại, người được nhân loại tán dương, ca tụng với cái tên “thánh Gandhi”.

Gandhi đã từng là một cậu bé mít ướt, yếu đuối, nhút nhát, lảm lì ít nói, kém thông minh, lười vận động, ghét thể thao, chữ viết xấu, rồi thậm chí đã có lần ăn trộm đồ của người khác.

Nếu bạn là người không hay khóc nhè, không yếu đuối, nhút nhát, cũng chẳng lảm lì ít nói, ưa thể thao, viết chữ đẹp, không nói dối, không ăn trộm... thì tốt nhất bạn không nên đọc cuốn sách này. Như vậy bạn hoàn toàn có khả năng trở thành người còn vĩ đại hơn cả Gandhi.

Tuy nhiên, nếu bạn là cô bé, cậu bé đáng thương, yếu đuối, luôn u sầu, u uất như cậu bé Gandhi thì cuốn sách này có lẽ sẽ thú vị với bạn lắm. Bởi lẽ, với cuốn sách này, bạn sẽ có thể biết được lý do vì sao cậu bé đó lại trở thành một con người vĩ đại đến thế.

Và cho dù bạn là cô bé, cậu bé xấu số, đáng thương hơn cả Gandhi thì cuốn sách này có lẽ cũng sẽ rất hấp dẫn. Vì bạn sẽ được đi trên con đường mà Gandhi đã đi nhưng với những bước đi dễ dàng hơn nhiều. Tôi nói thế là bởi vì có thể ở đâu đó trong cuốn sách này, bạn sẽ tìm ra được phương pháp tạo nên chiếc la bàn dẫn đường chỉ lối tới chỗ trú ngụ của vị thần có tên gọi Chân Lý, thứ mà Gandhi đã dành cả cuộc đời mới tìm ra được nhưng rồi lại đánh mất.

Chân Lý là một từ cổ được gắn với rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Vì thế, ở đây trước hết tôi xin phép làm rõ một điều. Thứ chân lý của Gandhi mà tôi đã lĩnh hội được đó chính là “Trật tự của Vũ trụ” (nguyên lý căn bản duy nhất). Để tránh gây bối rối, mơ hồ, từ trước tới nay tôi đã đặt cho chúng những tên gọi khác như “Nguyên lý vô song” hay “Phương pháp biện chứng thực dụng”, còn đối với các cô bé, cậu bé còn nhỏ tuổi, để cho dễ hiểu, tôi hay sử dụng cụm từ “Lăng kính diệu kỳ”.

Chỉ sau 4, 5 ngày nữa thôi, cuối cùng thì tôi cũng sẽ đặt chân tới vùng đất Ấn Độ huyền thoại, đất mẹ của văn hóa Á Đông, nơi đã sản sinh ra thánh Gandhi vĩ đại. Trong lòng tôi cảm thấy vô cùng háo hức và hồi hộp, cảm giác giống như khi các bạn chuẩn bị bước vào chuyến thăm quan kỷ niệm ngày tốt nghiệp cấp tiểu học vậy...

Nyoiti

Ngày4tháng11năm1953

Tại Rangoon

(1) XUẤT PHÁT HƯỚNG VỀ ẤN ĐỘ

– ĐẤT MẸ CỦA ĐÔNG DƯƠNG

– Đời người là một cuộc cạnh tranh dữ dội –

“Phải viết thôi!” – trong đầu tôi cứ quẩn quanh suy nghĩ đó và thế là tôi quyết định cầm bút và bắt đầu viết. Phía ngoài cửa sổ là cả một vùng biển xanh bao la đang nhấp nhô sóng nước, là cả một vùng trời màu xám rộng lớn đang bồng bềnh lên xuống. Lúc này đây, con tàu Sadhana của tôi vừa rung lắc dữ dội vừa rẽ sóng băng qua Ấn Độ Dương, hướng về phía Bắc, thẳng tiến tới Rangoon. Tôi đang ở trong căn phòng số 10 dãy phòng hạng nhất rất tuyệt vời của con tàu. Chỉ còn vài ngày nữa thôi tôi sẽ đặt chân tới thành phố Calcutta.

Sau 39 năm, tôi sẽ được trở lại đất nước Ấn Độ, đất mẹ của Á Đông, quê hương của thánh Gandhi vĩ đại. Khi tôi tới Ấn Độ lần đầu tiên vào năm 1914, đó là lúc Gandhi vẫn còn đang đấu tranh cho lý tưởng cao đẹp của mình, đấu tranh cho công cuộc giải phóng đất nước và nhân dân Ấn Độ. Bây giờ nghĩ lại mới thấy lúc đó mình thật đúng là một đứa trẻ, luôn mơ hồ và còn không biết tới cái tên Gandhi là của ai nữa. Lúc đó, vì biết chút ít tiếng Pháp nên tôi được giao cho giữ chức quản lý tài vụ nho nhỏ trên tàu. Mới vài tháng trước thôi, tôi còn phải một mình chống trọi với cuộc sống vất vả, khó khăn tại Kobe sau khi thất nghiệp lần đầu tiên trong đời và chỉ nhận được 35 Yên tiền trợ cấp ít ỏi. Lúc đó tôi chỉ còn lại ít tiền chỉ đủ để sống trong một tháng. Cuộc đời tôi như chìm trong màn đêm tối tăm, không phương hướng, không có lấy một chút mây may ánh sáng của ngôi sao chiếu mệnh.

Thế nhưng, cùng với nguyên lý “có Âm thì sẽ có Dương”, “có núi thì sẽ có thung lũng”, “có khổ thì sẽ có sướng” mà một ngày nọ, tôi đột nhiên được rơi vào chính giữa của một thế giới vui tươi, hào sảng và tràn ngập ánh sáng. Ngày đó, khi tôi đang lúi húi nấu cơm gạo lứt thì một người hầu của tòa lãnh sự Pháp trong bộ đồng phục chỉnh tề tìm tới căn lều tồi tàn của tôi và gọi tôi đi. Đánh liều đi xem thử thế nào thì vừa tới nơi, tôi đã bị ngài Kurihara, người thầy dạy tiếng Pháp trước đây của tôi, hỏi một câu bất ngờ: “Cậu có muốn đi Pháp không?” “Tôi đâu dám nghĩ tới chuyện đó. Tôi đang thất nghiệp và gặp rất nhiều khó khăn mà.”, tôi trả lời. “Vậy thì đi nhé!”, ông tiếp lời.

Thầy Kurihara là một con người vô cùng tốt bụng. Rồi một lúc nào đó trong cuộc đời mình, bạn cũng sẽ tình cờ gặp được những người như thế. Kể từ khi tôi trở thành cậu bé học việc tại một cửa hàng buôn bán ở Kobe và nhận được 2 Yên tiền tiêu vặt mỗi tháng, trong một năm liền, tối nào tôi cũng được học tiếng Pháp của thầy Kurihara tại trường tiếng Pháp Kobe, mỗi tuần 2 tiếng, tổng cộng khoảng trên dưới 100 buổi. Thỉnh thoảng, tôi còn được mời tới ngôi nhà đơn sơ, giản dị của thầy. Thầy Kurihara là người có cách sống cổ điển của dòng dõi võ sĩ đạo, một người con Edo đích thực. Đến giờ tôi vẫn không thể quên kỷ niệm mình được thầy làm cho món mỳ Sobagaki lần đầu tiên trong đời vào một đêm mùa đông lạnh giá. Và tôi cứ nuối tiếc mãi vì sau đó thầy qua đời mà tôi không một lần có cơ hội gặp lại. Tôi vô cùng ân hận vì mình đã không làm được điều gì để khiến thầy vui lòng.

Thầy đã hết mực thương yêu, chăm sóc tôi và chính thầy là người đã đem đến cho tôi cơ hội để thay đổi phương hướng của cuộc đời mình. Lúc đó, ngoài tôi ra còn có bốn bạn khác cùng tham gia lớp học buổi tối của thầy nhưng tôi là người đầu tiên thầy cho gọi. Trong suốt 60 năm qua, tôi đã gặp gỡ được rất nhiều người tử tế, tốt bụng. Trong số đó cũng có vài người như thầy Kurihara nhưng tất cả đều đã ra đi sau mỗi lương duyên kéo dài chỉ vài giờ hay vài chục giờ đồng hồ ngắn ngủi. Làm sao tôi có thể báo đáp công ơn của họ đây! Cứ nghĩ tới điều này tôi lại cảm thấy lòng mình nhói đau. Chính vì thế mà sau đó, tôi đã cố gắng hết sức để trở thành người bạn tâm tình, chia sẻ của các bạn trẻ đang gặp phải những khó khăn, buồn tủi, đau khổ trước ngưỡng cửa cuộc đời. Việc tôi chấp bút viết cuốn sách này, hay việc tôi có mặt trong chuyến đi đầy ý nghĩa này, tất cả đều xuất phát từ một lý do sâu xa, đó là vì trong cuộc đời tôi đã may mắn có sự hiện diện của những con người tốt bụng như thầy Kurihara.

“Chắc là cậu muốn đi Pháp đúng không? Cơ hội tốt đã đến rồi. Cơ hội của cậu đấy. Không những thế, cậu còn có thể trở thành người quản lý tài vụ nữa đấy. Nếu cậu muốn đi thì đây, hãy cầm lá thư này và thử mang tới công ty tàu biển này xem sao!”

Tôi cầm lá thư tìm đến công ty tàu biển mà trong lòng cứ ngỡ như mình đang mơ. Tôi tìm gặp một người có tên là Shirasu Junpei. Anh ta vừa đọc thư vừa nói: “Cậu biết tiếng Pháp à. Biết cả tiếng Anh. Ừm, còn biết ghi chép sổ sách nữa. Được rồi. Nào...” và tôi được chấp nhận vào làm một cách hết sức đơn giản như vậy đấy. Anh ta còn nói thêm: “Tiền phụ cấp thì hơi ít nhưng bù lại, khi trở về sẽ có thêm tiền thưởng!”

Lương tháng 80 Yên, trợ cấp thời chiến 240 Yên! Trời ơi, tôi vỡ òa trong sung sướng. Chỉ mới 2, 3 tháng trước đây thôi, tôi còn vừa bị đuổi việc với vốn vụn 25 Yên trợ cấp ít ỏi và đúng lúc số tiền 25 Yên đó đang ngày một ít đi, tiền đồ cuộc sống đang chìm trong tối tăm mù mịt. Xa hơn nữa, cách đây chừng một năm, tôi đã nhảy cẫng lên sung sướng khi nhận được 2 Yên tiêu vặt và được cho ở cùng nhà chủ nơi tôi học việc. Cuộc đời là như thế đó! Nếu như tôi không bị đuổi việc vì 25 Yên tiền trợ cấp đó thì có lẽ tôi đã bỏ lỡ mất cơ hội tuyệt vời này. Bởi vì tôi là một kẻ rụt rè, nhút nhát, vì tôi là loại người trong mơ cũng không dám nghĩ tới việc nghỉ làm ở đâu đó.

Lần đầu tiên trong đời tôi lên tàu ra khơi. Mà lại là đi Châu Âu nữa chứ! Rồi là với tư cách là quản lý tài vụ nữa chứ! Lúc đó, tôi đã có cơ hội đi qua vùng biển này. Và sau đó, tôi đã đi qua đây hai mươi mấy lần, nhưng lần này là trên một con thuyền sang trọng với vé toa hạng nhất. Ba chín năm trước, tôi vượt biển với tư cách là quản lý tài vụ nhưng sau đó hầu hết là đi với vé tàu hạng 3, hạng 4 hay hạng 5 mà thôi. Chuyến đi biển đầu tiên đó của tôi có hành trình kéo dài 60 ngày, giữa đường ghé vào Sài Gòn để chất gạo và đích đến là thành phố Marseille của Pháp. Dù sao thì đó cũng chỉ là con tàu chở hàng loại nhỏ với trọng tải, vốn vụn chừng 1600 tấn mà thôi. (Thời nay đi biển cùng hành trình đó chỉ mất khoảng 30 ngày).

Từ sau khi xuất phát rời Kobe, ngày nào cũng như ngày nào, ban ngày cũng như ban đêm, tôi luôn dành thời gian để đọc sách, viết văn trong những căn phòng bằng sắt tối thui, trống trơn ở khu nhà kho hay phía cuối đuôi tàu. Thỉnh thoảng tôi cũng được cho phép cầm bánh lái điều khiển tàu và tham gia lau chùi boong tàu hay phụ giúp nấu nướng. Sau này tôi còn kiêm luôn cả nhiệm vụ bác sĩ chăm sóc bệnh nhân, rồi khi có tang lễ thì tôi còn làm cả nhà

sự tụng kinh hộ độ cho người đã khuất. Vì dù gì thì tôi cũng đã từng học việc trên chùa từ năm 10 tuổi nên tôi có biết chút ít về tụng kinh niệm Phật.

Con tàu bắt đầu chòng chành, rung lắc mạnh dần lên. Đó là do tác động của những trận mưa gió thường thấy khi tiến vào vùng biển Ấn Độ Dương. Chuyến đi đã diễn ra êm đẹp trong suốt chặng đường từ lúc xuất phát cho tới Singapore, không, cho tới tận Tanjung Pinang bởi thời tiết luôn thuận lợi. Biển êm đềm, dịu dàng như một chiếc hồ nhỏ, ban ngày trông giống như một chiếc gương phản chiếu ánh sáng chói chang, ban đêm trông giống như một khoảng sân lớn phủ đầy nhựa đường đen kịt, thấp thoáng đâu đó le lói ánh sáng của trăng và sao. Đây là lần đầu tiên vợ tôi (54 tuổi) lên tàu đi biển, vậy mà bà chẳng hề bị say sóng gì cả. Vì thế, tôi đã cảm thấy rất vui và yên tâm. Nhưng khi tàu tiến vào vùng biển Ấn Độ Dương, bà đã phải nằm bẹp, không thể bước ra ngoài được. Có bước ra ngoài cũng không thể đi lại được. Người phụ nữ Myanmar ở buồng bên cạnh thì liên tục nôn mửa. Tôi thì lại không hề hấn gì. Nhưng không phải bởi vì tôi đã quen do từ 39 năm trước đã từng đi biển rất nhiều lần. Từ nhỏ, do thể trạng yếu đuối nên tôi rất hay bị say tàu, say xe. Tuy nhiên, trong 40 năm trở lại đây, tôi đã khỏe hơn, dẻo dai hơn rất nhiều do kiên trì luyện tập, theo đuổi con đường hướng tới hạnh phúc và sức khỏe thông qua thức ăn. Đặc biệt là những người có dạ dày yếu thì sẽ thường xuyên bị say xe. Vì cũng lâu lắm rồi tôi không đi biển, nên lần này tôi cũng đã thoáng nghĩ rằng có lẽ mình sẽ hơi say một chút, nhưng thực tế tôi rất ổn. Hầu hết mọi người trên tàu đều không dám đi tới nhà ăn. Cũng có một số người đi tới đó, ăn uống một chút rồi lại rón rén, từ từ quay về. Nhưng riêng tôi thì thật may mắn, chẳng hề bị ảnh hưởng chút nào.

Nói gì đi nữa, đó chính là vấn đề về sức khỏe. Sức khỏe là số một. Trong đời người, nếu không đặt sức khỏe lên hàng đầu thì coi như đã thất bại rồi. Đặc biệt là đối với những người bước ra biển lớn cuộc đời với hành trang trống rỗng: không cha mẹ, không tiền bạc, không học thức như tôi, thì sức khỏe chính là vốn liếng và vũ khí duy nhất. Dù có bao nhiêu tiền bạc, dù có bao nhiêu kiến thức, dù có bao nhiêu quyền lực thì cũng vô ích mà thôi. Như tôi đã viết trong cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần I”, phương pháp để có được sức khỏe không thể là gì khác ngoài “ăn uống đúng cách”. Khác với rất nhiều liệu pháp sức khỏe khác, liệu pháp sức khỏe mà tôi đã liên tục viết, nói chuyện, giảng giải trong suốt 40 năm qua là con đường hướng tới “Hạnh phúc và Tự do” mà vạn người cùng bước đi – con đường mà tất cả mọi người đã điên cuồng tìm kiếm nhưng không thể biến nó thực sự trở thành cái của mình. Nếu không phải là người đã khổ công, vất vả để có được nó, nếu không phải là người đã tự mình phát hiện hoặc tự mình hoàn thành được nó thì cho dù có đạt được thành công thế nào đi chăng nữa, rồi họ cũng sẽ bị bệnh tật, ốm đau, rụng răng (những người có hàm răng hỏng từ nhỏ là những người bị đánh bại từ trận đấu thứ nhất, thứ hai... cho đến trận đấu thứ năm), hỏng mắt, lây bệnh sang cho vợ chồng, mất đi con cái và họ sẽ không thể nhận ra rằng, những thành công đó của bản thân thực chất không hề đem lại ích lợi gì cho cuộc đời của họ. Những thứ như tiền bạc, quyền lực, danh dự hay tri thức, thực chất không hề cần thiết để một người trở nên tự do, hạnh phúc. Không, thậm chí còn ngược lại, đó là những thứ rất hữu ích để biến một người trở thành nô lệ, bất hạnh. Ngay từ đầu, tất cả mọi người đều nghĩ rằng tiền bạc, danh dự, tri thức, sức mạnh, vũ khí, uy quyền, tài sản, người bảo trợ... là những thứ quan trọng hơn tất cả. Và dù sao thì vì tất cả mọi người trên thế gian này đều có những cái đó, những người chưa có thì luôn ra sức đấu tranh, vật lộn để có được

chúng, những người không được như thế thì đang phải sống một cuộc sống bi thảm... cho nên, âu cũng không có gì là vô lý.

Tuy nhiên! Đó là những thứ tạo ra bất hạnh (cuộc sống bất ổn, mất tự do). Ấy vậy mà tất cả mọi người, từ cha mẹ, thầy cô cho tới xã hội đều đang giảng dạy điều ngược lại. Hơn thế nữa, tận sâu trong tâm hồn của bạn luôn ẩn giấu một thứ rất yêu thích những yếu tố ấy. Đó chính là một bóng ma có tên gọi: LÒNG THAM. Thế nhưng tất cả đều là những thứ cần thiết và không thể thiếu để biến bạn trở thành con người hạnh phúc và tự do. Bạn sẽ tham gia vào một trận đấu lớn đầy thú vị mà ở đó bạn sẽ gạt bay tất cả những cánh tay của bóng ma dục vọng, vượt qua mọi cám dỗ, hăng hái lao tới thế giới của hạnh phúc vĩnh hằng, công bằng tuyệt đối, tự do vô hạn và cuối cùng cán đích thành công. Trận đấu đó chính là cuộc đời. Và để có được niềm vui vô bờ của cảm giác ra trận và ghi bàn dẫn trước tuyệt vời đó, bạn phải hết sức tập trung. Nếu bạn cứ mãi níu kéo, bám lấy những thứ như tiền bạc, danh dự, tri thức, vũ khí hay quyền lực kia thì câu chuyện coi như chấm hết. Tất cả những thứ đó đều là những chướng ngại vật rất lớn đứng nghênh ngang ngăn cản bạn.

Thượng đế rất công bằng và không gì khác ngoài công bằng. Thượng đế đặt tất cả chúng ta ở một xuất phát điểm giống nhau, nơi cả tiền bạc, danh dự, cả quyền lực, vũ khí hay tri thức đều chẳng là gì cả. Không ai có được những thứ đó khi còn là một đứa trẻ sơ sinh. Nhưng thượng đế cũng rất ác ý khi sắp đặt những ngọn núi vàng, núi bạc chỉ cách nhau chưa đầy hai, ba trăm mét. Rồi cách đó chưa đến hai, ba trăm mét lại là ngọn núi tri thức, rồi cách đó khoảng một trăm mét là ngọn núi quyền lực, rồi cứ cách một trăm mét lại có những ngọn núi khác, nào là ngọn núi của khoái lạc, của sơn hào hải vị, ngọn núi của những chòe troi giải trí, của pachinko, ngọn núi của lười biếng, của xa hoa xa xỉ, của sắc đẹp... Cứ thế, cứ thế Ngài đặt ra vô vàn ngọn núi, dòng sông, cánh rừng của cám dỗ. Và trên hết, cuối cùng Ngài bày ra một chướng ngại vật khó khăn nhất, đó là danh dự. Những người đã mất công đi tới chạng cuối cùng hầu hết đều phải dừng chân trước ngọn núi này. Trong hàng triệu, hàng chục triệu người thì chỉ có một người vượt qua được chướng ngại vật này. Thế nhưng sẽ không phải chỉ có mình người đó có thể ghi được bàn thắng. Tất cả những ai đi theo người đó, lần theo dấu chân của người đó, không quên lời dẫn của người đó sẽ đều có thể ghi bàn, đều có thể về đích và thành công. Kể cả những người đứng ở vị trí sau cùng của đoàn người.

(2) BÍ MẬT CỦA GANDHI

– *Thánh Gandhi được tạo nên như thế nào?* –

Gandhi là người đã ghi bàn và giành chiến thắng trong cuộc đấu với những chướng ngại vật của cuộc đời. Và thứ quan trọng nhất giúp ông giành được chiến thắng đó chính là sức khỏe. Ông đã có được sức khỏe!

Tôi đã từng viết trong cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần I” về phương pháp để bất kỳ ai, vào bất cứ lúc nào, ở bất kỳ nơi đâu cũng có thể có được nguồn sức khỏe dồi dào đó một cách dễ dàng và không tốn thời gian, tiền bạc. Kể từ đó đến nay đã 1 năm 2 tháng trôi qua, sức khỏe của bạn đã tiến bộ thế nào rồi? Đã có khá nhiều người gửi thư tới cho tôi bày tỏ sự vui mừng vì nào là bệnh phổi của họ đã khỏi, nào là chứng cận thị đã khá hơn, rồi không còn bị cảm cúm nữa... Thế còn những người chưa viết thư cho tôi thì sao nhỉ?

Liệu pháp sức khỏe của tôi đã giúp cho tôi, từ chỗ là một cậu bé luôn mít ướt, nhút nhát, rụt rè, gầy gò, xanh xao, từ chỗ là một người mang trong mình đủ loại bệnh tật như viêm phổi, cận thị, loạn thị, đau mắt hột, sa dạ dày, chảy máu dạ dày, phình dạ dày, bệnh lao ruột, bệnh trĩ, bệnh ghẻ, nhiễm trùng da, bệnh mụn rộp (ecpet)... trở thành một người sống khỏe mạnh cho tới tận 60 tuổi như hôm nay. Không chỉ có thế, nó còn giúp tôi cho ra đời hơn hai triệu ấn phẩm, đầu sách; phát hành liên tục một vài tạp chí trong khoảng thời gian hơn 30 năm; hướng dẫn, chăm sóc cho hàng trăm ngàn người bệnh; đi du lịch đây đó trong nước hơn mười mấy năm; đi du lịch nước ngoài mười mấy lần trong 13 năm. Và chính nó đã giúp tôi sống 40 năm cuộc sống tràn ngập những kỷ niệm vô cùng vui vẻ. Năm nay tôi đã 60 tuổi rồi. Nhưng cuộc tranh đấu với những chướng ngại vật của tôi vẫn chưa kết thúc. Những chướng ngại vật trong nước giờ đã không còn đủ nữa rồi. Lần này, để bắt đầu viết nên chương thứ hai của cuộc đời mình, tôi đã quyết định cùng với người vợ của mình đi chu du khắp nơi khắp chốn, tham gia vào những chuyến đi không hẹn ngày trở lại, những chuyến đi kéo dài vô tận cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay, những chuyến đi tới vùng đồng cỏ nóng như thiêu như đốt của Ấn Độ, tới Vương quốc Nepal nằm trong lòng dãy núi Himalaya lạnh giá, tới vùng sa mạc khô cằn của Châu Phi xa xôi, tới Vương quốc Na-uy, Thụy Điển ngập sâu trong băng tuyết..., những chuyến đi tới những vùng miền xa xôi không biết đâu là điểm dừng chân. Chúng tôi đi như thể chưa bao giờ được đi, đi với tâm trạng hăng hái, vui sướng, háo hức như khi những học sinh tiểu học được tham gia vào những chuyến du lịch, thăm quan của trường vậy.

Chúng tôi đã cách xa đất nước yêu quý của các bạn chừng ba, bốn nghìn dặm rồi.

Bí quyết đã giúp tôi trở nên hạnh phúc như thế này, cách tạo ra “tắm thảm bay” của tôi đó chính là liệu pháp sức khỏe và phương pháp ăn uống đúng cách (chính thực pháp). Tôi đã viết về điều này trong cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần 1” và đã gửi tặng các bạn rồi. Động lực thúc tôi viết cuốn sách đó chính là tuyển tập truyện ngắn “Ngày nắng cũng như ngày mưa” của các bạn nam nữ thanh niên đang tham gia lao động.

Trong cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần 1”, tôi đã viết về cuộc đời của Benjamin Franklin. Còn lần này tôi sẽ viết về những câu chuyện của cuộc đời “thánh Gandhi” vĩ đại. Benjamin Franklin là người phương Tây còn Mahattma Gandhi là người phương Đông. Tôi chưa từng có cơ hội gặp mặt Gandhi nhưng sắp tới đây, tôi sẽ được gặp gỡ ngài Jawaharlal Nehru, đệ tử trực tiếp của Gandhi trong suốt 30 năm trở lại đây, và một đệ tử khác của ông, đó là ngài Vinoba Bhawe. Mấy hôm trước, tôi cũng đã được gặp bà Swami Natarn, một đệ tử khác của Người, trong buổi lễ mừng “Ngày sinh nhật của Gandhi” được tổ chức ở Tokyo. Người phụ nữ 50 tuổi nhỏ nhắn, yếu đuối này cùng với ngài Nehru, ngài Bhawe đều là những người đã có những năm tháng dài sống chung với Thầy Gandhi trong lao ngục. Những con người này đã thực hiện rất nghiêm túc phương pháp nhịn ăn và phương pháp ăn chay tuyệt đối, thậm chí họ còn tuân thủ nghiêm ngặt, khắt khe hơn rất nhiều lần so với phương pháp ăn đúng cách mà tôi chủ trương. Và nhờ đó mà họ đã cùng nhau làm nên một kỳ tích vô tiền khoáng hậu, một đại sự nghiệp chưa từng có trong lịch sử. Đó là đập tan nền chính trị bạo lực của thực dân Anh kéo dài suốt 150 năm và giải phóng 357 triệu đồng bào thoát khỏi ách nô lệ.

Benjamin Franklin là một con người vĩ đại. Thế nhưng ông đã không để lại cho người đời sau những dấu chân, dấu tích lớn như Gandhi. Vì vậy, lần này tôi sẽ viết về Gandhi, đặc biệt là về những câu chuyện thời niên thiếu của ông. Có lẽ sẽ khó khăn hơn khi viết về Franklin chăng? Vâng, chắc chắn là sẽ khó khăn hơn rồi. Tuy nhiên, so với Franklin, đối với chúng ta, Gandhi vẫn có một cái gì đó gần gũi hơn, cả về thời gian lẫn không gian. Do đó, trong quá trình tìm hiểu về cuộc đời ông, có lẽ nhất định chúng ta sẽ phát hiện ra nhiều điều thú vị, bổ ích.

Trong thời gian tới, tôi sẽ có cơ hội gặp gỡ ngài Jawaharlal Nehru, ngài Vinoba Bhawe, bà Swami Natarn, rồi sắp tới tôi còn được gặp thầy Chordoli của Viện luật pháp tối cao Ấn Độ (tác giả dự thảo bản hiến pháp thế giới, phần của Ấn Độ). Và với những câu chuyện về Thầy Gandhi vĩ đại mà tôi sắp được những học trò của Thầy kể lại, tôi sẽ bổ sung, chỉnh sửa thêm cho cuốn sách này.

Trên thế giới đã có vài chục tác phẩm viết về cuộc đời của Gandhi, trong đó nổi tiếng nhất phải kể đến tác phẩm “Thánh Gandhi” của Romain Rolland [\[1\]](#) (bản dịch của Miyamoto Masakiyo. Các bạn hãy cố gắng tìm đọc nhé!). Nguồn tư liệu tôi sử dụng để viết cuốn sách này là cuốn hồi ký do chính Gandhi chấp bút (bản do Kogure Yoshikatsu dịch). Thế nhưng không ở đâu có cuốn sách nào nói về những bí mật, bí quyết tạo dựng nên một Gandhi vĩ đại, một vĩ nhân được lưu danh muôn thủa. Không ở đâu có sách nào viết về những điều mà những người mong muốn trở thành người như Gandhi muốn đọc nhất, muốn biết nhất. Tôi sẽ viết cuốn sách như vậy và đây sẽ là những ghi chép lịch sử về mặt sinh lý học, sinh vật học của ông, những điều mà chính ông cũng không hề biết tới.

Sau đó, tôi còn muốn viết về Swami Vivekananda, về Ramakrishna nhưng rất tiếc là ở Nhật Bản chưa có cuốn sách nào nói về họ. Những con người này, cũng giống như Đức Phật Thích Ca, Tổ Sư Long Thọ, Thiên Chân, là những người đã một lòng quyết ý đi theo con đường khổ hạnh ăn chay tuyệt đối trong những cánh rừng sâu thẳm của Ấn Độ và họ đã giác ngộ, tìm ra con đường tắt, con đường dẫn thẳng tới tự do và hòa bình. Họ là những bậc tiền bối của Gandhi. Trên tàu, tôi đã mượn được từ một chàng thanh niên làm nghề kỹ sư điện

người Mã Lai có tên là Chakrabarty 2 quyển trong bộ sách toàn tập 8 quyển về Swami Vivekananda. Chàng trai này vì rất thích Nhật Bản, mong muốn làm quen, làm thân với người Nhật nên trong mấy năm trở lại đây đã cố gắng dành dụm tiền bạc để đi du lịch Nhật Bản trong 6 tháng, chỉ với mục đích kết bạn với các bạn trẻ của Nhật. Thế nhưng, chỉ sau 2 tháng cậu đã tiêu hết tiền nên cậu phải đi trên con tàu này với vé hạng 3 để về nước. Đến một chàng trai kỹ sư điện như thế còn luôn mang trong chiếc cặp du lịch bé xíu của mình toàn tập Swami Vivekananda vậy mà tại sao vẫn chưa có cuốn sách nào xuất hiện tại Nhật Bản. Điều này thật hết sức đau lòng!

Tiếp sau đó, tôi còn muốn viết về rất nhiều nhân vật khác nữa, như nhà soạn kịch người Anh George Bernard Shaw – người được gọi là Shakespeare của thế kỷ 20, nhà văn Nga Lev Nikolayevich Tolstoy, Abraham Lincoln... Họ đều là những con người đã tạo dựng được cho mình nền tảng sức khỏe dồi dào chỉ bằng cách ăn chay và sau đó được sống cuộc sống vui vẻ, tự do.

Thế nhưng tàu cũng sắp cập bến Ấn Độ rồi. Tôi phải nhanh chóng hoàn thành bài viết của mình thôi. Vì nếu lên bờ thì tôi sẽ không thể tĩnh tâm, thông thả ngồi viết sách được. Trước mặt tôi là cả một cuộc phiêu lưu lớn đang chờ đợi. Tôi phải đối mặt với rất nhiều thách thức, từ xin phép lưu trú, cái đói cái nghèo, cái nóng, sự bận rộn, tiếng Anh... Rồi từ sáng cho đến tối, tôi phải giảng giải về con đường dẫn thẳng tới tự do và hạnh phúc, con đường dẫn tới những bí mật mà suốt 300 năm qua chưa ai tìm ra. Tôi còn phải chữa trị cho rất nhiều bệnh nhân nữa. Ôi, trước mặt là bao khó khăn đang chờ đợi!

Nghĩ đến điều đó tôi lại càng thêm quyết tâm viết cho xong cuốn sách này. Cho dù biển có động mạnh, tàu có rung lắc thế nào đi nữa!

Đây chính là cuộc chiến đấu chống lại chương ngại vật của tôi.

(3) NGƯỜI CÓ THỂ KIỂM SOÁT NGƯỜI KHÁC

– Người mẹ hiền từ, thánh thiện –
– Chàng thanh niên luôn gọn gàng, ưa dọn dẹp –

Ông của Gandhi là một người vô cùng chính trực và nghiêm khắc. Ông đã từng giữ chức vụ Tổng bộ trưởng vùng Kathiawar. Ông có 6 người con trai và người con trai thứ 5 chính là cha của Gandhi sau này. Người này cũng đã từng là Tổng bộ trưởng vùng Porbandar. Các bà vợ của ông lần lượt qua đời và ông đã kết hôn với người vợ thứ tư. Người vợ thứ nhất, thứ hai của ông sinh được hai cô con gái, người vợ thứ tư sinh được một cô con gái và ba người con trai. Và người con trai út đó chính là Gandhi của chúng ta.

“Cha ta là người ngay thẳng, dũng cảm và rất hào phóng, rộng lượng. Tuy nhiên, ông rất nóng tính và theo cái nhìn của ta thì ông dường như luôn có nhiều ham muốn nhục dục. Nhưng ông ghét cay ghét đắng những điều xấu xa, trái đạo lý và về điểm này, ông rất được mọi người trong ngoài nể phục, khen ngợi.” (Từ đây trở đi, phần đặt trong dấu “...” đều là lời của Gandhi). “Cha ta là người không bao giờ dành dụm, tiết kiệm tiền của nên ông không có di sản để lại cho con cái. Ông cũng không được giáo dục tốt nhưng bù lại, ông được rèn giũa, tôi luyện rất nhiều trong cuộc sống thực tế. Ông không biết gì về địa lý hay lịch sử nhưng ông đã phải rất vất vả bươn chải trong cuộc sống. Vì thế, cho dù có vấn đề gì khó khăn đến thế nào, ông cũng có thể giải quyết được hết. Và ông có thể sử dụng, sai bảo hàng trăm nhân viên cấp dưới.”

Nếu không phải là người khéo léo, giỏi giang thì sẽ không thể làm được điều này. Có rất nhiều người gọi là tốt nghiệp đại học đấy, làm giáo sư giảng dạy tại đại học đấy nhưng cả đời cũng không thể kiểm soát hay sử dụng được dù chỉ là một người nào đó. Nếu bạn không phải là người kiểm soát được người khác thì bạn không có tư cách để trở thành người tự do. Đó không phải là kiểm soát, sai bảo người khác bằng tiền bạc hay quyền lực. Đó phải được xuất phát từ sự yêu quý, mến phục, không cần cất tiếng nhờ vả mà người khác cứ tiến tới mong muốn hợp tác, giúp đỡ. Cho tới lúc này bạn đã kiểm soát được bao nhiêu người? Để trở thành người có thể kiểm soát, sai bảo người khác thì trước hết bản thân mình phải là người năng động, hết mình vì người khác. Bạn có bao nhiêu bạn bè? Bạn bè mà tôi nói ở đây phải là người có cùng suy nghĩ, tư tưởng với mình, cả đời luôn hành động, thay đổi giống mình và luôn đồng hành với mình. Nếu không có được nhiều người bạn như vậy thì cả đời bạn sẽ không thể kiểm soát, sai khiến được ai theo ý muốn của mình. Và người như thế chắc chắn sẽ không thể trở nên hạnh phúc.

“Trong những năm cuối của cuộc đời, cha ta bắt đầu biết tới tôn giáo. Ông nghiên cứu thánh điển Gita và ngày nào ông cũng đọc to từng chương trong giờ hành lễ.”

Tôi không biết trẻ con có hiểu các bài kinh trong tôn giáo không, nhưng rõ ràng thói quen sinh hoạt nề nếp, trật tự như thế của người cha đã ảnh hưởng rất lớn tới cậu bé Gandhi của chúng ta. Tất nhiên, hàng ngày tụng kinh niệm Phật như thế nhưng nếu những hành động trong thời gian còn lại của người đó không phù hợp với những lời giáo huấn, răn dạy của kinh Phật thì cũng không có ý nghĩa gì cả.

Thế còn người mẹ thì sao? Bà là người như thế nào?

“Ấn tượng nổi bật nhất của ta về mẹ đó chính là sự thánh thiện. Bà có niềm tin sâu sắc vào tín ngưỡng. Hàng ngày, nếu không cầu nguyện xong thì không bao giờ bà dùng bữa. Ngày nào bà cũng đi lễ chùa. Bà chưa bao giờ bỏ lỡ một buổi nhịn ăn nào vì tín ngưỡng. Cho dù là lời thề khó khăn đến thế nào bà cũng tuyệt đối không bao giờ do dự, chùn bước. Dù có bị ốm đau, bệnh tật bà cũng cố gắng tham gia vào các buổi tuyên thệ, hành lễ”.

Chao ôi! Quả là một người mẹ có ý chí mạnh mẽ phi thường. Đây không phải là vấn đề về học vấn hay quyền lực, tri thức hay tiền bạc, tín ngưỡng hay tôn giáo. Chính sự mạnh mẽ của ý chí này, chính thái độ sống có trật tự này, chính ý chí sắt đá này, chính sự chính xác, nghiêm túc như thần này là nguồn sức mạnh lớn lao nhất tạo nên sự vĩ đại của Gandhi.

Trong 40 năm qua, tôi đã chung sống với hàng trăm, không, hàng ngàn bạn trẻ nam nữ thanh niên. Người thì vài tháng, người thì vài năm. Tôi coi họ như con cái mình. Thế nhưng, trong số đó tôi biết mới chỉ có 3 cô bé, cậu bé xinh xắn có được ý chí mạnh mẽ và sự trong trắng, thánh thiện như Gandhi. Còn tất cả đều mang đâu đó trong con người một chút gì đó nhếch nhác, hôi hám, xấu xí, bừa bãi, lười thôi. Sống mà không có quy tắc, không có thói quen gọn gàng, ngăn nắp thì dù có mặc quần áo đẹp đến thế nào, dù có dùng sáp thơm chải chuốt cho đầu tóc bóng lộn đến đâu thì kiểu gì cũng vẫn sẽ lộ ra đâu đó trên khuôn mặt những nét không trong sáng. Mới nhìn thoáng qua thì như thế đấy, nhưng khi cùng nhau làm việc một lần, hoặc cùng sống với nhau một ngày thì sẽ hiểu ra được nhiều thứ. Nào là ăn cơm làm rơi vãi khắp nơi, nào là há hốc miệng ra nhai đồ ăn, rồi thì không biết cách dùng đũa; dọn đầu bồn đầy, ngăn kéo bừa bãi như thùng rác, giá sách thì lộn xộn, không ngăn nắp; rồi dùng mặt bàn làm nơi để đồ, lười giặt giũ, không giặt thì quần áo còn sạch đẹp, chứ cứ đem đi giặt thì cái nào cái nấy lấm lem, rão rề...

Chưa hết, có người lại còn không biết là quần áo sao cho thẳng, cho đẹp nữa. Nói đến chỉnh đốn, chuẩn bị trang phục là kém nhất. Tôi thì từ nhỏ đã đi lên chùa học việc, rồi làm chân chạy việc ở cửa hàng thuốc lá nên những việc như giặt giũ, nấu cơm là tôi rất giỏi. Dọn dẹp, lau chùi nhà cửa tôi cũng không thua kém ai.

Từ năm 21 tuổi tôi đã được mặc những chiếc áo somi cổ đứng kiểu Tây trị giá tới 12 Yên/chiếc. Ngày nào tôi cũng dùng chổi phỉ bụi để đảm bảo quần áo luôn sạch sẽ. Từ năm 14 tuổi tôi đã biết cho quần xuống dưới chân nằm ngửa vào ban đêm để hôm sau chiếc quần có ly thẳng đẹp. Vì thế mà quần áo của tôi dùng được trong nhiều năm mà không bị hỏng. Có những chiếc áo tôi đã mặc trong 30 năm. Năm ngoái, tôi đã thử lấy bức ảnh năm tôi 27 tuổi ra cho mọi người xem nhanh trong 1 giây, rồi hỏi tôi lúc đó và tôi bây giờ có điểm nào hoàn toàn giống nhau không. Có 23 người đã phát hiện ra và trả lời đó là “chiếc cà vạt giống nhau”. Đúng như thế! Đó là chiếc cà vạt mà 34 năm trước tôi nhận được từ Eiko, người vợ đầu tiên đã mất của tôi. Tôi giữ gìn đồ đạc cẩn thận như thế đấy. Tôi yêu thương chúng bằng tất cả trái tim. Tôi sửa sang, chăm chút, phỉ bụi, lau chùi, giặt giũ, đánh bóng... thậm chí còn nhuộm màu, quét sơn để thay đổi màu sắc.

Tôi xin phép viết về một ví dụ thực tế chứng minh cho việc tôi đã giữ gìn đồ đạc lâu đến như thế nào. Đó là chuyện về chiếc bút máy Waterman mà tôi đang cầm trên tay lúc này. Đây là chiếc bút tôi mua cách đây khoảng 35 năm tại cửa hàng Mitsukoshi ở Tokyo với giá 6

Yên, thời điểm tôi vẫn chưa lập gia đình. Lúc đó, 6 Yên là một khoản tiền khá lớn. Vì 40 năm trước, lương hàng tháng của tôi chỉ là 12 Yên/tháng. Loại bút Waterman này lúc đầu có rất nhiều sợi nhỏ li ti bám quanh cán bút nhưng không biết từ lúc nào, người ta không làm nhiều sợi như thế nữa và bây giờ thì hoàn toàn trơn bóng. Đây là bút kiểu cổ, loại vặn xoay, tức là khi muốn đóng bút cất đi thì chỉ việc xoay cán bút một vòng thì ngòi bút sẽ thụt vào bên trong như đầu con rùa vậy.

Từ nãy tới giờ tôi đã nói lan man khá nhiều chuyện tự đề cao mình, nhưng điều tôi muốn nói nhất đó là câu chuyện về sáng tạo. Hàng ngày chúng ta tạo ra một thứ gì đó với một thái độ sống nghiêm túc, cố gắng để làm sao biến mọi thứ mà có thể sờ bằng tay, nhìn bằng mắt trở thành những đồ vật xinh đẹp đáng yêu, tiện dụng và mang lại niềm vui cho mọi người. Nói cách khác, đó chính là tấm lòng của người mẹ. Người mẹ nuôi dạy nên tất cả những con người vĩ đại, thực sự vĩ đại, những con người luôn luôn mang tự do vô hạn, công bằng tuyệt đối và hạnh phúc vĩnh hằng thực sự tới cho vạn người khác. Tôi cho rằng tấm lòng đó là thứ quan trọng nhất trên thế gian này. Đó chính là đáng sáng tạo.

Mẹ của Gandhi là người như thế. Mẹ tôi cũng sinh ra tôi ở tuổi 20 và xấu số qua đời sớm ở tuổi 30 nhưng trước khi ra đi, bà đã kịp trang bị cho tôi một sức mạnh và tâm thế đủ để trong 50 năm sau đó, dù bị cuộc đời vùi dập như chiếc lá mỏng manh rơi vào cơn sóng dữ dội nhưng tôi vẫn đạt tới bến bờ một cách kỳ diệu. Mẹ tôi hoàn toàn chưa từng đi học trường lớp nào cả. Cả cha và mẹ của Gandhi cũng giống như vậy.

Bạn thì sao? Chẳng phải bạn đang hội đủ các điều kiện tốt, những điều kiện tuyệt đối cần thiết như không cha, không mẹ, không tiền bạc, không người bảo trợ, thậm chí bạn còn có em trai, em gái phải chăm sóc, lo lắng... hay sao? Đó quả thật là điều tuyệt vời và đáng trân trọng! Thật sự tuyệt vời! Cho dù không có những người cha, người mẹ như Gandhi, Franklin hay Lincoln đi nữa, bạn vẫn có thể tự mình làm được. Đến như mẹ tôi, hay mẹ của Gandhi cũng vì còn bận trăm công nghìn việc lo lắng cho gia đình hàng ngày nên không phải cái gì cũng có thể chỉ bảo, dạy dỗ con cái từng ly từng tý, rằng cái này là thế này, cái kia là thế kia được. Họ chỉ tự mình sống gương mẫu với cuộc sống luôn chín chu, ngăn nắp và có trật tự mà thôi. Và con cái chỉ việc nhìn vào đó mà ghi nhớ, học tập. Vì dù gì thì lúc đó mấy đứa nhỏ cũng ở độ tuổi quá bé, còn chưa biết phân biệt Đông, Tây gì cả.

Thật đáng thương cho những con người sinh ra mà có những người cha, người mẹ, đặc biệt là người mẹ, sống bừa bãi, lười biếng, không trật tự, thiếu ngăn nắp.

(4) NGƯỜI MẸ KHÔNG DỐI TRÁ CON NGƯỜI KHÔNG BIẾT ĐẾN SỢ HÃI

– Người nói dối có thể trở thành người không dối trá –

“Mẹ ta không hề tỏ ra sợ hãi, ngần ngại khi phải nhìn ăn 2, 3 lần liên tiếp. Không những thế, có thời kỳ cứ cách một ngày bà lại nhìn ăn một lần. Thậm chí có lần bà tự đặt ra lời thề là sẽ không ăn uống nếu không nhìn thấy ánh mặt trời. Những lúc như thế, mấy đứa con bọn ta chỉ chăm chăm để ý tới bầu trời. Cứ khi nào mặt trời ló dạng là lại chạy vội tới báo cho mẹ biết. Cũng không hiếm khi vào mùa mưa, mặt trời biến dạng cả ngày, không lúc nào chịu ló mặt ra. Những lúc như thế, bọn ta chỉ biết nhìn chăm chăm lên bầu trời, mong sao mặt trời xuất hiện để chạy thật nhanh tới báo cho mẹ biết. Nhưng lần nào bà cũng nhất định phải đi ra ngoài bằng được để được tận mắt chứng kiến. Cũng có lúc mặt trời lại biến mất ngay lập tức. Và thế là bà lại không dùng bữa mà chỉ nói: *Không sao đâu các con! Chắc hôm nay Ngài không cho phép mẹ dùng bữa đó mà. Nói thế rồi bà lại tiếp tục cần mẫn, quần quật làm lụng cả ngày.*”

Quả là một phương pháp giáo dục đáng kinh ngạc. Đây mới chính là giáo dục. Cho dù thầy cô, cha mẹ hàng ngày có giảng giải cho đứa trẻ là “Không được nói dối!” bao nhiêu đi chăng nữa thì nó cũng nhất định không thể trở thành người không nói dối nếu... thầy cô, cha mẹ nó cũng nói dối, dù chỉ là một lần.

Những cô bé, cậu bé, các bạn trẻ nam nữ thanh niên Nhật Bản mà tôi biết hầu hết đều nói dối. Người nói dối là người không biết đến sự thật, là người dấn đạp lên sự thật cho nên họ sẽ không thể biết tới thế giới của sự thật, thế giới của tình yêu thương. Và họ tuyệt đối không có tư cách để có được cuộc sống hạnh phúc, không có tư cách để cả đời được tận hưởng thế giới của tự do. Bởi lẽ, “thế giới của sự thật” thực chất chính là “thế giới của tự do”.

Con người học thói nói dối, một thói hư tật xấu trầm trọng nhất trên thế gian, từ chính cha mẹ mình. Mẹ của Gandhi là một người phụ nữ tuyệt vời. Bà tuyệt đối không nói dối cho dù là với chính mình, với Thượng đế, cho dù là với con chó hay với chính những đứa con của mình. Trong số các thầy cô giáo cũng có người nói dối, nhưng nếu cho đến lúc lên 5, lên 6, đứa trẻ được ở bên cạnh người cha, người mẹ không bao giờ nói dối thì cho dù nó có theo học những người thầy thường xuyên nói dối đi chăng nữa, nó cũng sẽ tuyệt đối không trở thành kẻ dối trá. Vai trò của người cha, người mẹ, đặc biệt là người mẹ, quan trọng như thế đấy. Chính người mẹ sẽ đóng vai trò quan trọng nhất trong việc tạo dựng nên một thế giới vui tươi, hòa bình của những con người không dối trá. Những ai có mẹ hay nói dối sẽ rất khổ sở, vất vả. Thậm chí có thể sẽ phí hoài cả cuộc đời. Thay vào đó, nếu bạn có thể tự biến mình thành người không dối trá thì bạn sẽ thu được niềm vui to lớn hơn nhiều so với những người được mẹ nuôi nấng, dạy dỗ thành đứa trẻ không nói dối.

“Mẹ ta có kiến thức sâu rộng và hiểu biết về rất nhiều thứ trên đời. Vì bà có kiến thức đầy đủ về tất cả mọi việc trong nước nên bà luôn được mọi người tôn trọng. Hồi nhỏ, ta vẫn

thường đi cùng mẹ và được nghe bà kể lâu lâu câu chuyện về những người đàn bà góa phụ của vua chúa.”

Theo quan điểm của tôi, quá trình giáo dục con người sẽ hoàn toàn hoàn tất khi trẻ lên 5, lên 6. Mọi giáo dục sau đó chỉ là tri thức và kỹ thuật. Thậm chí có thể nói hạnh phúc hay bất hạnh của cuộc đời con người, tương lai sẽ là người tự do hay là kẻ tụt hậu... tất cả đều phụ thuộc vào người mẹ. Người mẹ nói dối là người sống bừa bãi, lười thôi, không có trật tự. Dối trá là thứ mà một khi ta đã nói ra thì sau đó ta sẽ phải tiếp tục lừa dối rất nhiều lần để che đậy và cứ thế sự dối trá càng ngày càng lớn lên, càng trở nên nghiêm trọng hơn. Và rồi không sớm thì muộn, nhất định sẽ đi đến một cái kết bất hạnh.

Tuy nhiên, những người mà cho dù đã từng nói dối đấy, nhưng một lúc nào đó biết cách biến sự dối trá đó thành sự thật thì không phải là kẻ nói dối thực sự. ***Chính những người miêng thì nói thật, nói hay nói giỏi nhưng không thực hiện mới là kẻ dối trá.*** Vì vậy mà có những kẻ đại lừa dối khi dám nói cả cuộc đời mình chưa bao giờ nói dối. Tôi cho rằng so với loại người đó thì những người dù có nói dối bao nhiêu nhưng cả đời luôn nỗ lực, phấn đấu để sửa chữa, biến những lời nói dối đó thành sự thực mới là những người giỏi giang, vĩ đại.

So với chủ nghĩa chống uống rượu của những người do từ khi cha sinh mẹ đẻ đã ghét rượu mà không uống được rượu thì phía những người dù đã từng là kẻ nghiện rượu, đã vấp phải rất nhiều thất bại vì rượu nhưng đã biết lao tâm khổ tứ để cai rượu và trở thành người kiêng rượu hoàn toàn mới là những người giỏi và có thể có được những niềm vui lớn lao. Những người từ bé không uống một giọt rượu nào và trở thành người bài rượu thì dù có chứng kiến cảnh bất hạnh của những người nghiện rượu cũng không thể nghĩ ra phương cách để giúp đỡ họ được. Nhưng với những người trước đây đã từng nghiện rượu nặng, đã từng suýt nữa hủy hoại cả cuộc đời vì rượu thì họ lại có thể cứu giúp những người đang gặp bất hạnh vì rượu. Bởi lẽ họ mới là người thấu hiểu hơn ai hết sự bất hạnh đó.

Những người nói dối cũng giống như thế cả thôi. Dù không may bạn có là kẻ nói dối đi chăng nữa nhưng nếu bạn có thể trở thành người không dối trá thì không biết sẽ có bao nhiêu người vui mừng với bạn vì điều đó. Tôi biết về phương pháp chữa trị căn bệnh nói dối. Tôi vốn dĩ cũng là một kẻ nói dối. Không, bây giờ tôi cũng là kẻ nói dối. Bởi vì có người nói rằng tôi là kẻ dối trá. Ví dụ như từ nhỏ tôi đã kể cho nhiều người về rất nhiều ước mơ mà mình chưa thực hiện được như tôi sẽ đi Pháp chẳng hạn, rồi tôi sẽ trở thành người viết sách chẳng hạn... Ngay cả bây giờ, tôi vẫn đang nói toàn những lời dối trá thô thiển như sẽ xây dựng một chính phủ thế giới, rồi sẽ đi chu du khắp vòng quanh thế giới... Vì đây là những điều gần như không có khả năng trở thành hiện thực cho nên mới có người bảo tôi là kẻ dối trá.

Tôi không phải là bậc vĩ nhân như Gandhi. Mà ngược lại, tôi chỉ là một đứa trẻ đáng thương. Một đứa trẻ yếu đuối cả về thể chất lẫn ý chí. Tuy nhiên, tôi đã luôn nỗ lực hết mình để biến những lời nói dối trở thành sự thực. Tôi làm được điều đó tất cả là nhờ vào liệu pháp sức khỏe mà tôi đã phát hiện ra.

(5) CẬU BÉ GANDHI

MÍT ƯỚT, NHẤT GAN, KÉM THÔNG MINH

“Ta sinh ra tại Porbandar vào ngày mùng 2 tháng 10 năm 1869”. Ngày mùng 2 tháng 10. Bạn sẽ ghi nhớ ngày này và hãy thử đọc những cuốn sách viết về Gandhi vào ngày này mà xem. Tôi nghĩ rằng hàng tháng đọc những cuốn sách về bậc vĩ nhân sinh ra vào đúng tháng đó là một việc rất tốt. Và ở cuối cuốn sách này, tôi đã lập ra một bảng theo dõi tiện lợi để thực hiện việc đó.

“Đến giờ ta vẫn còn nhớ là mình mãi không thể thuộc được bảng cửu chương. Và ta biết mình là đứa trẻ đầu óc không thông minh và có trí nhớ kém cỏi.”

Gandhi đúng là người không biết nói dối. Tôi không biết những câu chuyện ký ức vô cùng trung thực này của Gandhi sẽ đem đến cho chúng ta nguồn sức mạnh lớn đến thế nào. Không tô vẽ, không dối trá, chỉ cần nói đúng những gì vốn dĩ như thế cũng đã mang tới cho nhiều người niềm vui sướng và nguồn động viên to lớn.

“Ta được cha mẹ cho vào học trường công lập. Ta không hề có điểm nào khác lạ với chúng bạn học sinh khác trong trường. Bước sang tuổi 12, ta vào trường trung học. Trong suốt khoảng thời gian ngắn ngủi cho đến lúc này của cuộc sống, **ta đã không hề nói dối bất kỳ điều gì** đối với thầy cô hay đối với chúng bạn cùng trang lứa.”

Cha cha! Gandhi là một cậu bé không biết nói dối! Tôi không dám tuyên bố rõ ràng, thẳng thắn như thế đâu. Mẹ tôi là người trung thực, tuyệt đối không dối trá nhưng cha tôi thì thường xuyên nói dối. Chính vì vậy mà tôi không thể khẳng định rằng mình không nói dối. Sau khi cưới mẹ được chừng 5 năm, cha đã ruồng bỏ mẹ. Kể từ đó, người mẹ trẻ đã phải sống một cuộc sống vô cùng cực nhọc, một tay nuôi dạy con cái, lao động vất vả, trở thành trụ cột nuôi sống cả gia đình. Cho đến tận lúc này đây tôi vẫn không thể quên cái dáng vẻ tiều tụy, đáng thương của mẹ lúc đó. Dẫu có xảy ra chuyện gì đi chăng nữa thì việc người đàn ông ly hôn hay ruồng bỏ vợ con chính là sự lừa dối đáng lên án. Bởi lẽ, khi tổ chức hôn lễ, họ đã hứa hôn, thề thốt rằng sẽ dồn toàn bộ tâm sức để đem đến cho người kia cuộc sống hạnh phúc trọn đời, vậy mà...

“Ta luôn nhút nhát, sống hướng nội, ghét giao du với người khác. Sách vở và những giờ học là người bạn duy nhất của ta. Khi chuông báo giờ học bắt đầu, ta vào lớp học. Khi chuông báo hết giờ học, ta liền lao ra chạy thẳng về nhà. Chạy thẳng về nhà theo đúng nghĩa đen của nó. Cuộc sống hàng ngày của ta như thế đó. Bởi vì lúc đó ta không có dũng khí để bắt chuyện với mọi người, hoặc khi có người bắt chuyện với mình thì ta lại sợ bị họ chọc ghẹo, giễu cợt.”

Gandhi là cậu bé nhút nhát, rụt rè như thế đó. Về điểm này thì tôi cũng không thua kém gì Gandhi đâu. Thậm chí có lẽ tôi còn rụt rè, nhút nhát hơn cả Gandhi cũng không biết chừng.

“Vào kỳ thi năm lớp 7, đã xảy ra một sự kiện nhỏ. Ta nghĩ bây giờ nói chuyện này ra ở đây mới có giá trị. Đó là hôm ngài thanh tra Gialus tới thị sát lớp học của chúng ta. Thầy giáo cho học sinh luyện viết 5 từ. Trong đó có 1 từ là “Ấm đun nước”, tiếng Anh là Kettle và lúc đó ta đã đánh vần sai từ này. Thầy giáo liền dùng gậy sách chọc chọc chỉ chỉ để nhắc nhở ta. Nhưng ta không thèm để ý. Ta không hề nghĩ rằng thầy giáo lại đi dạy học sinh nhòm sang bài của bạn bên cạnh để sửa lỗi sai của mình. Bởi vì từ trước tới giờ, ta chỉ có một suy nghĩ duy nhất rằng giáo viên tồn tại là để ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng nhìn trộm, quay cốp bài của người bên cạnh. Kết quả là hôm đó tất cả các bạn trong lớp đều viết đúng và duy chỉ có mình ta viết sai. Ta đã quá kém. Sau đó, thầy giáo còn nhận ra sự kém cỏi, dốt nát của ta trong nhiều chuyện và đã bằng mọi cách để bắt ta làm theo lời thầy dặn dò nhưng... tất cả đều không có hiệu quả. Ta không tài nào học được kỹ thuật nhìn trộm và quay cốp bài của người khác. Tuy nhiên, không phải vì đó là do thầy giáo bảo mà ta không còn chút kính trọng nào đối với thầy. Ta vốn dĩ là kẻ mù trước những khuyết điểm của người bề trên. Sau đó, ta còn nhận ra được nhiều sai sót khác của thầy giáo nhưng lòng kính trọng của ta đối với thầy vẫn không hề giảm sút.

Ta đã được học để thực thi mệnh lệnh của người bề trên nhưng không được dạy để vạch trần rồi phê phán hành vi của họ.”

Như thế đó! Điều này thực sự vô cùng quan trọng. Trách móc, đổ lỗi, nói xấu, coi thường, phản kháng, công kích người khác, người lớn tuổi hơn mình, người có địa vị cao hơn mình... tất cả đều là những việc làm có hại mà thôi. Tôi cũng giống cậu bé Gandhi ở điểm này. Mẹ tôi luôn dạy tôi biết tôn trọng, lễ phép với tất cả mọi người, không, không chỉ với con người mà với cả các loài động vật như con chó, con chim... Và tôi đã được nuôi dạy trở thành một đứa trẻ chỉ nhìn thấy điểm tốt ở con người. Tôi chưa từng bao giờ nghe thấy mẹ tôi nói xấu điều gì về bất kỳ ai. Ngay cả đối với việc cha bỏ rơi mẹ, mẹ cũng không hề hé răng căm hận hay nói xấu. Mẹ chỉ lặng im mà thôi. Không phải là mẹ đang cố gắng chịu đựng, kìm nén những điều muốn nói trong lòng. Mà là vì trong mẹ luôn có một thứ tâm trạng, tình cảm vô cùng cao thượng. Mẹ nghĩ rằng chính mình mới là người có lỗi. Mẹ nghĩ rằng, chắc chắn mình có khiếm khuyết nào đó khiến cha không ưa. Chỉ có riêng mình có lỗi thôi, cho nên mẹ không có lý do gì để căm ghét, dẫn dắt rằng người ta dối trá hay người ta là kẻ phản bội. Mọi người thường nghĩ đây là chuyện nhỏ, nhưng thực chất lại là một vấn đề rất lớn. Suy nghĩ cho rằng mọi nguyên nhân của bất hạnh đều xuất phát từ bản thân mình thực chất chính là cái mà người ta gọi là ý thức, cảm giác về sự đồng nhất, thống nhất (nhất thể cảm, thống nhất cảm). Tức là khi ta cảm nhận được thế giới và bản thân thống nhất, hòa hợp làm một, vượt qua cả ranh giới về bạn và thù. Điều này chỉ có được ở những người có thể giới quan, vũ trụ quan. Tôi đã nhận được điều này từ mẹ. Cậu bé Gandhi đã nhận được điều này từ cha, từ mẹ.

Cảm giác này chính là cảnh giới của tôn giáo và tất cả những con người sẵn sàng dâng hiến cả cuộc đời cho cách mạng xã hội, cho tự do và hòa bình đều có được cảm giác này từ khi còn rất nhỏ.

Căm tức, hờn giận, dè bĩu, chỉ trích, khinh thường là dấu hiệu của sự tự phụ, kiêu ngạo trong tâm hồn và nó xảy ra bởi vì tính bài trừ, bài xích (chủ nghĩa vị kỷ) trong ta quá mạnh. Những người như thế sẽ không thể thấy được điều tốt ở người khác, họ nhất định sẽ bị mọi người ghét bỏ và do đó, chắc chắn sẽ trở thành những con người bất hạnh. Những người mẹ

luôn nói ra mồm mọi nỗi căm tức, hờn ghen, khinh miệt dồn nén trong lòng sẽ đẩy chính đứa con yêu quý của mình vào con đường của cuộc sống bất hạnh lúc nào không hay biết, sẽ biến nó thành nô lệ, thành kẻ bỏ đi, kẻ thất bại trong cuộc đời. Và dù sau đó có tốn bao nhiêu tiền của để dạy dỗ, giáo dục thì cũng chẳng có ích gì.

Những người mẹ đã từng buông ra những lời lẽ dè bủ, hờn giận, căm ghét, khinh thường, châm chọc... dù chỉ một lần thôi, cũng sẽ phải đối mặt với cuộc sống bất hạnh!

Nếu mẹ của bạn là người như thế thì bạn sẽ phải sống cuộc sống đau khổ. Mẹ bạn đã bán bạn cho ác quỷ mất rồi. Thật xót thương làm sao! Trước tiên, cho dù có gặp phải khó khăn, vất vả đến thế nào, bạn phải tìm cách thoát khỏi những thói hư tật xấu mà bạn đã nhận được từ chính người mẹ của mình. Tuy nhiên, điều này không hề đơn giản. Nếu bạn đã thử và đã thành công, nhất định bạn phải chỉ cho tôi biết cách làm của bạn nhé!

(6) BẤT CÂN CŨNG LÀ DỐI TRÁ

– Dối trá là tội ác của giáo dục –

Vào thời gian này, Gandhi có đọc truyện và xem biểu diễn vở kịch giấy “Shunavana – người con hiếu thảo”. Đây là câu chuyện về một người con có hiếu, đã không quản ngại khó khăn, vất vả địu cha mẹ trên lưng đi hành hương về vùng đất thánh. Ông có viết lại trong hồi ký rằng ngay khi xem vở kịch này, trong đầu ông đã nghĩ “đây chính là hình mẫu mà mình phải học tập, noi theo”. Sau này, vào những năm cuối đời, Gandhi vẫn còn nhớ như in câu chuyện lúc đó.

Nghe nói Gandhi còn được xem một vở kịch khác có tên là “Harishchandra” và ngay lập tức trong ông nảy sinh câu hỏi rằng “tại sao tất cả mọi người lại không thể thành thật như Harishchandra được nhỉ?”

Cậu bé Gandhi rất hay khóc khi đọc sách, xem kịch.

Cái bóng của đau thương, buồn phiền bắt đầu len lỏi vào cuộc đời niên thiếu vui tươi của cậu bé Gandhi. Gandhi kết hôn năm 13 tuổi và cho tới tận cuối đời ông vẫn luôn hối tiếc về điều này. Cậu bé trở thành vợ của Gandhi lúc đó bị cha mẹ hứa hôn từ lúc lên 10 và được gả cho Gandhi khi mới khoảng 13 tuổi.

Gandhi mặc dù bị cha mẹ ép lấy vợ nhưng cả đời ông chỉ luôn trách móc mình và tự nhận đó là do lỗi của bản thân. Ông luôn khẳng khái tự nhận lỗi về mình rằng: “Dù đó là hạnh phúc gì đi nữa, ta vốn dĩ cần phải hy sinh bản thân để báo đáp công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ. Vậy mà... ta đã cưới vợ vì khoái lạc của bản thân mình. Ta thật xấu xa.” Ông còn viết trong hồi ký của mình rằng ông còn nhớ rất rõ nỗi tủi nhục vô bờ khi nghĩ tới câu nói “Không thể rũ bỏ khoái lạc mà không rũ bỏ lòng tham. Đó là hành động đạo đức giả.” Một cậu bé mới 13 tuổi mà đã biết suy nghĩ như thế sao! Bản thân tôi đây, khi 20 tuổi, thậm chí ngay cả lúc này, khi đã 60 tuổi, tôi cũng không thể có được tinh thần tự phê bình nghiêm khắc được như thế.

Bạn đã đọc tiểu thuyết “Gora” của Rabindranath Tagore [u](#) chưa? Nếu chưa thì bạn hãy tìm mua tác phẩm này ở những cửa hàng sách cũ và đọc đi nhé. Có lẽ ở các thư viện cũng sẽ có. Qua tác phẩm này, chúng ta sẽ biết được những cô bé, cậu bé thanh thiếu niên của đất nước Ấn Độ, cái nôi của văn hóa phương Đông, có kiến thức triết học sâu sắc đến thế nào và chúng ta sẽ thu được nhiều bài học lớn, cho dù đó toàn là những bài học khiến ta phải cảm thấy tủi hổ.

“Ta rất ghét thi đấu thể thao và ta đã hoàn toàn không tham gia môn nào cho tới khi bóng đã trở thành môn học chính khóa bắt buộc. Ngay cả sau khi trở thành môn học chính khóa ta cũng tìm đủ mọi cách để trốn tập luyện. Ta chỉ thích đọc sách và đi dạo một mình.”

Tôi cũng không thích thể thao, vận động. Vì tôi không có tiền và phải cố gắng, vất vả để học tập nên không có thời gian cho những chuyện đó. Và nếu có thời gian, dù chỉ một chút thôi, thì tôi muốn đọc sách hơn.

“Có lần, cha ta bị ốm. Ta vì mãi chăm sóc mà đã quên giờ đi học môn thể dục lúc 4 giờ chiều ngày thứ 7 và kết quả là ta đã đi học muộn. Ngày hôm sau ta bị thầy hiệu trưởng gọi lên và bị phạt tiền. Thầy hiệu trưởng không tin những lời ta giải thích. Đau khổ vì bị người khác nghĩ rằng mình là kẻ nói dối, ta trở về nhà và khóc toáng lên. Và rồi ta nhận ra một điều rằng dù mình là người không dối trá nhưng nếu không chú ý, không cẩn thận thì cũng không chấp nhận được. Đó là lần duy nhất ta bắt cần ở trường học kể từ đó trở đi.”

Quả là một tinh thần tự phê bình tuyệt vời! Một tinh thần tự phê bình nghiêm khắc đến độ cho dù có bị người khác phê bình, mắng mỏ hay xử phạt thì ông đều coi đó là cơ hội để tìm ra phương pháp sửa chữa, cải tạo bản thân mình. Dù có nằm mơ cũng không bao giờ trách móc hay oán giận trước sai lầm của đối phương. Đây là khí chất vô cùng có lợi. Bởi lẽ với khí chất đó, ngay cả những sai sót, lầm lạc của người khác cũng sẽ giúp bản thân ta trở nên tốt đẹp, hoàn thiện hơn.

Nguyên tắc sống của tôi cũng giống như vậy. Tôi dùng câu nói “Không bào chữa! (No Excuse) Không xin lỗi! (No Gomennasai^(a))” làm phương châm, khẩu hiệu hành động trong suốt cuộc đời mình. Tôi không bao giờ giải thích, biện hộ cho bất kỳ điều gì. Tôi không bao giờ làm những việc đại loại như nói “Xin lỗi!” để rồi tìm kiếm sự tha thứ của người khác. Trước bất kỳ hình phạt nào tôi cũng dũng cảm chấp nhận. Cho dù chỉ vì nhầm lẫn, hiểu nhầm mà bản thân có bị xử phạt oan uổng, bị lăng mạ, sỉ nhục bao nhiêu đi chăng nữa, tôi vẫn nhận lỗi về phần mình, tự nhủ rằng mình thật xấu, thật kém vì đã làm những việc để mọi người hiểu sai về mình.

Trong 40 năm qua, tôi không còn nhớ là mình đã bao nhiêu lần bị công an, cảnh sát, quân hiến binh triệu tập, bao nhiêu lần bị bắt nhốt vào nhà lao. Đặc biệt, trong thời gian chiến tranh diễn ra, với tư cách là một nhà hoạt động vì hòa bình, tôi bị kết án xử bắn tại Cục đặc vụ thành phố Cáp Nhĩ Tân (Harbin) vào tháng 12 năm 1944 (năm Chiêu Hòa thứ 19), từ tháng 1 cho tới tháng 9 năm 1945 tôi bị giam lỏng tại hai tỉnh Niigata và Yamanashi, không được thả tự do cho tới sau khi chiến tranh kết thúc. Chưa hết, sau khi chiến tranh kết thúc, tôi bị trục xuất với tội danh người theo chủ nghĩa quân chủ. Lúc đó, tôi đã không nộp đơn tới Viện kiểm sát với tư cách là một kẻ bị trục xuất. Tôi đã nhất quyết không làm việc đó cho dù bị thúc giục rất nhiều lần. Ngay cả lúc cuối cùng, khi bị gọi lên chất vấn trước những người có máu mặt của Sở cảnh sát, tôi cũng không hề sợ hãi, khúm núm chào hỏi hay phân bua, bào chữa gì cho bản thân mình.

Con người thường không làm nhiều hơn những gì họ nghĩ là đúng đắn. Thế nhưng, nhiều khi cái năng lực phán đoán cho rằng đúng đắn đó lại là sai lầm. Đó là cái tội của giáo dục, chứ không phải tội lỗi của người đó. Ngay cả cha mẹ, nhà trường, ngay cả chính phủ cũng thường xuyên phạm phải những phán đoán không đúng đắn. Hiện nay, có hàng ngàn bao gạo lậu được những tay thương lái đưa vào bán tại các thành phố lớn như Tokyo mỗi ngày. Đây chính là một ví dụ thực tế của hệ thống pháp luật lỏng lẻo (sai lầm trong năng lực phán đoán của quốc gia). Những người này vì không tìm được cho mình đường sống nào tốt hơn nên mới trở thành thương lái và coi đó như là con đường tốt nhất. Nếu là ngày xưa thì việc này hoàn toàn chẳng có gì là tội lỗi, sai trái, thậm chí có lúc đó còn là hành động được biểu dương, khen ngợi những khi xảy ra đói kém, thiên tai hay chiến sự. Chính sự xâm phạm của hiến pháp đã tạo ra những bộ luật coi việc này là có tội và hạn chế hoạt động tự do sinh hoạt

của nhân dân. Chúng ta phải tạo ra những bộ luật đó là nhờ có chiến tranh. Mà chiến tranh là do các chính phủ khởi xướng. Những sai lầm nghiêm trọng này được thể hiện trong rất nhiều cuốn sách trắng. Do đó, sẽ có nhiều thứ cần phải được cải tạo, sửa đổi bằng mọi giá. Vì lẽ đó, bất cứ ai có dũng khí, có khả năng kiểm soát, vận động người khác, cần phải hết mình để ra tay chấn chỉnh, sửa đổi. Cơ hội để biến bạn trở thành con người tự do vĩ đại là vô hạn, vô số.

(7) CẬU BÉ GANDHI CHỮ XẤU

– Chữ sạch còn hơn chữ đẹp –

“Không hiểu sao ta đã luôn nghĩ viết chữ đẹp không phải là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, khi khoảng 25 tuổi, ta đã có dịp đi tới vùng Nam Mỹ và khi chứng kiến nét chữ tuyệt đẹp của thanh niên nơi đây, ta cảm thấy vô cùng xấu hổ và ân hận vì bấy lâu nay mình đã sao nhãng chuyện luyện viết chữ.”

Tôi cũng rất ghét môn luyện viết chữ đẹp. Ngay cả bây giờ chữ tôi viết vẫn rất xấu, xấu đến mức bản thân tôi nhìn còn không chấp nhận được. Và tôi cũng nghĩ việc chữ viết xấu là không tốt vì nó gây ấn tượng không đẹp đối với mọi người. Rồi sau đó tôi đã phát hiện ra nguyên nhân của nó. Chữ viết xấu là do cơ thể yếu. Đó là dấu hiệu của sự không khỏe mạnh. Nói cách khác, người viết chữ xấu, chữ nguệch ngoạc là người không có tính hòa đồng, chan hòa với mọi người xung quanh. Thế nhưng, người có tính Âm nếu chịu khó luyện tập thì chữ của họ sẽ có thể còn đẹp hơn cả những người có tính Dương. Vì vậy, tôi hay bị đánh lừa bởi những người viết chữ đẹp. Giờ đây, tôi biết rằng những người viết chữ rõ ràng, dễ hiểu còn đáng tin tưởng hơn so với những người viết chữ đẹp.

Dù sao đi chăng nữa, viết chữ xấu là không được.

“Theo ta nghĩ, ngoài tiếng quốc ngữ sử dụng trong cuộc sống hàng ngày ra, học sinh Ấn Độ cần được học 5 thứ tiếng khác, đó là tiếng Hindu, tiếng Phạn, tiếng Ba Tư, tiếng Ả-rập và tiếng Anh.”

Thế này thì thật vất vả. Chúng ta đều biết rằng, ở Nhật Bản, học tiếng Anh 10 năm cũng chưa chắc có ích lợi gì. Thế nhưng, quân lính Mỹ lại có thể hoàn thành khóa học tiếng Nhật dùng trong đời sống hàng ngày chỉ trong 6 tháng. Những binh sỹ từ cấp Thiếu tá trở lên thì chỉ học trong 3 năm là họ có thể đọc được cả các tác phẩm văn học khó như “Genji Monogatari (Truyện kể Genji)” hay “Heike Monogatari (Truyện kể Heike)”. Họ còn có thể viết thành thạo nhiều kiểu chữ Hán như chữ thảo (thảo thư), chữ khải (khải thư), chữ hành (hành thư). Nhật Bản vẫn chưa có một phương pháp giáo dục ngữ văn hoàn thiện. Cả học sinh lẫn thanh niên Nhật Bản đều không có dũng khí chinh phục ngoại ngữ. Đó cũng vì họ là những con người không khỏe mạnh. Bản thân tôi vì đã sinh sống lâu năm ở nước ngoài bằng nghề cầm bút nên cũng đã rất vất vả, vật lộn với vấn đề ngữ văn, nhưng tôi cho rằng ngữ văn là thứ mà sức khỏe có ảnh hưởng nhanh chóng và trực tiếp nhất.

(8) BẠN BÈ, ĂN THỊT VÀ NHỮNG GIẤC MƠ

– Sự khác biệt giữa giấc mơ ban ngày và giấc mơ ban đêm –

Thời Gandhi vẫn còn là một học sinh trung học thì lối sống kiểu phương Tây đã lan rộng, len lỏi vào từng góc ngách cuộc sống của người dân ở các địa phương ở Ấn Độ. Gandhi đã vô cùng ngạc nhiên khi nghe nói “hầu hết các thầy cô giáo đều lén lút ăn thịt, uống rượu”, rồi “các bạn trong trường cũng tham gia làm điều tương tự”, “trong số đó cũng có một vài bạn học sinh trung học nữa”... Một người bạn đã giải thích với Gandhi như thế này: “Người dân Ấn Độ chúng ta là những kẻ yếu đuối vì chúng ta không ăn thịt. Trong khi đó, bọn người Anh ngoài kia, chúng ăn rất nhiều thịt nên chúng có thể cai trị dân ta. Cậu biết rõ là tớ rất khỏe và chạy rất nhanh trong các cuộc thi chạy đúng không? Đó là vì tớ ăn thịt đấy. Ăn thịt vào sẽ không bị mọc mụn nhọt gì cả. Mà nếu có bị thì cũng sẽ khỏi rất nhanh. Những người đang ăn thịt như các thầy cô của chúng ta, hay những người có vai vế khác, bọn họ không phải là những kẻ yếu đuối. Họ hiểu rõ giá trị của việc ăn thịt. Cậu cũng phải ăn thịt đi thôi. Cậu cứ thử mà xem, đơn giản lắm. Cứ ăn đi, rồi cậu sẽ biết nó giúp mình khỏe khoắn thế nào.”

“Ta vốn hầu như không thể thi chạy hay nhảy cao. Hơn nữa, ta còn là một cậu bé nhát gan nữa. Ta luôn run rẩy sợ hãi khi nghĩ tới những tên trộm, hồn ma hay rắn rết. Buổi tối, ta không dám bước ra khỏi nhà nửa bước. Khi đi ngủ, nếu trong phòng không để đèn sáng thì ta không tài nào ngủ được. Vào thời gian này có một bài hát tuy không hay lắm nhưng lại khá thịnh hành với nội dung đại khái là “Hãy nhìn những kẻ người Anh lực lưỡng kia mà xem. Chúng cai trị những người Ấn Độ nhỏ bé. Bọn chúng mà ăn thịt thì thân thể sẽ càng cao lớn gấp bội.”

Cuối cùng ta đã bị khuất phục. Ta bắt đầu cảm thấy ăn thịt là một việc làm tốt. Vì nếu ăn thịt thì không còn nghi ngờ gì nữa, nhất định cơ thể sẽ trở nên rắn chắc, mạnh mẽ và bản thân sẽ trở nên dũng cảm, táo bạo hơn. Trong đầu tôi bắt đầu xuất hiện ý nghĩ nếu toàn bộ người dân Ấn Độ cùng ăn thịt thì sẽ có thể đánh bại ách đô hộ của người Anh. Và vì thế, ta đã ấn định một ngày cụ thể để bản thân trải nghiệm điều này.”

“Tuy nhiên, nói về mức độ phản đối và bài trừ thói quen ăn thịt thì không có nơi đâu trên đất Ấn Độ, thậm chí là cả ngoài Ấn Độ, mạnh mẽ bằng nơi đây, bang Gujarat. Ta đã được cha mẹ sinh ra và nuôi dưỡng một cách đặc biệt trong chính cái truyền thống tôn giáo đó. Nếu biết được ta đã ăn thịt thì có lẽ cha mẹ ta sẽ kinh ngạc đến chết mất. Vả lại, vì cha mẹ ta vốn là những người sùng bái sự thật nên ta đã băn khoăn, đắn đo mãi không dám quyết tâm thực hiện việc làm bí mật đó. Không phải là ta không nhận thức được rằng nếu bắt đầu ăn thịt thì kiểu gì ta cũng sẽ phải nói dối cha mẹ. Ta chưa hề có ý nghĩ rằng thịt là món ăn đặc biệt ngon lành. Tất cả chỉ vì ta muốn trở nên mạnh mẽ, rắn rỏi, dũng cảm, rồi nếu nhân dân đồng bào cũng được như thế thì sẽ có thể đánh bại người Anh, giải phóng đất nước khỏi ách thống trị bấy lâu nay.

Và rồi ngày đó đến. Bây giờ thật khó để diễn tả cảm xúc của ta lúc đó. Một mặt, ta tò mò vì mình sắp thực hiện một bước khởi đầu trọng đại trong cuộc đời với lòng nhiệt huyết muốn thay đổi, cải cách. Mặt khác, ta sẽ phải dối trá, giấu diếm cha mẹ như một kẻ trộm vậy. Ta

luôn có suy nghĩ dằn vặt, đau đớn về điều này. Hai đứa ta tìm tới một địa điểm hẻo lánh gần bờ sông. Và tại đó, ta đã lần đầu tiên trong đời nhìn thấy cái gọi là thịt dê và cả một ít bánh mì kiểu Anh.”

“Trong lúc đang ăn, ta chợt thấy khó chịu ở vùng ngực nên đã dừng lại.”

“Đêm hôm đó ta đã phải chịu đau đớn, dằn vặt thực sự. Những cơn quỵ đáng sợ cứ dồn dập tấn công ta. Cứ mỗi lần chìm vào giấc ngủ ta lại cảm thấy như thể con dê đó còn sống và đang cất tiếng kêu trong bụng mình mà liên giật mình choàng tỉnh giấc.”

“Tuy nhiên, một thời gian sau, khi đã quen dần thì ta lại không cảm thấy chán ghét món bánh mì kiểu Anh nữa. Lòng thương xót đối với con dê cũng dần tan biến. Sau đó ta đã ăn thịt vài lần trong một năm. Và khi đã vui vẻ thưởng thức bữa ăn bí mật rồi thì ta không thể nào tham gia bữa cơm gia đình được nữa.”

“Thật khổ sở khi cứ phải mãi lẩn tránh, giấu diếm. Một ngày nọ, ta đã tự nói với mình. *“Ăn thịt và thay đổi thức ăn là việc làm cần thiết, không thể thiếu nhưng lừa dối cha mẹ là việc làm còn xấu xa hơn cả việc ăn thịt. Vì vậy, trong khi cha mẹ còn tồn tại trên đời, ta phải dừng việc này lại thôi. Sau này, khi cha mẹ không còn nữa, khi ta được tự do quyết định thì ta sẽ thoải mái ăn thịt. Từ bây giờ cho đến khi giờ phút đó tới, ta sẽ không ăn thịt.”* Ta đã thông báo cho bạn ta biết về quyết định này. Và từ đó trở đi ta tuyệt nhiên không sử dụng các món ăn từ thịt nữa.

Cậu bé 12, 13 tuổi cuối cùng đã dành chiến thắng trong cuộc tranh đấu hết sức khắc nghiệt. Bạn có làm được như thế không? Nếu không làm được thì bạn sẽ không thể gây dựng được nghiệp lớn như Gandhi. Cho dù không làm được nhưng nếu bạn vẫn muốn cố gắng thử xem sao thì rất tốt, hãy đọc đi đọc lại cuốn sách này thật nhiều lần vào. Tôi viết cuốn sách này vì những cô bé, cậu bé như thế.

Gandhi vì nghe theo bạn bè mà đã vi phạm giới luật cấm ăn thịt. Thế nhưng, Gandhi không hề nghĩ lỗi là do cậu bạn. Thay vì đó, cậu phát hiện ra rằng lỗi lầm nằm chính tại nơi bản thân mình và đã thành công trong việc thoát khỏi sai lầm đó. Những ai không hiểu được rằng mọi tội lỗi đều xuất phát từ chính bản thân mình thì sẽ không thể nào sửa chữa, khắc phục được những lỗi lầm đó. Thật chẳng ra gì khi cứ bị người khác trách móc, phê bình là ngay lập tức lại tìm cách biện hộ, bào chữa rằng đó không phải là lỗi của mình. Sẽ chẳng có ích lợi gì với những trường hợp phạm sai lầm và bị phê bình nhưng lại vội vàng phản ứng hòng tìm cách bào chữa, giải thích. Bởi lẽ sự thể ra nông nổi đó là do lỗi của bản thân mình và việc được người khác tạo cơ hội để mình nhìn lại bản thân là một việc rất đáng trân trọng.

Gandhi đã thú nhận về sự dằn vặt, đau đớn khiến ông phải trần trọc, không thể nào ngủ được vào cái đêm mà ông đã phá giới ăn thịt. Và theo nghiên cứu của tôi trong suốt 40 qua, ban đêm khi đi ngủ mà nằm mơ là điều thực sự rất tồi tệ. Bởi lẽ khi cơ thể cần được ngủ nghỉ thì trung khu thần kinh lại thức dậy và tạo ra toàn những điều đối trá.

Những người không biết đọc sách, hay quên, bất cẩn, cả thèm chóng chán, hay đau ốm, bệnh tật, có thói đa nghi, hay lơ mơ, ít bạn bè, ý chí yếu đuối... tất cả đều sẽ phải sống cuộc

sống tẻ nhạt, bất hạnh và mất tự do, nhưng họ có một điểm chung giống nhau, đó là thường xuyên nằm mơ về đêm.

Nằm mơ là một hiện tượng dị thường của tinh thần. Là một loại bệnh thần kinh dạng nhẹ. Không! Đó là giai đoạn 1 của căn bệnh thần kinh thực sự đáng sợ (của những người phải sống cuộc sống bất hạnh). Tôi có thể kê thuốc chữa trị căn bệnh mộng mị này. Tôi biết về phương pháp giúp chữa trị hoàn toàn chứng mất ngủ, bệnh buồn ngủ; giúp cơ thể có được giấc ngủ nhẹ nhàng, êm sâu, không mộng mị; mang tới cho con người một giấc ngủ thoải mái, an lành, giúp xua tan mọi mệt mỏi, “sạc” cho cơ thể căng tràn sức khỏe, giúp tinh thần trở nên sống động, tươi mới. Do không có thời gian nên tôi không thể viết tỷ mỉ, chi tiết về phương pháp này được nhưng tôi sẽ chỉ cho bạn nơi cất giấu chiếc chìa khóa dẫn tới bí mật của nó. Bạn hãy cố gắng tìm cho mình một chiếc nhé!

Nằm mơ về đêm là do thói quen ăn uống không đúng cách. Căn nguyên của những cơn ác mộng, những giấc mơ vô nghĩa, những cơn mê dài đầy rẫy khổ đau, phiền não chính là từ thức ăn không tốt và phương pháp nấu nướng sai lầm. Tôi sẽ chỉ nói thế thôi, việc còn lại là của bạn. Hãy tự khám phá, tìm hiểu bạn nhé!

Nói tóm lại là bạn sẽ tìm hiểu, nghiên cứu về giấc mơ. Trước tiên, bạn hãy viết nhật ký về thức ăn và những giấc mơ hàng ngày. Rồi bạn sẽ hiểu ra rằng khi ăn thức ăn gì thì mình sẽ có giấc mơ như thế nào. Tất nhiên, chất và lượng của thức ăn là yếu tố rất quan trọng. Chất và lượng của thức uống cũng rất quan trọng. Chắc chắn sau vài năm nghiên cứu, bạn sẽ biết được rằng “À, đêm nay mình sẽ lại nằm mơ đây!”

Khi đã nắm bắt được rõ ràng mối liên hệ giữa thức ăn và những giấc mơ thì tiếp đến bạn sẽ nghiên cứu, tìm hiểu về sinh lý học. Khi công trình nghiên cứu của bạn đi tới đoạn về phản xạ có điều kiện, về não giữa, rồi đại não thì sẽ có một ngày, một luồng sáng sẽ lóe lên, chiếu rọi con đường bạn đang bước đi.

Dù gì đi chăng nữa, nếu vào ban đêm, thời điểm mà đáng lý ra cơ thể cần được nghỉ ngơi, thư giãn mà lại cứ nằm mơ, thì công việc hay công tác nghiên cứu vào ban ngày sẽ không suôn sẻ. Do đó, đầu óc sẽ không nảy sinh ra những ý tưởng táo bạo, tuyệt vời. Và một cuộc sống nhàm chán, buồn tẻ sẽ cứ thế trôi đi.

Tuy nhiên, những giấc mơ ta thấy vào ban ngày, những giấc mộng ta thấy khi thần kinh còn tỉnh táo (suy nghĩ, nghiền ngẫm tìm ra phương cách có được lý tưởng của cuộc đời, có được sự công bằng tuyệt đối, hạnh phúc vĩnh hằng, tự do vô hạn) mới thực sự tuyệt vời. Và còn một điều nữa, hãy nằm mơ thấy những giấc “mộng thật” càng nhiều càng tốt. Mộng thật là những giấc mơ mà trong đó, ta nhìn thấy được tương lai hay những việc đang xảy ra tại những nơi rất xa xôi. Những giấc mơ về bệnh tình của cha mẹ, giấc mơ anh chị em bị thương, giấc mơ về một ai đó sẽ tới thăm mình, giấc mơ phát hiện ra nơi cất giấu đồ vật mà ta đang tìm kiếm... tất cả sẽ xảy đến khi con người chìm trong trạng thái vô tâm vô thức, gạt bỏ mọi ham muốn, phiền não của cuộc đời.

Người Trung Quốc có câu nói rất hay: *“Thánh nhân không nằm mơ. Nếu có thì đó là những giấc mơ thật.”*

(9) PHƯƠNG PHÁP CHIẾN THẮNG CÁM DỖ

– Đó là phải có ước mơ lớn lao –

Sau đó ít lâu, Gandhi bị bạn bè rủ rê dẫn tới chốn lầu xanh. Tuy nhiên, Gandhi đã cương quyết từ chối và bỏ về vì không muốn trở thành một người chồng phụ bạc. Ông viết trong hồi ký rằng *“Ta đã được cứu rỗi bởi lòng từ bi vô hạn của Đấng tối cao.”* *“Tuy nhiên, sự thật là cho dù ta đã bỏ về nhưng một khi đã bước chân vào những chốn như thế tức là trong lòng ta vẫn còn nhiều lỗ hổng. Vì thế mà ta đã gây ra tội lỗi trong tâm tưởng. Ta đã gây ra tội lỗi rồi.”* *“Thế nhưng, ta đã chứng kiến nhiều người chịu khuất phục trước cám dỗ, dục vọng. Và ta cũng biết có nhiều người đã chiến thắng được cám dỗ một cách dễ dàng, nhẹ nhàng. Tại sao lại có chuyện như thế nhỉ? Con người có được tự do ý chí đến mức độ nào? Con người bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xung quanh đến mức độ nào? Số mệnh chi phối con người đến mức độ nào đây? Tất cả đều là bí mật và có lẽ trong tương lai cũng sẽ mãi là điều bí mật.”*

Chà, đây là vấn đề lớn. Gandhi lúc viết những điều này là Gandhi ở độ tuổi 50, 60. Tức là Gandhi lúc đó không hiểu về bản thể của những thứ như ý chí, tự do của ý chí, hoàn cảnh xung quanh hay số mệnh...

Gần đây, đã có vài lần tôi phát biểu trên tạp chí của mình rằng việc suy ngẫm về trình tự của sự phát triển và quá trình trưởng thành trên cơ sở năng lực phán đoán, phát hiện ra 7 giai đoạn của nó, vén được tấm màn bí mật về sức khỏe, giúp con người tăng cường sức mạnh ý chí, năng lực phán đoán, năng lực thực hiện, khả năng lý giải, trí nhớ... đưa vạn người vào thế giới tự do là vai trò quan trọng bậc nhất của liệu pháp sức khỏe mà tôi đề xướng. Rất tiếc là tôi không thể có cơ hội lắng nghe ý kiến của Gandhi về điều này nhưng có lẽ những đệ tử thân tín của ông như ngài Jawaharlal Nehru, ngài Vinoba Bhave sẽ có thể trả lời giúp tôi được.

Khi viết đến đây thì cũng là lúc tàu của chúng tôi cập bến thành phố Rangoon. Quang cảnh thành phố đã thay đổi khá nhiều so với 39 năm trước. Theo lời kể của một người dân Anh quốc, lúc này mặc dù Myanmar đã giành được độc lập nhưng đất nước vẫn còn rất rối ren với những cuộc tranh chấp nội bộ. Ấn Độ cũng gặp phải tình trạng tương tự, kể cả sau khi độc lập, đất nước vẫn bị chia cắt làm hai. Tất cả đều xuất phát từ sự u tối và cuồng loạn trong năng lực phán đoán.

Nếu bạn không có ước vọng muốn trở thành một nhân vật vĩ đại, lớn lao như chàng trai Gandhi, thì điều đó có nghĩa là bạn không có được ý thức về sự công bằng và hoài bão lớn như chàng trai Gandhi. Nói cách khác, bạn không có năng lực phán đoán tuyệt vời như Gandhi. Năng lực phán đoán của bạn mới chỉ đạt đến mức 2 hoặc cùng lắm là mức 3 mà thôi.

Như thế cũng chưa có vấn đề gì, nhưng nếu câu chuyện liên quan tới việc chính, cái đó sẽ quyết định hết toàn bộ mọi thứ trong cuộc đời của bạn thì có lẽ bạn sẽ phải để tâm suy nghĩ. Cuộc đời của con người và mọi nỗi sợ hãi, khổ của nó sẽ được quyết định bằng lý tưởng ở

tuổi thanh xuân. Nếu trong mơ bạn đang vẽ nên một thế giới tự do, hạnh phúc như một lý tưởng lớn lao, cao đẹp thì một lúc nào đó bạn sẽ có thể bước chân vào thế giới đó. Tuy nhiên, nếu ngay từ đầu bạn không xác định rõ ràng mục đích, hướng đi thì rất tiếc, bạn sẽ không thể làm được gì cả.

Những ước mơ lớn nhất định sẽ trở thành hiện thực. Những ước mơ thời niên thiếu của cuộc đời đóng vai trò hết sức quan trọng.

Ước mơ của Louis-Jacques-Mandé Daguerre năm 10 tuổi (ước mơ tìm ra phương pháp ghi lại nguyên vẹn phong cảnh tuyệt đẹp ngoài cửa sổ chiếu rọi trên tấm vải rèm bằng luồng ánh sáng lọt qua hốc mắt của cánh cửa gỗ) cuối cùng cũng đã trở thành hiện thực sau hai mươi mấy năm trôi theo đuổi. Đó chính là phát minh về ảnh chụp. Vì lẽ đó mà trong tiếng Pháp, người ta gọi ảnh chụp là Daguerrograph.

Ước mơ thời niên thiếu của Isaac Newton (ước mơ khát khao khám phá, tìm ra bí mật trước câu hỏi “tại sao trái táo lại rơi từ trên xuống?”) cuối cùng cũng trở thành hiện thực với sự ra đời của Định luật vạn vật hấp dẫn thống trị giới vật lý học trong suốt 200 năm sau đó.

Ước mơ thời trẻ của Heinrich Schliemann (ước mơ sau này lớn lên sẽ tới Hy Lạp để khai quật thành cổ Hy Lạp hưng thịnh 2000 năm trước đó, tìm ra chiếc vương miện được trang trí, trạm khảm tinh xảo bằng vàng bạc, kim cương, đá quý của các bậc vua chúa, nữ hoàng) cuối cùng cũng đã trở thành hiện thực.

Ước mơ thuở bé của Charles Franklin Kettering lúc 5 tuổi muốn tìm hiểu lý do tại sao “lá của cây lại có màu xanh” đã trở thành phát minh lớn phát hiện ra chất diệp lục (chlorophyll) và nó đã giúp ông trở thành một con người vĩ đại đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng như Viện trưởng Viện nghiên cứu GM (General Motors), Ủy viên Ban năng lượng nguyên tử Hoa Kỳ.

Kenny, một phụ nữ quê mùa người Úc vì ấp ủ ước mơ “mong muốn bằng cách nào đó có thể cứu giúp những đứa trẻ đáng thương không may mắc phải bệnh bại liệt” mà đã dũng cảm bỏ lại sau lưng cả vị hôn thê lẫn mọi lạc thú của cuộc đời và dồn hết tâm sức để thực hiện ước mơ. Kết quả là ngay từ lúc còn chưa tìm ra phương thuốc chữa trị bệnh bại liệt, bà đã được mọi người yêu mến gọi là “người phụ nữ của thế kỷ”, trở thành công dân danh dự của nước Mỹ và lần nào tới Mỹ bà cũng được chào đón thịnh tình như tổng thống vậy.

Hay như bà mẹ trẻ Edna Browning Kahly Gladney với ước mơ cứu giúp những đứa trẻ tội nghiệp, phải sống cuộc đời tối tăm, thâm chí vì bị gán cho cái tên “đứa con hoang”. Với quyết tâm xóa sổ cụm từ “đứa con hoang”, bà đã đấu tranh không mệt mỏi và cuối cùng đã thành công trong việc xóa bỏ tên gọi “đứa con hoang” ra khỏi hệ thống pháp luật của nước Mỹ. Và câu chuyện về cuộc đời đầy đau khổ nhưng vô cùng tươi đẹp của bà đã được chuyển thể thành bộ phim “Hoa nở trong bụi rác” (Blossoms in the Dust) năm 1941.

Và còn rất nhiều, rất nhiều tấm gương về những con người vĩ đại khác. Có thể kể tới ở đây như Florence Nightingale, “người phụ nữ với cây đèn”, người đã sáng lập ra ngành y tế hiện đại; như Helen Adams Keller, người phụ nữ khiếm thị, khiếm thính đầu tiên của nước Mỹ giành học vị Cử nhân Nghệ thuật; như cô học trò nghèo nhưng đầy nghị lực người Ba

Lan Marie Curie, người đã phát hiện ra radium (nguyên tố kim loại phóng xạ); như cậu bé hát rong Giovanni Papini... Cũng không thể không nhắc tới nhà bác học Thomas Edison, người mà thuở nhỏ bị coi một cậu bé ốm yếu, lơ mơ, không được đi học, phải đi bán báo rong nhưng về sau đã trở thành ông vua phát minh của thế giới. Rồi Abraham Lincoln, cậu bé cũng đã từng không được đi học, không có đủ tiền mua sách vở, vậy mà sau này trở thành tổng thống của nước Mỹ hùng mạnh, xây dựng nên một đất nước dân chủ chủ nghĩa lớn mạnh nhất thế giới, mở màn cho thời đại dân chủ chủ nghĩa lan rộng khắp địa cầu. Rồi Charles Goodyear, người đã phát minh và sáng tạo ra cao su... Còn nhiều, nhiều lắm các bạn ạ. Họ đều là những người đã thực hiện được ước mơ thời niên thiếu của mình.

Chà, thế còn bạn thì sao? Bạn có đang ấp ủ một ước mơ, hoài bão tuyệt vời gì không vậy?

Nếu đó là những ước muốn nhỏ nhoi, ty tiện, hẹp hòi thì bạn nên giữ bỏ chúng ngay từ lúc này. Còn nếu bạn có những ước mơ lớn lao thì tôi sẽ chỉ cho bạn nơi cất giấu cây đèn thần của Aladin, tôi sẽ chỉ cho bạn bí mật diệu kỳ trong câu nói “Vùng ơi! Mở cửa ra!” của Alibaba, tôi sẽ giúp bạn tìm ra con đường thực hiện những ước mơ đó, cho dù là ước mơ gì đi chăng nữa.

(10) NGƯỜI VỢ, NGƯỜI PHỤ NỮ ẤN ĐỘ

– Chỉ những ai không tha thứ cho tội lỗi của bản thân mới có được hạnh phúc –

Nhờ có một người mẹ vĩ đại mà Gandhi đã trở thành một nhân vật vĩ đại, nổi tiếng khắp thế giới, lưu danh sử sách muôn đời. Thế nhưng, thế giới lại ít được biết đến đức tính khoan dung, rộng lượng, sự sâu sắc trong tình yêu, sự bao la trong tâm hồn của những người vợ, những người phụ nữ Ấn Độ.

Vợ của Gandhi cũng là một người phụ nữ vĩ đại. Khi còn trẻ, Gandhi đã từng nghi ngờ trình tiết của vợ và đã dẫn vật bà rất nhiều. Và ông đã hối hận cả đời về việc này. Tội lỗi là thứ mãi mãi không bao giờ tan biến. Hơn nữa, phạm là con người thì ai cũng sẽ phạm sai lầm, ai cũng sẽ gây ra tội lỗi. Có những tội lỗi ta gây ra khi ta chưa hiểu biết nhiều. Chỉ những người mãi mãi không tha thứ cho tội lỗi của bản thân, chỉ những người luôn biết ăn năn, hối hận mới có thể bước chân vào thế giới tự do, hạnh phúc. Những kẻ gây nên tội nhưng chỉ biết luôn mồm một câu xin lỗi, hai câu xin lỗi hòng cho xong việc rồi hôm sau lại đầu vào đó, lại xin lỗi, xin lỗi...; rồi những kẻ không bao giờ biết nói xin lỗi, tạ tội hay những kẻ không những không biết nhận lỗi mà ngược lại còn đi trách móc người khác... những kẻ ấy sẽ luôn lặp lại lỗi lầm và từ lúc nào không hay biết, họ sẽ rơi xuống đáy sâu của đồng bùn bất hạnh, mãi mãi không bao giờ ngóc đầu lên được.

Người không biết tự phê bình, không biết nghiêm khắc nhìn nhận lại mình sẽ không thể cải tạo, sửa đổi bản thân. Và có lẽ nếu đã không thể cải tạo, sửa đổi thì cũng sẽ không thể nào phát huy sáng tạo.

“Ta là một người chồng trung thực, nhưng đồng thời cũng là một kẻ hay ghen. Đã có những lúc ta bị dao động bởi những lời nói của bạn bè để rồi đã gây ra bao đau đớn, khổ sở cho vợ mình. Cứ nghĩ tới điều đó ta lại thấy mình thật xấu xa, tồi tệ. Ta mãi mãi không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân mình.”

“Chỉ có những người vợ của tín đồ Ấn Độ giáo mới có thể chịu đựng được nỗi đau đớn, dẫn vật đó. Chính nhờ có vợ mà ta đã phát hiện và mãi tin tưởng rằng phụ nữ chính là hiện thân của lòng khoan dung (đây là đức tính cao đẹp nhất của người phụ nữ Ấn Độ). Khi bị người khác nghi ngờ một cách không thỏa đáng thì, nếu là bầy tôi tở, chỉ cần vứt bỏ công việc đấy là được; nếu là bạn bè, chỉ cần tuyệt giao, cắt đứt quan hệ là xong; nếu là con cái, chỉ cần bỏ nhà ra đi là hết... Thế nhưng, nếu là người vợ, cho dù có mấy may nghi ngờ gì đối với người chồng thì họ cũng chỉ biết lặng câm chấp nhận. Còn nếu bị người chồng nghi ngờ, xét hỏi thì cuộc đời họ sụp đổ. Họ biết đi đâu về đâu? Những người vợ của tín đồ Ấn Độ giáo không thể đâm đơn ra tòa xin ly hôn. Vì lẽ đó, ta không bao giờ quên rằng bản thân mình đã có lúc đẩy vợ mình vào cảnh ngộ đau xót đó và chừng nào ta còn sống trên cõi đời này, ta không thể tha thứ cho tội lỗi mà mình đã gây ra lúc đó.”

(11) GANDHI ĐÃ TỪNG ĂN TRỘM

– *Ta cũng đã từng ăn trộm* –

“Ta bắt đầu thích hút thuốc lá. Ta thích cái cảm giác nhả từng làn khói thuốc ra khỏi miệng. Nhưng ta không có tiền. Vì vậy mà ta đã tìm cách lấy trộm những mẩu thuốc lá cuộn hút dở mà ông ta đã vứt đi để hút.”

“Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng dễ dàng có được những điếu thuốc hút dở dang đó và vì chỉ còn một ít nên thường không thể hút lâu được. Vì thế, để tìm mua thuốc lá do Ấn Độ sản xuất, ta đã bắt đầu lén lút lấy trộm tiền tiêu vặt của tên đầy tớ.”

“Nhưng như thế ta vẫn không cảm thấy thỏa mãn.”

“Ta và cậu bạn, hai đứa bắt đầu có cảm giác bi quan, thất vọng hoàn toàn vào cuộc sống. Bọn ta cảm thấy không thể chịu đựng thêm được cái cuộc sống mà bọn ta không được làm gì đó nếu không được sự cho phép của người bề trên. Và cuối cùng, vì quá chán ngán, mệt mỏi với cuộc sống này, hai đứa bọn ta đã quyết định... tự sát.”

“Nghe nói quả của cây cà độc dược [c](#) có độc tính rất mạnh nên bọn ta đã cùng nhau vào rừng tìm kiếm và... đã tìm thấy.”

“Thế nhưng khi đến thời điểm quyết định thì bọn ta lại không đủ can đảm để thực hiện. Trong đầu cứ lờn vờn suy nghĩ: nhờ đâu mình không chết ngay được thì sao?”

“Bọn ta chỉ dám nuốt khoảng 2, 3 quả cà độc dược chứ không đủ dũng cảm để ăn nhiều hơn thế. Cảm giác sợ chết bắt đầu trào lên và bọn ta đã quyết định từ bỏ việc tự sát.”

“Và từ đó, cuối cùng bọn ta đã không còn hút những điếu thuốc hút dở nữa, cũng chấm dứt luôn hành vi lấy trộm tiền tiêu vặt của bọn đầy tớ để mua thuốc lá.”

“Sau đó ta không còn một lần nào nghĩ tới chuyện hút thuốc lá nữa. Trong ta dần dần suy nghĩ được rằng hút thuốc lá là một hành động dã man, bẩn thỉu và có hại.”

“Ta không hiểu nổi tại sao thuốc lá lại có thể lưu hành tràn lan, rộng khắp trên toàn thế giới đến như thế.”

À! Gandhi đã lấy trộm đồ. Nhưng sau 50 năm trôi, khi đã trở thành một người vĩ đại, được cả thế giới biết đến như là đấng cứu thế của gần 350 triệu người dân Ấn Độ, ông đã cố ý để lại những dòng chữ thú nhận tội lỗi, tự phê bình bản thân một cách nghiêm túc. Một việc làm mà không phải ai cũng có thể làm được.

Được Gandhi tiếp thêm dũng khí, tôi cũng sẽ thú nhận với các bạn một điều. Đó là khi tôi 15, 16 tuổi. Lúc đó, tôi rất nghèo. Tôi đã vào chùa học việc và làm thêm tại cửa hàng bán thuốc lá từ năm lên 10 nhưng vào năm tôi 14, 15 tuổi, cha tôi bất ngờ xuất hiện và đưa tôi về nhà. Từ đó tôi phải sống chung với ông và người tình của ông như mẹ kế, và phải phụng sự ông – người cha đã đẩy mẹ tôi tới cái chết trong đau đớn, khổ sở, cô độc. Người cha thất thế của tôi đưa bà mẹ kế về ở chung và hàng ngày làm một vài việc vặt như dán phong bì

để kiếm sống qua ngày. Ngoài ra, chúng tôi cũng cho 3, 4 anh chị sinh viên đại học thuê nhà. Hàng sáng, tôi luôn thức dậy sớm nhất để chuẩn bị bữa sáng. Sau đó là dọn dẹp trong nhà ngoài cửa, lau chùi, tra dầu cho vài ba cái đèn, bưng bê khay ăn cho những người ở trọ, dọn dẹp bếp núc... Vào ngày Chủ nhật hay ngày nghỉ thì tôi dọn dẹp, lau chùi tất cả các phòng trong nhà. Nhưng với công việc dán phong bì quá rẻ rúng, dán 1000 tấm mới được 10 xu thì riêng việc dùng để trang trải học phí thôi cũng đã không hề dễ dàng gì. Trong nhà, tôi không có nơi nào để học tập. Cả 3 căn phòng khách đều đã dùng để cho người ta thuê rồi, chỉ còn trống mỗi khoảng không gian ngoài sảnh và phòng sinh hoạt chung. Nhưng sảnh nhà lại là lối đi dẫn tới các phòng khách nên mọi người trong gia đình không còn chỗ nào khác ngoài... ở trong bếp. Trong điều kiện sống như thế dĩ nhiên là tôi không có nơi nào mà cũng chẳng có thời gian đâu để học. Tôi chỉ biết tận dụng khu phòng tắm bé xíu, rộng chỉ chừng một tấm chiếu tatami⁽²⁾ làm nơi học tập, và cứ khi mọi người ngủ cả, tôi lại chui vào đó học bài dưới ánh sáng le lói của chiếc đèn dầu (loại đèn nhỏ hay dùng để thắp sáng trên bàn thờ). Dĩ nhiên tôi cũng không có tiền để mua những quyển sách mình yêu thích. Gọi là sách nhưng đó cũng chỉ là những quyển sách giáo khoa cũ kỹ chứ sách mới thì làm sao mà mua nổi, dù chỉ một quyển. Lịch sử hay địa lý thì tôi có thể học mà không cần sách giáo khoa, nhưng phần bài tập thì rất quan trọng nên trong thời gian nghỉ hè, tôi phải mượn sách của bạn bè, sao chụp lại, làm hết và tìm ra lời giải trước. Tôi cũng làm tương tự với môn tiếng Anh.

Trong toàn bộ thời gian nghỉ hè hay nghỉ đông, tôi đã mượn số sách của cả năm học cộng lại và cứ thế sao chụp, giải đáp. Đây quả thực là việc làm vất vả nhưng chỉ có thời gian nghỉ đó tôi mới có thể học tập được bởi không còn người ở trọ, tôi có nơi để học, và cũng không có nhiều việc phải làm. Chính cách học có phần quá sức này đã tiếp thêm cho tôi rất nhiều sức mạnh, vì đó hoàn toàn là tự học. Thay vào đó, cứ đến khi kỳ nghỉ kết thúc tôi lại không có thời gian rảnh rỗi để học. Tôi chỉ có thể học được khi mọi người đi ngủ cả. Và cũng vì lúc ấy tôi vẫn còn là một đứa trẻ, rất hay bị buồn ngủ, nên cũng chỉ học được trong 2, 3 tiếng đồng hồ mà thôi.

Trong thời gian này, tôi đã thỉnh thoảng lấy trộm đồng 10 xu của mấy người ở trọ khi vào dọn dẹp phòng ốc của họ vào những ngày Chủ nhật hay ngày lễ tết. Hình như là 5, 6 lần gì đó, tôi không nhớ rõ nữa. Thậm chí, đã có lúc tôi nghĩ tới việc phải lấy nhiều tiền hơn, lấy đồng 20 xu chẳng hạn và thực tế là cũng có 1, 2 lần tôi hạ quyết tâm lấy bằng được. Bởi vì lúc đó, chỉ với 5 xu là hầu như có thể mua được một quyển sách cũ.

Rồi tôi cũng đã từng vài ba lần lấy trộm sách ở cửa hàng sách cũ. Nhưng sau đó, vì thư viện Tokyo ở ngay gần nơi tôi ở tổ chức phát vé đọc sách miễn phí trong một năm cho độc giả nên tôi đã không còn phải lấy trộm tiền hay sách nữa. Giờ đây nghĩ lại, tôi vẫn thấy mình đã làm những chuyện thật xấu xa, tồi tệ.

Từ năm tôi 20 tuổi trở đi, tôi không những không lấy trộm đồ của người khác mà thay vào đó, dù có bị ai đó lấy mất cái gì, tôi cũng không hề căm ghét họ. Đặc biệt là khi bị lấy mất sách vở thì thậm chí tôi còn cảm thấy đôi chút vui mừng. Mặc dù sách là thứ duy nhất mà tôi có để bị ai đó lấy đi.

Vì thế mà tôi rất thích tặng đồ cho mọi người. Tôi muốn “cho đi” tất cả mọi thứ. Với những người không có gì để cho đi hay những người cái gì cũng có thì đây sẽ là việc làm khó

khăn, vất vả. Trong suốt 40 năm qua, tôi đã trả lại (cho đi) gấp hàng ngàn, hàng vạn lần những gì tôi đã lấy trộm thời còn là cậu bé 14, 15 tuổi. Nhưng tôi chưa từng bao giờ có mấy may suy nghĩ rằng tội lỗi của tôi đã hoàn toàn được xóa sạch.

Bởi vì tôi đã từng lấy trộm đồ của người khác nên tôi mới có thể thương xót, tha thứ cho những kẻ trộm cắp. Tuyệt đối không phải vì tôi có lòng từ bi, quảng đại. Bởi vì tôi đã từng lấy trộm đồ mà tôi thấy thích việc “tặng quà” cho mọi người.

Và trong suốt 40 năm qua, nói về sách vở, tôi đã “cho đi” hàng triệu Yên tiền sách và rất nhiều, rất nhiều những thứ khác nữa. Kết quả là tôi đã phát hiện ra phương pháp bí mật để tặng quà và đem niềm vui đến cho mọi người.

Thứ nhất, “cho đi” phải là hành động được thực hiện với mong muốn bù đắp một phần rất nhỏ những tội lỗi của bản thân.

Thứ hai, “cho đi” là hành động đem lại niềm vui cho mọi người nhưng đó phải là niềm vui vĩnh cửu (nếu không thì nhất định sau đó sẽ phải chuốc lấy sự căm ghét hoặc ngược lại, còn gây bất hạnh đến cho người đó.)

Trời ơi, tôi lại ba hoa, khoác lác dài dòng rồi!

Cuốn tự truyện của Gandhi hoàn toàn là câu chuyện của những lời sám hối, thú tội nhẹ nhàng, trong trẻo như viên ngọc thủy tinh, không hề có chút khoe khoang, tự mãn nào. Ngược lại, những lời thú tội trong tác phẩm của Rút-xô⁽³⁾ lại mạnh mẽ, dữ dội như những quả bom tràn đầy cảm xúc mãnh liệt, tạo ra cuộc cách mạng tư tưởng trên toàn thế giới. Lời sám hối, thú tội của tôi phần nào mang dáng dấp của cả hai đặc điểm trên nhưng khó phân định, tách biệt một cách rạch ròi. Dù sao thì lúc này đây, trong khi con tàu đang hạ neo tại Rangoon này, tôi phải gấp rút, nhanh chóng hoàn thành tác phẩm “thiếu niên ký” về chàng trai Gandhi. Bây giờ là 1 giờ sáng ngày mùng 2 tháng 11. Tôi phải viết vào ban đêm bởi ban ngày trời rất nóng nực và trên thuyền có rất nhiều chuyện phiền hà, ồn ã khiến tôi không thể tập trung viết được.

(12) MỘT TỘI LỖI LỚN HƠN CỦA GANDHI

“Ta đã gây ra một tội lỗi lớn hơn. Đó là khi ta 15 tuổi. Ta đã cắt trộm một ít vàng từ chiếc vòng tay của ông anh hai. Số là ta có nợ ông anh hai một khoản tiền là 25 rubi. Và để trả số nợ đó, ta đã tìm cách cắt một ít vàng từ chiếc vòng tay bằng vàng nguyên chất của anh ấy và việc này cũng không có gì là khó khăn cả.”

“Thế đấy! Ta lại lấy trộm đồ của người khác rồi. Và lần này, ta đã lấy trộm và thanh toán được toàn bộ nợ nần.”

“Ấy thế nhưng, việc này đã trở thành nỗi ám ảnh, dằn vặt không thể nào nguôi ngoai trong ta. Đêm về ta trằn trọc, không ngủ được; ngày tới ta đau đớn, khổ sở. Ta đã hạ quyết tâm từ giờ trở đi sẽ không lấy trộm đồ của ai lần nào nữa. Đồng thời, ta cũng quyết định thú nhận mọi chuyện với cha nhưng... không sao mở miệng được. Không phải vì ta sợ cha đánh đòn, bởi lẽ kể từ khi ta biết nhận thức, cha chưa hề đánh ta lần nào. Mà vì ta sợ rằng, nếu biết chuyện, không biết ông sẽ đau khổ đến nhường nào. Nhưng rồi ta đã tự nhủ: mình phải cố gắng vượt qua bằng được nỗi sợ hãi này. Không thể gột sạch được tội lỗi nếu không dám thú nhận thẳng thắn. Và cuối cùng, ta đã quyết định viết lời thú tội vào một quyển vở để đưa cho cha với hy vọng được cha tha thứ. Trong đó, ta không chỉ thú nhận tội lỗi của bản thân mà còn tự đưa ra hình phạt thích đáng cho mình. Kết thúc lời thú tội, ta viết rất rõ ràng: thưa cha, vì tội lỗi của mình, con xin cha hãy trừng phạt con và con xin thề rằng từ nay về sau, con sẽ tuyệt đối không bao giờ lấy trộm đồ của ai nữa.”

“Khi đưa bản thú tội cho cha, toàn thân ta run lấy bầy vì lo sợ. Lúc đó, cha ta đang bị bệnh rò hậu môn nên phải nằm trên giường bệnh suốt. Gọi là giường bệnh nhưng cũng chỉ là tấm ván gỗ trống trơn, không có gì trải lên trên cả. Ta đưa quyển vở cho cha và đứng im ngay phía trước. Sau khi đọc xong, ta nhận thấy một hàng lệ như những viên ngọc nhỏ lăn dài qua khóe mắt cha, làm ướt hết cả những trang giấy cha đang cầm trên tay. Cha dừng lại, mắt nhắm nghiền suy nghĩ gì đó một lúc rồi... xé tan quyển vở ghi lời thú tội của ta. Khi đọc những lời đó, cha còn ở tư thế ngồi nhưng rồi lại nằm vật ra ngay sau đó. Chứng kiến nỗi đau đớn của cha, ta không tài nào ngăn được nước mắt.”

“Những giọt lệ yêu thương đã thanh lọc tâm hồn ta và gột sạch mọi tội lỗi. Chỉ những ai đã từng trải qua và có được tình yêu thương mới có thể hiểu được hết các cung bậc của cảm xúc thiêng liêng đó.”

Chỉ những ai nhận được mũi tên của tình yêu

mới có thể hiểu được sức mạnh của tình yêu.

Quả là một con người tuyệt vời với một tâm hồn thuần khiết và một trái tim trong trắng, ngây thơ!

Tôi viết đến đoạn này khi đồng hồ báo vừa đúng 1 giờ sáng. Tôi tạm gác bút để đọc tiếp cuốn hồi ký mà lòng thấy lâng lâng, khó tả. Bình mình đang dần tới mà đôi tay không sao cầm bút lên viết tiếp được. Trước đây tôi cũng đã đọc tác phẩm này một lần rồi và lúc đó tôi

đã xúc động tới mức phải nằm lần bảy lượt viết đi viết lại mới có thể sắp xếp được dòng suy nghĩ. Còn giờ đây, khi thức thâu đêm đọc những dòng chữ của Gandhi trên dòng sông Rangoon gần với đất mẹ Ấn Độ, tôi bỗng rung rung nước mắt, lòng trào dâng một cảm giác tĩnh lặng, nhẹ nhàng, ngỡ như mình đang được nhìn thấy chàng trai Gandhi bằng xương bằng thịt hiện ra ngay trước mắt. Đó chính là ánh mắt hiền hòa, đáng dấp, khí chất tuyệt vời của những cô gái Ấn Độ xinh đẹp, lộng lẫy trong trang phục sari⁽²⁾, của những chàng trai Ấn Độ khỏe khắn trong trang phục dhoti⁽³⁾, của những người cha, người mẹ (những thương nhân vùng Punjab) mà tôi đã làm quen trên boong tàu vào ban ngày; đó là sự dịu dàng, thân thiện dù không được nói thành lời nhưng vẫn ánh lên trong đôi mắt của những hành khách trên boong (những người phải ngủ ở đuôi tàu hay trên nóc kho tàu bần thủ, phải nấu ăn bằng bếp than trong các góc boong tàu và uống nước trực tiếp từ vòi) mỗi khi họ nhìn tôi.

Vì tôi viết cuốn sách này trên con tàu chở hàng trăm con người như thế cho nên tôi cảm nhận được rằng những suy nghĩ, tư tưởng của chàng trai Gandhi dường như chạm được tới trái tim và thấm sâu hơn vào tâm hồn mình vậy. Và tôi còn thấy thấp thoáng, ẩn hiện đâu đó hình ảnh của chính bản thân mình trong những câu chuyện của chàng trai Gandhi. Có lúc là hình ảnh của tôi khi lần đầu tiên bước chân tới Châu Âu năm 20 tuổi. Có khi lại là tôi của những năm tháng trai trẻ đã rất nhiều lần một mình lúng túng tiến sâu vào trong lãnh thổ các nước Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, vượt qua dãy núi Pyrénées⁽⁴⁾ để tới những vùng đất xa xôi, hẻo lánh như Xứ Basque⁽⁵⁾; thăm những quốc gia nhỏ bé, ít được biết tới với dân số chỉ chừng 5000 người như nước cộng hòa Andorra⁽⁶⁾ (người đứng đầu đất nước này lúc đó là một người thợ cắt tóc); sống tại những ngôi làng gồm toàn hải tặc, đạo tặc có tên gọi Arizondo (được những người dân tốt bụng nơi đây cho ở miễn phí trong một tháng)... Tôi không còn nhận ra mình là Gandhi hay Gandhi là mình nữa.

Nói đến đây tôi mới nhớ, cuốn hồi ký này là của anh bạn Maruyama cho mượn đúng vào thời điểm trước khi tôi đi Ấn Độ. Từ khoảng 10 năm về trước, tôi đã thường xuyên có những bài viết trên tạp chí về các tác phẩm xoay quanh Gandhi như các cuốn “Toàn tập Gandhi”, “Chuyện kể Gandhi” của Romain Rolland hay về cuộc trò chuyện giữa Romain Rolland và Gandhi..., rồi tôi cũng viết đôi chút về ông trong cuốn “Những chàng trai huyền thoại – Phần 1”. Nhưng lúc đó lại đúng vào lúc vô cùng bận rộn chuẩn bị cho chuyến đi cho nên tôi đã không thể đọc một cách thông thả được. Ấy vậy mà không biết từ lúc nào tôi đã bị cuốn sách thu hút và đọc một mạch từ đầu đến cuối.

Và rồi ngay từ những trang sách đầu tiên, tôi đã thấy hết sức vui mừng vì cuộc sống, hoàn cảnh của cậu bé Gandhi rất giống với thời niên thiếu của bản thân mình và đây chính là lý do vì sao tôi muốn viết tiếp phần 2 của cuốn “Những chàng trai huyền thoại”. Ý định của tôi là hoàn thành cuốn sách này, rồi Nhật Bản và để nó lại như là một món quà lưu niệm trước khi lên đường đi xa. Anh bạn Maruyama đã vài lần hỏi tôi “Thế nào, cậu đã hoàn thành chưa vậy?” và lần nào tôi cũng phải lắc đầu trả lời “Vẫn chưa xong!” Mỗi lần như thế tôi đều hạ quyết tâm làm cho bằng được nhưng cuối cùng, cho đến trước khi xuất phát, tôi đã không thể sắp xếp được thời gian để viết. Thế nhưng, đây lại là điều tốt. Bởi lẽ, chính nơi đây, chính trên dòng sông Rangoon hiền hòa này chứ không phải nơi nào khác, là nơi phù hợp nhất để tôi có thể viết nên cuốn sách này.

Gandhi đã học được một bài học lớn từ thái độ của người cha lúc này, một bài học mà cả đời ông không thể nào quên.

“Đối với ta, đây chính là bài học thực tiễn về tư tưởng ahimsa (bất hại).”

“Lúc đó, ta chỉ hiểu được đó là tình yêu của cha nhưng giờ đây ta đã hiểu ra rằng đó chính là biểu hiện của tư tưởng ahimsa thuần khiết.”

“Khi tư tưởng ahimsa đó có thể bao bọc, ôm trọn mọi thứ thì con người sẽ có thể làm được tất cả. Sức mạnh của nó là vô hạn.”

“Lòng bao dung đáng kính đó vốn không có sẵn trong con người của cha ta. Ta nghĩ rằng nó xuất phát chính từ hành động thú tội tuyệt đối của ta. Khi sự thú tội tuyệt đối, cùng với lời hứa hẹn mạnh mẽ rằng không để tái diễn, lặp lại tội lỗi đó được thực hiện và bày tỏ với những người đáng kính, chúng sẽ là những lời sám hối thuần khiết nhất. Ta tin rằng, những lời sám hối của ta đã hoàn toàn thỏa mãn tâm hồn cha và khiến cho tình yêu của cha đối với ta càng trở nên sâu sắc hơn nữa.”

“Những gì ta kể cho tới lúc này là những sự kiện xảy ra cho tới khi ta 12 tuổi.”

“Lúc đó, cha ta bị ốm và gặp rất nhiều khó khăn, khổ sở vì căn bệnh rò hậu môn. Ta cùng mẹ và một người đầy tớ già trong gia đình là những người chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc cha. Ta trực tiếp làm mọi việc như một y tá thực thụ. Ta bôi thuốc, băng bó vết thương, rồi khi phải điều chế, pha thuốc tại nhà, ta cũng làm hết. Hàng đêm ta xoa bóp chân cho cha và chỉ về phòng khi cha bảo đi nghỉ hoặc khi cha đã ngủ say. Được chăm sóc, phụng dưỡng cha như thế là niềm vui sướng đối với ta. Trước nay ta chưa từng xao nhãng công việc này. Ngày nào cũng như ngày nào, sau khi kết thúc các công việc thường nhật, ta đều dành toàn bộ thời gian rảnh rỗi có thể có để ôn bài và chăm sóc cho cha. Chỉ khi nào được cha cho phép hoặc khi nào bệnh tình của cha khá hơn thì ta mới dành ít thời gian buổi chiều để đi dạo.”

Cậu bé này quả là người có lòng từ tâm quảng đại. Một lòng từ tâm tuyệt đối cả từ thể xác lẫn tâm hồn.

Làm thế nào mà cuộc đời lại sinh ra một con người có trái tim từ bi, ngoan lành đến thế nhỉ? Nếu thế giới này chỉ có toàn những cô bé, cậu bé như thế thì có lẽ sẽ không còn chiến tranh, không còn những cuộc chiến, mọi cái ác, mọi tội lỗi và mọi phiền não cũng sẽ tan biến hết.

Cái đó không phải ai cũng có thể dạy được, kể cả cha mẹ hay thầy cô hàng ngày giảng giải trong trường trên lớp. Chỉ những người cha, người mẹ biết yêu thương mọi thứ, coi mọi tội lỗi, thói hư tật xấu là của mình, luôn cùng nhau chia sẻ sướng vui, khổ đau, cùng cười, cùng khóc với nhau, biết nhìn thẳng vào những cái xấu xa, nhỏ nhen, thấp hèn, nhơ nhuốc, tủi nhục của bản thân trong cuộc sống hàng ngày bằng một trái tim tràn đầy lòng trắc ẩn mới có thể kể, mới có thể dạy được. Nhưng không phải là kể, là dạy bằng những ngôn từ, lời nói thông thường, mà phải dạy bằng chính những hành động, cách cư xử của bản thân người đó.

(13) BẠN CÓ NÓI DỐI KHÔNG?

– Khi nói dối lòng ta sẽ ngập tràn lo âu –

Bạn đã bao giờ nói dối hay ăn cắp chưa?

Tốt. Dù có bị đặt trong hoàn cảnh như Gandhi thì bạn cũng không nói dối hay ăn cắp đúng không?

Tốt. Dù có rơi vào cảnh ngộ như của tôi thì bạn cũng không làm thế đúng không?

Tốt. Và dù có phải sống trong tình cảnh khổ sở hơn tôi, nghèo khổ, đói rách, không cơm ăn, không áo mặc, không tiền đồ, mắc kẹt tận dưới đáy sâu của xã hội... thì bạn cũng tuyệt đối không ăn cắp đúng không? Sẽ khó khăn lắm đấy! Tôi không trách cứ gì hành vi ăn cắp. Tôi cũng không nói rằng nếu ăn cắp thì nhất định sẽ gặp hình phạt thích đáng để dọa nạt bạn.

Bản thân hành vi ăn cắp đã là một hình phạt rất lớn, rất nặng và rất đáng sợ của trời đất. Làm như thế là bạn đã đánh mất đi chính sự tự do và độc lập của mình. Và chẳng phải làm như thế là bạn đã đánh mất đi niềm vui sáng tạo, niềm vui trong tâm hồn khi yêu thương mọi người, sự vui sướng khi được mọi người yêu thương hay sao?

Thật đau khổ làm sao khi sống mà không thể nở nụ cười trong tâm hồn! Thật bất hạnh làm sao khi sống mà hàng ngày, hàng đêm cứ phải lo sợ không biết có bị ai đó lấy mất cái gì không!

Trên thế gian này, không có gì khổ sở, tẻ nhạt và thảm hại hơn cuộc sống mà ta luôn phải nhìn mọi người bằng ánh mắt nghi ngờ.

Thế giới của sự nghi ngờ là thế giới hoàn toàn u tối, che khuất tất cả những luồng sáng của hy vọng, những giấc mơ vui tươi, khiến ta mờ mắt, không còn phân biệt được thật giả, đúng sai nữa.

Những ai bị nhốt mình trong đám mây đen nghi ngờ sẽ luôn rơi vào trạng thái bất an, bất ổn như kẻ lữ khách đang một mình chậm chạp, dò dẫm lê bước trên cánh đồng mênh mông vô cùng giữa màn đêm đen tối. Họ không biết được khi nào sẽ sẩy chân rớt xuống dòng sông sâu thẳm hay khi nào sẽ lỡ chân giẫm phải một con rắn đầy nọc độc.

Cuộc sống vốn vui vẻ, tươi đẹp là thế, mọi người vốn dĩ đều tốt bụng, thân thương như anh em, bạn bè là thế vậy mà lại luôn giữ thái độ hoài nghi, ngờ vực. Những người sống như thế sẽ biến tất cả mọi thứ xung quanh thành địa ngục của sự bất an, sợ hãi.

Hãy nghĩ về Cô bé Lọ lem mà xem! Dù bị ép phải làm những công việc nặng nhọc, lấm lem từ sáng sớm cho tới tối muộn nhưng cô vẫn chăm chỉ, miệt mài làm việc mà không hề có chút mảy may oán hờn, giận dữ. Cô vẫn chăm sóc, phụng sự bà mẹ ghẻ cay nghiệt như mẹ ruột của mình; vẫn đối xử tử tế, tôn trọng đối với hai cô chị đáng ghét.

Ngay cả khi được bà tiên giúp đỡ biến mấy trái bí ngô thành cỗ xe ngựa, biến mấy chú chuột nhỏ xíu thành những con tuần mã, biến bộ quần áo lấm lem, rách rưới thành bộ váy công chúa lộng lẫy, rồi tới khi hoàng tử tới rước về... thì trong lòng cô cũng không hề có chút hoài nghi, ngờ vực. Có lẽ vì vậy mà cô mới có thể trở nên hạnh phúc được như thế. Nếu tâm hồn cô bị vấy bẩn bởi dù chỉ là một chút nghi ngờ thôi thì có lẽ mọi thứ đã thay đổi theo hướng khác. Bà mẹ kế, hai cô chị... tất cả sẽ dồn nén thành sự căm ghét, hờn giận khiến cô không thể bắt tay vào công việc hàng ngày, mà thay vào đó từ sáng tới tối sẽ chỉ là sự đắng cay, cực khổ. Nếu trong cô là một tâm hồn như thế thì cô sẽ chẳng khác gì bà mẹ kế hay hai cô chị của mình, sẽ trở nên đáng ghét, xấu xa, nhỏ nhoi; bộ mặt thì khó coi, ánh mắt thì ti tiện, giọng nói thì the thé, chua ngoa; cả công việc lẫn cách cư xử hàng ngày đều trở nên thô lậu, khiếm nhã đến nỗi kể cả kẻ ăn mày còn không muốn lại gần chứ chưa nói gì đến hoàng tử.

Hành vi dối trá và ăn cắp sẽ lấy đi tâm hồn dịu dàng, trong trắng như bông hoa đại tuyệt đẹp thu hút ánh mắt của tất cả mọi người và thay vào đó là trái tim tràn ngập sự hoài nghi, ngờ vực đáng sợ đó.

Làm gì có hình phạt nào đáng sợ hơn thế! Làm gì có hành động nào xấu xa hơn thế! Dối trá và ăn cắp sẽ giăng đám mây nghi ngờ che phủ những khuôn mặt xinh xắn, đẹp đẽ. Cho dù có hóa trang, trang điểm thế nào cũng không thể che giấu được. Ánh mắt sẽ vẫn đục, đôi mắt sẽ láo liên nhìn ngó như thể sắp bị mọi người nhìn thấy tâm can đang run rẩy vì sợ hãi.

Hỡi các chàng trai, cô gái yêu quý của tôi!

Các bạn phải là những cô gái xinh xắn, dịu dàng, đáng yêu. Các bạn phải là những chàng trai khỏe khoắn, dũng cảm, hào hiệp. Bởi nếu không, các bạn sẽ không thể trở nên hạnh phúc được đâu.

Là con gái, phải xinh xắn, dịu dàng!

Là con trai, phải gan dạ, dũng cảm!

Chỉ một lời nói dối thôi, chỉ một lần ăn cắp thôi cũng đủ khiến tất cả những cái xinh, cái đẹp, cái dịu dàng, dũng cảm, vui tươi đó trở thành cái xấu xa, bậy bạ, bẩn thỉu, đáng ghét, không đáng tin và sẽ phải sống cả một cuộc đời tẻ nhạt. Như thế chẳng phải là quá ngu ngốc hay sao?

Giữa dối trá và ăn cắp thì dối trá là hình phạt đáng sợ hơn. Ăn cắp chỉ là hành vi vớ vẩn, gây ra chút ít phiền toái cho người khác và đó không phải là một tội lớn. Nhưng dối trá thì khác, đó là một tội lỗi rất đáng sợ. Bởi vì khi dối trá tức là bạn đã bán bản thân mình, bán linh hồn mình cho quỷ ác. Bởi vì khi đã dối trá thì sẽ ăn cắp. Vì là người dối trá nên họ không thể không ăn cắp. Ăn cắp (bao gồm cả việc không trả lại đồ đi mượn lẫn việc không trả ơn người đã giúp đỡ mình) chính là phần bổ sung thêm của dối trá.

Trễ hẹn cũng là dối trá. Quên lời hứa hẹn cũng là thói quen thường thấy ở những kẻ nói dối. Những người gian lận thời gian, lười biếng, trốn học, trốn việc, chậm chạp... tất cả đều là những kẻ dối trá. Thậm chí hủy bỏ những gì đã từng công bố cũng là dối trá.

(14) CON NGƯỜI TẠI SAO LẠI NÓI DỐI

– Bởi vì con người có đại não –
– Lời nói dối về vỏ sò của Newton –

Thế nhưng, tại sao con người lại nói dối? Tại sao con người lại có hành vi ăn cắp vậy nhỉ?

Bởi vì con người có đại não. Tất cả những động vật có đại não đều nói dối. Vì khi có đại não là có trí tuệ. Những thứ không có trí tuệ sẽ không nảy sinh hành vi ăn cắp. Việc một con chó hay con mèo lén lút lấy đồ ăn không phải là hành vi ăn cắp. Vì chúng bị con người đánh đập nên mới buộc phải làm thế khi không có bóng dáng con người. Nói cách khác, chính con người đã buộc chúng làm như vậy. Đó là một phản xạ có điều kiện chứ tuyệt đối không phải xuất phát từ phán đoán rằng lấy đồ ăn của con người là hành động xấu xa, vô đạo đức.

Vì lẽ đó, nếu bạn không dối trá, không ăn trộm, ăn cắp chỉ vì sợ thầy cô, cảnh sát, sợ pháp luật, hình phạt... thì bạn là loài động vật còn kém cỏi hơn cả loài chó, loài mèo. Bởi vì bạn có đại não cơ mà.

Trong thế giới của con người, có rất nhiều người vì sợ hãi hoặc nhiều khi chỉ là chán ghét hệ thống luật pháp, đạo đức, hình phạt, chế tài... mà cả đời không hề dối trá hay trộm cắp và cứ thể cho rằng mình là người tốt, người chính trực. Đúng là chuyện nực cười, khôi hài hết chỗ nói! Bởi vì những con người đó là loại động vật thua xa loài chó mèo, hoặc nhiều nhất cũng chỉ đồng đẳng với chúng mà thôi. Bởi vì họ không trung thực bằng loài chó mèo. Hay nói cách khác, bởi vì họ là những kẻ dối trá mà cả đời không nói dối. Họ là con người đầy (ít nhất là có khuôn mặt, hình dáng của con người) nhưng lại không có được sự tự do như loài chó, loài mèo.

- Tại sao con người lại có đại não?

- Chính con người đã tạo ra nó. Chính bạn đã tạo ra nó chứ không phải ai khác. Loài động vật nào có đại não cũng sẽ dối trá, sẽ trộm cắp.

- Vậy tại sao con người lại tạo ra đại não?

- Bởi vì nó cần thiết.

- Tại sao nó lại cần thiết?

- Nó cần thiết để nói dối.

- Tại sao dối trá lại cần thiết trong cuộc đời vậy?

- Bởi vì nếu không có dối trá thì cuộc đời sẽ không còn gì là thú vị cả.

- Tại sao vậy? Tại sao nếu không có dối trá thì cuộc đời lại không thú vị nữa?

- Bạn thấy ngày Cá tháng 4 (April's Fool) có thú vị không nào?

- Không, ngày đó chán ngắt, chẳng có gì là hay ho cả.

- Bạn chó vội khẳng định quá sớm như vậy. Bạn nói cứ như thể bạn là một nhà đạo đức học, một người thầy chuyên dạy về vấn đề đức hạnh vậy... Nếu không có dối trá thì thế gian này sẽ vô cùng bình thường, nhàm chán, buồn tẻ, đơn điệu như một chiếc đồng hồ vậy. Nếu không có dối trá thì đâu còn nữa những câu chuyện cổ tích, đâu còn những câu chuyện mạo hiểm, những cuốn tiểu thuyết trinh thám; làm gì còn có tình yêu; làm gì có chuột Mickey, thủy thủ Popeye, Guliver; làm gì có đảo người lùn, làm gì có xứ sở kỳ diệu của cô bé Alice; làm sao có những nhân vật vĩ đại như Lincoln, Franklin, Miyamoto Musashi⁽¹⁾, Đức Phật Thích Ca, Cao tăng Nichiren (Nhật Liên); làm gì có những câu chuyện truyền thuyết về mối tình Ngưu Lang – Chức Nữ, câu chuyện về cuộc chiến giữa con khỉ và con cua⁽²⁾, hay câu chuyện Bunbuku Chagama⁽³⁾... Chẳng phải tất cả những thứ đó đều sẽ không còn nữa hay sao? Nói đến sách vở thì sẽ chỉ còn lại toàn những loại sách theo kiểu tra cứu, khô khan, nhàm chán như luật pháp, hình học, đại số, sách dạy tu dưỡng đạo đức... Rồi cũng sẽ không còn nữa những bài hát ngọt ngào, những vần thơ du dương. Và trên hết, sẽ không còn tồn tại giấc mơ, ước mơ nữa. Cả những giấc mơ vui, buồn lẫn những giấc mơ đáng sợ; cả những ước mơ lớn lao, hùng tráng về một thế giới cao xa, tuyệt vời... Tất cả sẽ biến mất hết. Và khi những giấc mơ tuyệt vời không còn nữa trong cuộc đời bạn, thì chắc chắn bạn sẽ không còn hứng thú để sống tiếp nữa.

Nếu thế gian này không có những lời dối trá được gọi là ước mơ thì biết đâu chừng cả Lincoln, Edison, Faraday hay Franklin đều đã tự sát ngay từ khi còn là những đứa trẻ.

- Vậy dối trá và ước mơ có phải là một không?

- Đúng vậy!

- Nếu thế thì nói dối cũng được chứ gì?

- Quá được là đằng khác! Thế gian này không có việc gì thú vị bằng nói dối hay ăn trộm đâu.

- Ngài nói gì cơ? Thật thế ư?

- Đúng vậy. Ngay cả bạn đấy, ngay từ ngày thứ hai kể từ khi sinh ra bạn đã có hành vi ăn trộm rồi đấy. Việc bạn bú sữa mẹ đó.

- Nhưng sữa mẹ là do mẹ cho chúng tôi cơ mà...

- Thế nếu mẹ không cho thì sao nào?

-

- Bạn sẽ khóc toáng lên “oe oe oe...” như bị lửa đốt đúng không? Như thế là bạn đang đe dọa mẹ mình, tức là đã phạm tội bạo hành rồi đấy. Là một đứa trẻ sơ sinh nhưng nếu bạn có nhiều sức lực và trí tuệ hơn thì có lẽ bạn đã tìm cách lặng lẽ, lén lút lấy cho mình để ăn đúng không? Còn một ví dụ nữa dễ hiểu hơn, đó là không khí. Bạn đã lấy cắp không khí đấy chứ? Ngay từ lúc bạn được sinh ra...

- Thế nhưng không khí có đầy ở khắp mọi nơi cơ mà?

- Nhưng nó không phải là thứ do bạn tạo ra. Nếu bạn được ai đó bảo rằng “vì có nhiều lắm, có lấy cũng không ai quở trách đâu, cứ lấy đi, lấy đi, tôi cho cậu đấy...” thì cho dù ở siêu thị hay ở ngân hàng, bạn sẽ ngang nhiên, thản nhiên lấy làm của riêng đúng không?

- Không, đó là tôi được cho đấy chứ.

- Được cho và ăn cắp, hai việc này khác nhau ở chỗ nào nào? Không hề có gì khác nhau. Có chăng là vì người ta nói cứ lấy đi, không sao đâu nên bạn mới thoải mái, lấy tất cả mà thôi. Bạn lấy cả cá ngoài sông, ngoài biển, bạn lấy tới cả con ve, con chuồn chuồn. Thậm chí cả những con cào cào, châu chấu...

- Nhưng châu chấu là loài côn trùng có hại cơ mà?

- Côn trùng có hại ư? Ai đã đặt cho chúng cái tên đó vậy? Chẳng phải là con người hay sao? Nếu châu chấu là côn trùng có hại thì con người là loài có hại to xác. Loài châu chấu sẽ nổi giận mà rằng: chính con người mới là côn trùng có hại, chúng cướp đồ ăn của chúng ta, chúng biến chúng ta thành thức ăn cho chim, cho cá...

- Nếu nói thế thì tất cả đều là côn trùng có hại, đều là kẻ sát nhân?

- Không phải thế. Tất cả đều là những kẻ dối trá. Ngày cá tháng Tư mà.

- Thế còn vấn đề cạnh tranh sinh tồn thì sao?

- Đó cũng là sự dối trá. Thế giới này là một thế giới hết sức vui vẻ, tươi đẹp, chứ không phải là địa ngục đáng sợ để phải cạnh tranh sinh tồn. Cha mẹ bạn có lẽ sẽ không bao giờ nghĩ tới chuyện bạn và các anh chị em của mình phải cạnh tranh, giết chóc lẫn nhau đâu nhỉ!

- Chà..., thế thì..., vậy thì..., tóm lại... Trời ơi! Tôi không còn hiểu nổi thế nào nữa rồi!

- Ấy ấy, đừng tỏ ra khổ sở như thế chứ. Thế gian này là cả một thế giới vui tươi, thú vị. Nó đẹp đẽ và thú vị lắm bạn ạ. Thế này nhé! Nếu không có những lời nói dối, thế giới này sẽ vô cùng nhàm chán, tẻ nhạt giống như một sa mạc cằn cỗi, giống như khuôn mặt của thầy dạy môn đạo đức luôn nghiêm nghị chẳng bao giờ nở nụ cười vui vẻ. Vì thế mà chính con người các bạn đã kích hoạt cỗ máy có tên đại não và tạo ra những lời nói dối. Thế nhưng, nếu chỉ toàn là những lời dối trá thì lại chẳng còn gì vui vẻ nữa. Và thế là lần này, bạn đã quyết định kiểm tìm, phát hiện ra thứ không phải là dối trá, thứ có tên gọi là “chân lý”, “sự thật” – thứ mà tuyệt đối không bao giờ thay đổi, vĩnh viễn không bao giờ mất đi, thứ luôn luôn đúng đắn, luôn luôn chân thật.

Việc này rất khó khăn. Có lẽ bạn sẽ nghĩ tới các công trình nghiên cứu về chân lý, tìm kiếm chân thực của các giáo sư đại học. Không, nó là cái khác cơ. Nhà bác học lừng danh Newton dù đã tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn, trở thành một bậc vĩ nhân, 200 năm sau khi qua đời vẫn được người người tôn kính như là một ông hoàng của ngành vật lý học. Nhưng ông đã có một câu nói rất nổi tiếng: “Tôi như một đứa trẻ vui sướng khi tìm thấy 1, 2 chiếc vỏ sò vớ vẩn. Tôi mới chỉ đi tới bờ rìa chứ chưa bước chân được vào bên trong đại dương chân lý bao la. Tại bờ biển này, tôi mới chỉ tìm thấy một hòn đá cuội và một chiếc vỏ sò rất đẹp mà thôi⁽⁴⁾.” Đó mới là sự thật. Đó mới chính là chân thực. Định luật vạn vật hấp dẫn chỉ là một lời nói dối nho nhỏ. Đó chính là thứ giống như chiếc vỏ sò chẳng hề có giá trị mà bạn đã mua về khi còn là một cô cậu học sinh tiểu học, đó mới chính là sự thật). Thực ra đó cũng

là hành vi ăn cắp. Vì rõ ràng người bán chiếc vỏ sò đó cũng đã lấy trộm nó từ ngoài biển lớn. Bạn đã trả tiền để có được nó nhưng ngay cả số tiền đó cũng không phải là của bạn mà là bạn nhận được từ ai đó đúng không? Cũng giống như câu chuyện với bầu sữa của mẹ bạn vậy. Nhận cái gì đó từ ai thực chất cũng chính là hành vi ăn cắp mà thôi...

Đúng như Newton đã nói, ông mới chỉ bước tới bờ rìa của đại dương bao la có tên gọi chân lý (sự thật của sự thật) – thứ vĩnh viễn không bao giờ mất đi – và tìm thấy một chiếc vỏ sò nhỏ bé, nhưng chỉ chừng ấy thôi đã đủ giúp ông trở thành một con người vĩ đại, được người đời tôn kính suốt bao năm. Vậy còn bạn thì sao? Bạn có muốn thử thả mình nhảy vào trong lòng đại dương chân lý đó một lần xem sao không?

Để nhảy vào đó sẽ chẳng cần gì hết. Chẳng cần tiền bạc, học vấn, chẳng cần thi cử, bằng cấp. Chẳng cần cả quần áo, giày dép. Chỉ cần thân xác tự nhiên này là đủ. Có lẽ tất cả những người giỏi giang, vĩ đại đều đang nhặt nhạnh, kiếm tìm những chiếc vỏ sò trên bờ biển. Từ những cô cậu sinh viên đại học cho tới những nghiên cứu sinh, những giáo sư lừng danh ở các viện nghiên cứu cùng hàng trăm ngàn cô cậu thực tập sinh, học trò miệng còn hôi sữa ở đó nữa!

Tất cả bọn họ đang dành cả cuộc đời chỉ để tìm kiếm một, hai chiếc vỏ sò mà thôi. Bạn thật may mắn (dù người đời sẽ nghĩ bạn bất hạnh) vì bạn không cần phải chọn con đường đầy chông gai, phiền toái như thế.

Nếu vậy thì sao bạn không nhảy một lần xem sao?

Chàng trai Gandhi chính là tấm gương để bạn noi theo.

Thế giới này là thế giới của dối lừa. Sẽ vô cùng khó khăn để tìm được niềm vui lớn nhất, hạnh phúc thực sự trong một thế giới đầy rẫy những dối trá, lừa lọc. Vì vậy, nếu tìm thấy thì đó sẽ là niềm hạnh phúc vô bờ. Thế giới của dối trá, lừa lọc chỉ là thế giới hữu hạn, tạm thời (trong tiếng Ấn Độ gọi là *maya*) và tất cả mọi thứ trong thế giới hữu hạn, tạm thời ấy một lúc nào đó rồi sẽ biến mất. Giống như bọt nước vậy, tất cả sẽ tan biến đi không để lại chút dấu vết nào. Chứng kiến những thứ mình đã vất công dành cả đời để tìm kiếm, vậy mà lại biến mất thì quả là đau đớn biết bao. Tựa như kho báu tìm được trong mơ vụt biến mất khi đôi mắt bừng tỉnh giấc. Những niềm vui nhất thời, phù du, phù phiếm đó cho dù có nhiều bao nhiêu đi chăng nữa cũng chẳng có nghĩa lý gì. Thay vì đó, tại sao ta không kiếm tìm “sự thật”, dù chỉ một sự thật thôi cũng là quá đủ. Chỉ có sự thật mới tồn tại mãi mãi, vĩnh viễn không mất đi.

Đó chính là quy luật, trật tự của vũ trụ. Nó chỉ có một và do đó, có thể gọi nó với cái tên là: “nguyên lý vô song”.

Nhưng ngay cả như thế thì có lẽ bạn vẫn không thể nghĩ rằng thế giới này chỉ là những giấc mơ, chỉ là một thứ giống như bọt nước, rất phù phiếm, thoáng qua như sương khói. Cũng không có gì là vô lý cả. Bởi lẽ phải đến tầm cỡ một nhà bác học như Newton thì cuối cùng mới bắt đầu hiểu ra được điều đó... Tuy nhiên, tôi sẽ giải thích rõ hơn một chút ở đây.

Có lẽ bất kỳ ai trong chúng ta đều cho rằng những gì ta thấy bằng mắt, nghe bằng tai, sờ bằng tay, những mùi ta ngửi bằng mũi, những vị ta nếm bằng lưỡi... tất cả đều tồn tại. Thế nhưng, sự thật là tất cả đều chỉ là lừa dối, chỉ là ảo ảnh. Hãy thử lấy ví dụ về chiếc ti-vi. Mọi

người đều vui vẻ khi xem, nghe các chương trình ti-vi, radio nhưng thực chất đó là *maya* đấy. Bên trong cái hộp ti-vi và radio đó chẳng có gì cả. Tất cả chỉ là một luồng sóng điện mà ở bất kỳ nơi nào trong toàn thể vũ trụ này đều có. Luồng sóng điện này không hình thù, không tiếng động. Ta không thể nhìn hay nghe thấy được. Mùi vị, hình thù, màu sắc, âm thanh... tất cả đều là luồng sóng điện này. Chỉ có điều, khi tiếp nhận và chặn được nó bằng đôi tai thì nó biến thành tiếng động, chỉ những thứ tiếp nhận bằng ti-vi sẽ biến thành hình ảnh và âm thanh. Và cái gọi là sóng điện này, mặc dù tồn tại ở mọi lúc mọi nơi, nhưng lại dễ dàng tan biến ngay trong thế giới cảm giác của chúng ta. Tất cả đều tan biến hết. Cả Gandhi, Franklin hay Lincoln, cả bữa cơm bạn ăn hôm trước, cả những ngày nắng, những ngày mưa bạn vất vả lao động trong năm qua... Tất cả cứ như là mơ vậy nhỉ. Hoàn toàn không khác gì những giấc mơ phải không? Cứ như là đối trá phải không nhỉ? Thế còn Gandhi, chàng trai với tâm hồn trong sáng, dịu dàng đó thì sao, cậu ấy đã đi đâu vậy?

Trong thế giới của đối trá và mộng tưởng này, chỉ những ai tìm ra được sự thật thực sự, thứ mà mãi mãi không bao giờ mất đi, thứ mà tôi gọi là trật tự của vũ trụ, nguyên lý vô song hay phương pháp biện chứng vũ trụ; chỉ những ai tìm được đại dương chân lý rộng lớn mênh mông, nơi sản sinh ra hằng hà sa số những con sò đủ mọi thể loại phong phú, đẹp đẽ, kì diệu (chứ không phải chỉ là chiếc vỏ sò của Newton) mới có được hạnh phúc vĩnh cửu, tự do vô hạn và công bằng tuyệt đối.

Gandhi là Gandhi.

Bạn là Bạn.

Rồi Bạn là Gandhi, Gandhi là Bạn, Bạn và Gandhi là một. Bằng chứng là bạn rất yêu thích Gandhi đúng không? Yêu thích tức là bạn hiểu. Và khi hiểu tức là bạn và đối tượng đó hòa trộn với nhau, trở thành một thể đồng nhất.

Nếu mọi sự vật, sự việc (hiện tượng) trên thế gian này đều là sóng điện thì bạn cũng là một hình bóng do sóng điện vẽ nên. Gandhi cũng là một trong số đó. Vì vậy, cả bạn và Gandhi, về bản chất, là giống nhau. Không phải chỉ có Gandhi đâu. Cả Franklin, Lincoln, cả vầng thái dương này, cả những ngôi sao kia, cả khoảng không bầu trời bao la đó, và cả vũ trụ này... đều chính là bạn.

Bây giờ là 4 giờ sáng ngày 3 tháng 11 năm 1953. Tôi đang ngồi trong phòng đọc sách tuyệt vời trên con tàu Sadhana ở Rangoon, dưới làn gió mát lành không ngừng thổi tới từ 3 chiếc quạt treo trên trần. Tôi, một mình, chỉ một mình viết nên những dòng chữ này liên tục từ lúc 2 giờ sáng. Tàu của chúng tôi sẽ rời đi vào ngày mùng 6, ghé vào Akyab⁽⁵⁾ – nơi quân đội Nhật Bản từng đóng quân vài năm trước, sau đó đi tới Calcutta và thế là tới Ấn Độ, quê hương của Gandhi!

Ngày hôm qua là một ngày vất vả, khổ nhọc vì đã có hàng triệu, hàng triệu con châu chấu kéo tới bao vây tàu của chúng tôi. Đâu đó quanh đây vẫn còn sót lại vài con còn sống. Trên chiếc bàn tôi đang ngồi cũng có một con đang nằm im không nhúc nhích. Sờ vào nó cũng không chịu bay đi.

Này châu chấu! Có lẽ nào mày là Gandhi chuyển thế không? Hay mi chính là một hình dạng khác của ta?

Trên boong tàu tối đen kia có rất nhiều người đang nằm ngủ. Họ là những hành khách trên boong người Ấn Độ.

Những vì sao tuyệt đẹp đang tỏa sáng lấp lánh trên bầu trời. Từng đốm sáng đó chính là quá khứ và tương lai của chúng ta. Tất cả đều là linh hồn của chúng ta.

(16) THỜI SINH VIÊN ĐẠI HỌC LỜI THỀ ĂN CHAY, CẤM RƯỢU, ĐỘC THÂN

Gandhi đã vào đại học nhưng vì lấy vợ sớm (năm 13 tuổi) và thi trượt vài lần, nên thành tích học tập không được khá cho lắm. Nhưng dù vậy, với sự động viên của mọi người trong gia đình, ông cũng đồng ý đi học đại học và sau đó đã xảy ra rất nhiều vấn đề khác nhau. Cuối cùng, sau một thời gian dài nỗ lực, ông đã đi học tại một trường đại học bên Anh nhưng cho đến lúc đó, ông đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, trở ngại. Đây chính là một ví dụ tiêu biểu cho quy luật bất biến của thế giới này, đó là “có Âm thì sẽ có Dương”, “mặt phải lớn bao nhiêu thì mặt trái lớn bấy nhiêu”, “có khổ thì sẽ có sướng”. Nào, chúng ta hãy lần theo lời kể của Gandhi để cùng nhau tìm hiểu về điều này! Hãy đọc thật kỹ để xem chàng trai 18 tuổi này đã dũng cảm đấu tranh và chiến thắng những khó khăn liên tiếp ập xuống đầu mình như thế nào.

“Kể từ khi đi học, các bậc cha chú, bề trên trong gia đình, dòng họ, tất cả mọi người đều mong muốn ta vào đại học để tiếp tục học tập, nghiên cứu. Lúc đó, ở Bhavnagar⁽¹⁾ và Bombay⁽²⁾ đều có trường đại học nhưng ta đã chọn học ở Bhavnagar vì ở đây chi phí ít tốn kém hơn. Ta vào học tại học viện Samaldas nhưng rồi hoàn toàn mất phương hướng, không tài nào theo kịp được. Ta không hiểu chút gì về bài giảng của các thầy cô. Không phải vì các thầy cô giảng dạy không tốt. Họ đều được coi là những giảng viên đại học hàng đầu lúc đó. Chỉ vì học lực của ta quá kém. Và kết quả là ta bỏ dở, quay trở về nhà sau khi học kỳ một kết thúc.

Lúc đó, Budjidawea, một người tinh thông thể sự, hiểu nhiều biết rộng thuộc giai cấp Bà-la-môn⁽³⁾, một người quen cũ và cũng là cố vấn của gia đình ta đã nói thể này: *“Thời thế đang biến đổi không ngừng. Nếu bây giờ không được học hành tử tế thì chắc chắn về sau sẽ không thể đảm nhiệm những chức vụ lãnh đạo cao nhất. Thăng bé này đang được đào tạo khá tốt nên mọi người phải cố gắng dồn sức để đưa nó vào vị trí quan trọng đó. Để có được tấm bằng cử nhân thì sẽ mất chừng 4, 5 năm. Thế nhưng kể cả khi có được tấm bằng đó thì cũng lắm cũng chỉ làm đến chức quan nhỏ nhoi cấp dưới mà thôi. Làm sao mà làm lãnh đạo được. Như thằng con ta đang theo học ngành luật thì còn mất nhiều thời gian hơn thế. Tuy nhiên, cho đến lúc đấy thì cũng có không ít sinh viên ngành luật cũng sẽ ra trường và cũng nhắm tới vị trí lãnh đạo. Mọi người thấy sao nếu tôi đề nghị hay là cho thằng bé này đi du học Anh quốc một phen xem sao? Theo thằng Kevalran, con trai tôi nói thì bên đó không khó để trở thành một luật sư. Sau 3 năm là có thể về nước được. Chi phí thì có lẽ cũng chỉ cần khoảng 4, 5 nghìn rupee⁽⁴⁾ là đủ.”*

Đó là chuyện ta chẳng hề cầu xin, mong muốn. Đối với một kẻ coi việc học đại học là quá khó và rất sợ học như ta thì việc vượt qua những kỳ thi là cả một vấn đề khó khăn. “Con muốn trở thành bác sĩ”, ta nói. Nhưng anh trai ta đáp lại ngay “Cha chắc chắn sẽ phản đối. Không phải cha không biết mong muốn của em, nhưng cha đã nói một tín đồ Vaishnava (Tỳ-thấp-nô giáo) không được phép làm những chuyện như mổ xẻ, giải phẫu.”

“Với tấm bằng bác sĩ thì không thể làm lãnh đạo được đâu. Anh cũng muốn em trở thành một nhà lãnh đạo. Hơn nữa, nếu em có thể trở thành một người vĩ đại hơn thế thì càng tốt. Để có thể gánh vác trọng trách của gia đình lớn này thì không còn cách nào khác ngoài trở thành một luật sư. Thời thế đang thay đổi rất nhanh, cuộc sống thì càng ngày càng trở nên khó khăn hơn. Vì vậy, học để trở thành luật sư là lựa chọn thông minh nhất.”

Ông anh cả của ta đã hoàn toàn bị thuyết phục. Vậy vấn đề tiếp theo là lấy đâu ra tiền để cho ta đi du học? Để thằng bé còn non nớt này một mình ra nước ngoài liệu có ổn không?

Mẹ ta vô cùng bối rối. Chỉ nghĩ tới việc rời xa ta thôi là bà đã cảm thấy bồn chồn, không yên. Bà nói: *“Trong nhà ta, bác cả là người có tiếng nói nhất. Con hãy thử đi hỏi ý kiến bác cả xem.”*

Thế là ta đến gặp bác cả và trình bày cặn kẽ đầu đuôi câu chuyện sau khi hoàn thành phần nghi lễ chào hỏi trịnh trọng. Bác suy nghĩ một hồi rồi nói: *“Bác không biết việc này có phù hợp với tôn giáo của gia đình ta hay không. Bác đã nghe ngóng được khá nhiều và bác nghĩ dường như không hợp cho lắm. Bác đã có cơ hội gặp gỡ một số người nổi tiếng trong hội luật sư. Bác thấy những người đó, tất cả đều đang sống theo kiểu chẳng khác gì lối sống châu Âu. Đối với chuyện ăn uống thì họ hoàn toàn chẳng thèm đếm xỉa, quan tâm gì hết. Họ ăn mặc những bộ trang phục giống hệt người Anh mà không có chút biểu hiện ngượng ngùng, xấu hổ. Tất cả đều là những hành động trái với phong tục, thói quen của gia đình ta. Bác đang định tới đây sẽ đi hành hương một chuyến vì bác chắc không thể sống lâu hơn được nữa. Tuy nhiên, bác không muốn làm người cản trở tương lai của cháu. Nếu mẹ cháu cho phép thì cháu cứ đi. Hãy nói với mẹ cháu là ta không hề phản đối. Bác chúc cháu vạn sự bình an!”* Tất nhiên là mẹ ta không hề vui vẻ chút nào và bắt đầu hỏi han tỷ mỉ, cặn kẽ về rất nhiều chuyện. Nào là nghe nói khi sang Anh quốc một số bạn trẻ đã sa vào lối sống trụy lạc; nào là một số người khác thì chuyển sang ăn những món ăn có nguồn gốc từ động vật; nào là có người trở nên nghiện rượu... Ta đã nói với mẹ rằng: *“Thưa mẹ, xin mẹ hãy tin ở con. Con không nói dối mẹ đâu, con sẽ không bao giờ động tay tới những thứ đó.”*

“Mẹ rất tin tưởng ở con, con trai ạ. Nhưng lặn lội tới một đất nước xa xôi như thế, quả thực, mẹ không biết đó có phải là việc nên làm không. Hay là chúng ta cùng tham khảo ý kiến của thầy Becharji xem sao.”

Becharji là một người thuộc giai cấp thượng gia Phê-xá (Vaishya^[5]) và lúc này ông đang là một vị tăng trong Kỳ-na giáo đồng thời cũng là một trong những cố vấn của gia đình ta.

Nghe xong đầu đuôi câu chuyện, người này đã đặt tay lên vai ta và nói: *“Vậy thì, hãy để cậu bé này thề ba điều kiêng kị. Nếu làm được thì sẽ cho đi.”* Và ông ta đã yêu cầu ta thề. Ta đã thề rằng tại Anh quốc ta sẽ tiếp tục **cuộc sống độc thân**, không động tay tới **rượu**, không ăn thức ăn từ **thịt**. Sau khi chứng kiến ta hoàn thành lời thề nguyện, mẹ ta đã đồng ý cho phép ta đi du học.

Sau khi có được sự cho phép của mẹ, ta chia tay vợ và đưa con mới sinh được chừng vài tháng tuổi, xuất phát đi Bombay mà trong lòng tràn đầy hứng khởi. Thế nhưng, khi tới nơi thì vài người bạn đã nói với anh trai ta rằng vùng Ấn Độ Dương tháng 6, tháng 7 là thời kỳ biến động dữ dội nhất và vì đây là chuyến đi biển đầu tiên của ta nên buộc phải hoãn tới

tháng 11. Có người còn nói gió to, sóng lớn đã đánh chìm một chiếc thuyền ngoài khơi. Lo sợ trước nguy cơ này, anh trai ta đã không đồng ý để ta lên thuyền lần này.

Trong khi đó, biết được ý định xuất ngoại của ta, nhiều người thuộc giai cấp của ta bắt đầu bàn tán xôn xao. Từ trước tới nay, chưa có ai thuộc giai cấp Vaishya đi ra nước ngoài. Vì ta nhất định cố tình muốn đi cho nên một cuộc họp của giai cấp, gọi là Cũ Môn, đã được mở ra, giấy mời được gửi tới và ta chấp nhận tới tham dự. Ta không hiểu tại sao đột nhiên ta lại có được sự can đảm đó, nhưng sự thực là ta đã tới tham dự cuộc họp đó mà không hề cảm thấy run sợ chút nào. Người đứng đầu cuộc họp, hay còn gọi là shuto, vốn là một người có họ xa với gia đình và cũng là một người khá thân thiết với cha ta lúc sinh thời. Người đó nói với ta: *“Theo ý kiến của giai cấp thì cậu không được phép đi Anh quốc. Vì theo tín ngưỡng, xuất ngoại là hành động bị cấm. Hơn nữa, theo những gì ta được biết thì sống ở bên đó mà không vi phạm tín ngưỡng là điều không thể. Cậu sẽ phải ăn, phải uống cùng với người châu Âu.”*

Trước những lời lẽ đó, ta đã trả lời thế này: *“Việc đi Anh quốc của tôi không hề trái với tín ngưỡng, bởi vì tôi đi học. Còn đối với những điều mà các vị đang lo sợ nhất thì các vị có thể yên tâm, bởi vì tôi đã thề với mẹ tôi rồi. Và tôi tin rằng với tôi, lời thề đó là quá đủ.”*

“Nhưng chúng ta đang nói chuyện với cậu. Ở bên đó, cậu sẽ không thể giữ gìn tín ngưỡng của chúng ta. Cậu biết quá rõ ta và cha cậu có mối quan hệ như thế nào rồi. Cậu nhất định phải làm theo những gì ta nói.”

“Dạ, cái đó tôi biết.” – ta nói – “Ngài là bậc bề trên. Tuy nhiên, riêng trong chuyện này thì dù ngài có nói gì đi chăng nữa, tôi cũng không thể tuân theo. Quyết tâm đi Anh của tôi là không thể thay đổi. Vì người bạn cố vấn thuộc giai cấp Bà-la-môn của cha tôi đã nói rằng đi Anh không có vấn đề gì hết, hơn nữa cả anh trai và mẹ tôi đều đã cho phép tôi rồi.”

“Có phải cậu đang nói là cậu sẽ không tuân thủ mệnh lệnh của giai cấp không?”

“Xin lỗi, tôi không thể làm gì khác. Giai cấp không nên làm điều gì về quyết định này của tôi.”

Người đứng đầu hoàn toàn nổi điên và thậm chí đã nói nhiều điều không hay ho đối với ta. Tuy nhiên, ta không hề nao núng và không có bất cứ biểu hiện nào cho thấy ta sẽ thay đổi quyết định. Kết quả là, người đứng đầu đã hạ lệnh: *“Kể từ ngày hôm nay, người này sẽ bị trục xuất khỏi giai cấp. Tất cả những ai có ý định giúp đỡ hoặc tiễn cậu ta ra bến cảng sẽ bị phạt 1,4 rupee!”*

Ta hoàn toàn bình thản trước lệnh trừng phạt đó. Mặc dù vậy, điều ta quan tâm, lo lắng nhất chính là phản ứng và suy nghĩ của anh trai ta. Nhưng rất may, anh ấy đã rất vững vàng, cho dù người đứng đầu có nói gì đi nữa, anh cũng bỏ qua và không cản trở việc xuất ngoại của ta.

Đúng vào lúc đang gặp phải rất nhiều khó khăn ấy, chúng ta nghe nói có một vị luật sư vùng Junagadh [\(6\)](#) sẽ lên đường đi Anh vào ngày 4 tháng 9. Ta lập tức tới gặp mấy người bạn mà anh trai ta đã nhờ giúp đỡ. Những người này đồng ý giúp và hứa là sẽ không để bỏ lỡ cơ hội đưa ta lên tàu cùng vị luật sư kia. Không một chút chần chừ, do dự, ta ngay lập tức hỏi xin ý kiến của anh trai và anh đã cho phép. Tiếp đó, ta tới hỏi xin ông anh họ một ít lộ phí

nhưng anh này đã từ chối với lý do *“bị giai cấp trực xuất thì nguy to.”* Không nản chí, ta tới tìm gặp một người quen và hỏi vay tiền mua vé tàu và một số khoản chi phí khác. Người bạn này không những thỏa mãn mong muốn của ta mà còn khích lệ, động viên ta rất nhiều. Có tiền trong tay, ta lập tức mua vé tàu và sau đó dồn hết tâm sức vào chuẩn bị cho chuyến đi.

Thức ăn được chuẩn bị đầy đủ cho cả chuyến đi. Chỗ ngủ cũng được thu xếp chẵn chu bởi vì ta sẽ ở cùng phòng với vị luật sư vùng Junagadh đó. Ta cũng được sắp xếp để làm quen với người đó. Đó là một luật sư trưởng thành và sành sỏi trong chuyện thế sự. Còn ta lúc đó chỉ là một thanh niên 18 tuổi còn rất non nớt.

Ngày 4 tháng 9, cuối cùng ta cũng lên tàu xuất phát đi Bombay. Rồi cuối tháng đó tàu cập bến Southampton, nước Anh. Trong suốt cuộc hành trình ta đều mặc bộ âu phục màu đen. Bộ màu trắng ta để dành mặc sau khi lên bờ. Nhưng vào ngày lên bờ cuối tháng 9 đó, ta nhận ra là chỉ có duy nhất mình mình mặc bộ đồ màu trắng. Không thể nào tả nổi cảm giác xấu hổ, ngượng ngùng của ta lúc đó.

Ta không nguôi nhớ về gia đình và quê hương đến nỗi hầu như không tài nào chợp mắt được. Ta cô đơn vì không có ai để giải bày, chia sẻ nỗi buồn. Tất cả mọi thứ xung quanh đều xa lạ đối với ta. Ta hoàn toàn mù mờ về con người, tập quán nơi đây. Cả ngôi nhà nơi ta ở và những phép tắc kiểu Anh quốc ta cũng đều không có chút hiểu biết gì. Ta luôn phải căng mình quan sát, chú ý. Ta gặp rất nhiều khó khăn, khổ sở để giữ gìn lời thề theo chủ nghĩa ăn chay. Đồ ăn nơi đây chỉ toàn là những thứ chán, nhạt nhẽo, không có vị gì cả. Ta thực sự rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan. Ta không thể chịu nổi cái đất nước quái dị này nữa. Nhưng ta cũng không thể nghĩ tới việc quay trở về Ấn Độ. Trong ta luôn vang vọng đâu đó tiếng nói rằng: một khi đã đến đây rồi thì phải cố gắng sống cho xong 3 năm này đi nhé!”

(15) NHỮNG Suy NGHĨ CỦA GANDHI KHI 16 TUỔI

Cậu bé Gandhi rụt rè, nhút nhát, mít ướt, kém thông minh ngày nào giờ đã 16 tuổi. Cậu đọc rất nhiều sách và bắt đầu có những suy ngẫm về tự nhiên, đất trời, vũ trụ, nhân sinh, vận mệnh...

Gandhi mang rất nhiều câu hỏi tới với nhiều người để tìm lời giải đáp nhưng không ai có thể thỏa mãn được những băn khoăn, trăn trở của cậu. Lúc đó, Gandhi vẫn chưa biết về giáo lý Ahimsa và mặc dù đã dừng ăn thịt nhưng cậu vẫn chưa ý thức được rằng, ăn thịt là một tội ác lớn, chứ không phải chỉ là một hành vi có hại.

Tuy nhiên, cậu bé Gandhi đó bắt đầu bước sang giai đoạn trưởng thành về tư tưởng, suy nghĩ lúc đó của cậu vẫn còn rất hỗn độn. Mặc dù vậy, có vẻ như Gandhi đã bắt đầu lờ mờ ngộ ra thái độ đối với cuộc sống và con đường mà cả cuộc đời mình sẽ bước đi. Bạn sẽ hiểu được điều này khi đọc những dòng chữ sau đây.

“Tuy nhiên, trong lòng ta đã bén sâu một suy nghĩ rằng sự thật là mục đích duy nhất của cả cuộc đời ta. Từ đó trở đi, định nghĩa về sự thật trong ta ngày càng trở nên rộng lớn và bao quát. Có một bài hát răn dạy đạo đức tiếng Gujarat [u](#) đã thấm sâu vào tâm trí, tâm hồn ta. Và bài hát với nội dung truyền tải thông điệp “Chuyển ác thành thiện” đó đã trở thành nguyên lý dẫn dắt ta bước đi trên đường đời. Những trải nghiệm thực tế của ta về bài học này được khơi gợi từ một cảm xúc mãnh liệt. Sau đó, ta còn biết một bài hát nữa cũng có nội dung vô cùng kỳ diệu.

Hãy trả một bữa ăn thịnh soạn khi nhận một bát nước.

Hãy thành tâm cúi đầu trước những lời chào thân ái.

Hãy trả vàng cho một đồng bạc nhận được.

Tiểu sống làm chi khi giúp đỡ người cứu sống mình.

Vì vậy, hãy tôn thờ lời nói và hành động của người thông thái.

Khi đó, một hành động phụng sự dù rất nhỏ nhoi sẽ đem lại cho mi sự báo đáp gấp nhiều lần.

Người vĩ đại, cao quý chỉ cần biết rằng tất cả mọi người đều là một.

Hãy trở thành người biết dùng cái thiện cùng cái tâm vui tươi để cảm hóa cái ác.

Những nội dung trên chính là tinh thần “Nhất Lạp Vạn Bôi” – nhận một hạt trả vạn hạt – trong Phật Giáo. Nhân niềm vui lên gấp vạn lần rồi phân phát, trả lại cho mọi người, đó là con đường của tự nhiên, là con đường duy nhất dẫn tới thế giới hạnh phúc và tự do. Câu nói “những người vĩ đại, cao quý chỉ cần biết rằng tất cả mọi người đều đồng nhất, đều là một thì mới thực sự là cao quý, vĩ đại” quả là một câu nói tuyệt vời.

Liệu ở đất nước Nhật Bản có chàng trai, cô gái nào có được những suy nghĩ sâu sắc như thế ở độ tuổi 15, 16 không? Bạn đã bao giờ từng có những suy nghĩ có tính triết học sâu xa như thế chưa? Gandhi đã quyết định lấy “chân thực” làm mục đích sống của bản thân và cố gắng hành động theo mục đích ấy. Chân thực là thứ đưa ra phán đoán tối cao, mang lại năng lực thực hiện tối đại, hay nói cách khác, chân thực chính là công bằng tuyệt đối, là tự do vô hạn. Nó giống với mục đích tối cao của cuộc sống mà tôi vẫn thường nói tới.

Gandhi đã sống cả cuộc đời để tìm kiếm chân thực và biến nó hoàn toàn trở thành một phần của bản thân mình.

Thế nhưng, ở độ tuổi thiếu niên, Gandhi vẫn còn nhiều chuyện không thể lý giải rõ ràng. Gandhi đã từng là chàng trai hoàn toàn không khác gì các bạn cả, cũng đã từng ăn thịt, đã từng nói dối, thậm chí đã từng ăn cắp. Ông có viết trong hồi ký rằng “Ta đã từng nghĩ rằng giết một con rắn, một con bọ chết thì cũng chẳng sao cả...”

(17) GANDHI KHÔNG THỂ TRỞ THÀNH QUÝ ÔNG KIỂU ANH

Giáo sư Meta là một người Ấn Độ rất tốt bụng và nổi tiếng ở London. Thật ngạc nhiên là ở nước Anh cũng có những người như vậy. Thật ngạc nhiên là trong số những người dân Anh quốc, những linh hồn quý dữ đã tới đàn áp, bóc lột Ấn Độ bằng roi gậy, bạo lực trong suốt 150 năm qua, cũng có những người như vậy. Để đạt được vị trí như thế thì có lẽ người này đã phải trải qua rất nhiều gian nan, khổ cực.

Một hôm, sau khi chứng kiến cuộc sống thực tế của Gandhi, giáo sư Meta đã lắc đầu và nói: *“Người ta đến đây là để tìm hiểu tập quán sinh hoạt của nước Anh thì đúng hơn là chỉ đơn thuần để học tập. Cậu sống thế này thì chẳng có ích lợi gì đâu. Hãy dọn vào sống trong căn nhà của một người bạn của ta nhé!”*

Gandhi ngay lập tức làm theo lời giáo sư, chuyển tới trọ tại nhà người bạn đó. Tuy nhiên, ăn uống mới là vấn đề. Mọi người trong gia đình đó đối xử rất tử tế với Gandhi nhưng vì các món ăn rau của người Anh thường chỉ là salad sống hoặc rau luộc nên Gandhi không tài nào quen được.

Hàng sáng, Gandhi phải cố gắng ăn cháo bột yến mạch cho xong bữa. Trưa và chiều thì chỉ quanh quẩn với món rau bó xôi hầm cộng với 2, 3 lát bánh mì phết mứt nên thường xuyên bị đói bụng. Nhưng cậu vẫn chịu đựng không nói ra vì nghĩ rằng mở miệng ra xin thêm 2, 3 lát bánh mì nữa là không phù hợp với lễ nghi ở đây.

Bạn bè liên tục mời Gandhi ăn thịt nhưng cậu kiên quyết giữ trọn lời thề. Thậm chí đã có người nổi giận và nói: *“Nếu cậu mà là em trai tớ thì tớ đã bắt gói gém đồ đạc và tống cổ về nước từ lâu rồi. Những lời thề thốt, hứa hẹn với người mẹ chẳng biết một chút gì về cuộc sống nơi đây thì liệu có ích gì chứ? Lời thề của cậu không phải là lời thề. Cho dù có ra tới tòa thì cũng không thể nghĩ đó là những lời thề nguyện, hứa hẹn. Cậu nệ vào những lời nói đó hoàn toàn là hành động mê tín. Cứ ngoan cố giữ gìn, bảo vệ những thứ đó thì có tới Anh cũng chẳng có ích lợi gì. Chẳng phải là cậu đã từng thú nhận là cậu đã ăn thịt và thấy nó rất ngon sao? Lúc không cần thiết thì cậu lại ăn thịt, còn lúc cần phải ăn thì lại không chịu ăn...”* Thế nhưng Gandhi đã không hề dao động.

“Bạn bè đã luôn luôn chủ trương như thế nhưng câu trả lời của ta mãi mãi là KHÔNG. Anh ta càng nói, càng giảng giải thì ta càng ngoan cố, cứng đầu. Ta ngày ngày cầu xin sự phù hộ của Thượng đế và ta đã được Người ban cho điều đó. Không phải bởi vì ta có một cái gì đó rõ ràng về cái gọi là Thượng đế. Mà đó là do tác động của thứ tín ngưỡng được gieo mầm từ lâu bởi người mẹ rất đổi trung thực của ta.

Một hôm, trong khi đang đi lang thang trong thành phố thì rốt cuộc ta đã tìm thấy một cửa hàng ăn chay ở phố Farringdon. Trước khi bước vào cửa hàng, ta thấy đằng sau cánh cửa sổ bằng kính ở lối vào có tấm biển quảng cáo về một vài cuốn sách. Trong đó có cuốn “Logic của chủ nghĩa ăn chay” của tác giả Henry Stephens Salt. Ta liền rút tiền ra mua với

giá 1 siling rồi bước vào trong tiệm. Tại đây, lần đầu tiên kể từ khi đặt chân tới nước Anh, ta đã có một bữa ăn thoải mái, thỏa mãn. Thượng đế cuối cùng cũng đã cứu giúp ta.

Ta vô cùng thích thú với cuốn sách của Salt và đọc một cách ngẫu nhiên, không sót một chữ nào. Chỉ từ khi đọc cuốn sách này ta mới biết tự mình tiến lên và quyết tâm trở thành người theo chủ nghĩa ăn chay. Giờ đây, ta luôn nghĩ về cái ngày ta đặt ra lời thề với mẹ như là một ngày vui sướng nhất của cuộc đời. Trước đây, ta vì yêu quý sự chân thực mà đã ăn chay nhưng đồng thời cũng từng muốn trở thành một trong những người ăn thịt như bao người dân Ấn Độ khác. Sự thực là ta đã rất mong mỗi một ngày nào đó, tất cả mọi người trên thế giới đều có thể ăn thịt một cách tự do và công khai. Nhưng bây giờ, ta đã chọn theo con đường của chủ nghĩa ăn chay. Không chỉ có thế, hoằng dương chủ nghĩa ăn chay ra rộng rãi hơn trong tương lai đã trở thành tâm nguyện của ta.

Ta dần dần nhận thấy những bộ trang phục mang từ Bombay sang không còn được mặc nhiều trong xã hội nước Anh nữa. Vì vậy, ta đã tới một tiệm may âu phục dành cho binh sĩ trong quân đội, hải quân và yêu cầu may bộ mới với giá 19 siling. Ta mua cả mũ phớt nữa. Ta còn bỏ ra hẳn 10 pound để may một chiếc áo đuôi tôm rồi nhờ anh trai ở quê nhà gửi cho chiếc dây xích đồng hồ 2 lớp bằng vàng. Ta không thích mấy chiếc cà-vạt thắt sẵn nên đã tìm tòi học cách tự thắt lấy. Ở Ấn Độ, gương soi là một thứ đồ xa xỉ và những người thợ cắt tóc quen chỉ được dùng khi cạo mặt mà thôi. Còn tại đây, ngày nào ta cũng đứng trước gương khoảng 10 phút để chỉnh quần áo, thắt cà-vạt rồi rẽ tóc theo đúng một đang thịnh hành.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Ta bắt đầu muốn trở thành một người không thua kém gì những quý ông Anh quốc cao quý nhất. Đầu tiên ta cần phải học khiêu vũ, rồi học tiếng Pháp, học phương pháp thuyết trình. Với môn khiêu vũ, ta phải trả 3 pound cho 3 tuần học. Hình như ta đã tham gia khoảng 6 buổi học. Tuy nhiên, ta đã không thể di chuyển cơ thể theo đúng nhịp phách tiếng nhạc. Ta cũng không thể theo học piano. Làm thế nào bây giờ? Ta từng nghe nói có câu chuyện về một người vì muốn đuổi chuột nên đã nuôi mèo, rồi vì muốn có sữa cho mèo ăn nên đã nuôi bò, rồi vì muốn chăm cho bò nên đã thuê người về trông... Ước muốn của ta cũng tăng lên giống hệt như câu chuyện đó. Ta nảy sinh ý định học vi-ô-lông nhằm rèn luyện đôi tai để nghe nhạc phương Tây. Thế là ta bỏ ra 3 pound để mua đàn vi-ô-lông rồi trả tiền thuê thầy dạy học. Ngoài ra, ta còn tìm thầy dạy phương pháp thuyết trình và trả 1 gini (1 pound 1 siling) cho mỗi buổi học. Ông thầy này sử dụng cuốn sách có tên “Phương pháp thuyết trình tiêu chuẩn” của Alexander Graham Bell làm sách giáo khoa cho môn học này.

Cuốn sách giáo khoa của Bell đã gióng lên một hồi chuông cảnh báo bên tai ta. Lần đầu tiên ta có cảm giác như người vừa tỉnh sau cơn say. Ta đã tự nói với bản thân rằng: “*Cuối cùng thì...*”. Ta đâu có sống cả đời tại đất nước này. Và như thế, ta cần phải học phương pháp thuyết trình để làm gì. Dù có khiêu vũ được đi chăng nữa cũng không có nghĩa là ta sẽ trở thành một quý ông. Vi-ô-lông thì ở Ấn Độ cũng có thể học được. Vì ta là sinh viên mà. Chỉ cần chăm chỉ học tập là được. Chỉ cần rèn luyện để có phẩm chất không thua kém các quý ông là được. Phải vứt bỏ tất cả những ước muốn tầm thường đó.

Thế là ta quyết định viết một lá thư, gửi cho thầy dạy thuyết trình bày tỏ mong muốn được miễn những giờ học trong tương lai. Ta cũng viết một lá thư tương tự gửi cho thầy

dạy khiêu vũ. Còn với cô giáo dạy vi-ô-lông thì ta đến gặp trực tiếp và khẩn khoản mong cô giáo bán giúp cây đàn vi-ô-lông bằng bất cứ giá nào. Đó là một cô giáo rất tử tế. Khi ta đem câu chuyện về lý tưởng sai lầm của mình kể với cô thì cô đã chân thành khích lệ *“Hãy thay đổi tất cả. Hãy kiên trì theo đuổi quyết tâm của mình!”* Sự chuyên tâm, nhiệt huyết đó đã kéo dài liên tục trong khoảng 3 tháng. Một số chuyện phiền phức liên quan tới trang phục thì kéo dài lâu hơn sau đó khoảng vài năm nhưng kể từ đó, ta đã trở thành một sinh viên hoàn toàn chăm chỉ và nghiêm túc.

Nếu bị cuốn theo các bài khiêu vũ và một số chuyện tương tự khác thì cuộc đời sẽ rất gay go, bởi nó như dấu hiệu bắt đầu của cuộc sống chơi bời phóng đãng. Nhưng lúc đó, vì ta đã rất kiên định, vững vàng nên ta rất hay thử tự nhìn lại bản thân mình. Có bao nhiêu tiền, ta đều đã tiêu hết vào sách vở, viết lách. Lúc nhìn lại số tiền mình đã tiêu, ta mới nhận thấy từ giờ trở đi mình cần phải hết sức tiết kiệm. Phí sinh hoạt phải giảm xuống một nửa bởi vì khoản tiền dùng đóng học phí rất lớn. Ngoài ra, để sống ở ngôi nhà này thì phải đóng tiền trọ theo tuần. Hơn nữa, vì phép lịch sự mà đôi khi cũng cần phải mời mọi người trong gia đình chủ nhà ăn một bữa. Rồi khi đi cùng mấy cô gái đi tham dự hội này hội nọ thì đã thành thông lệ, các chàng trai phải gánh toàn bộ chi phí. Còn nếu đi ăn ngoài thì không được chia đều tiền ăn... Ta dần dần nhận ra rằng, tất cả những khoản đó đều là những chi phí hết sức vô lý và có thể tiết kiệm được. Còn phép lịch sự xã giao ư, tất cả đều rỗng tuếch, chỉ là hư ảo mà thôi.

Và thế là ta quyết định thuê nhà ra ở riêng và thỉnh thoảng di chuyển vài chỗ khác nhau tùy vào điều kiện công việc. Làm như thế đồng thời sẽ giúp ta có thể tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm mới.

Ta chọn những chỗ mà ta có thể đi bộ tới chỗ làm trong khoảng 30 phút. Như thế ta có thể tiết kiệm được tiền xe cộ đi lại. Trước đây, ta luôn di chuyển bằng xe, lại còn mất thêm thời gian để đi bộ đến bến xe nữa. Giờ đây ta vừa tiết kiệm được phí xe cộ đi lại, vừa luyện tập thể lực bằng việc đi bộ mỗi ngày từ 8 đến 10 dặm^(a). Trong cả khoảng thời gian dài ở Anh, ta đã sống rất khỏe mạnh, không hề bị đau ốm, bệnh tật, thân thể lại thêm cường tráng. Ta nghĩ tất cả là nhờ vào việc đi bộ hàng ngày đó.

Sau đó không lâu, ta đọc những cuốn sách viết về lối sinh hoạt giản dị và lập tức thực hành ngay. Ta chỉ còn thuê một phòng trong khu nhà trọ hai tầng, mua bếp lò và bắt đầu tự nấu nướng. Ta chỉ làm vài món đơn giản như cháo bột yến mạch và nước ca-cao nóng cho nên cả bữa ăn chỉ mất chừng 10 phút. Do đó, một ngày ta chỉ tiêu tốn vền vệt có 1,3 siling mà thôi. Thời kỳ này là thời kỳ việc học tập rất căng thẳng. Vì thực hiện lối sống đơn giản mà ta đã tiết kiệm được nhiều thời gian hơn để học và kết quả là ta thi đỗ nhiều môn. Cũng nhờ tiết kiệm kiểu này mà cuộc sống của ta hoàn toàn thoát khỏi cảnh trì trệ, khủng hoảng trước đây. Thậm chí còn rất giống với lẽ thói sinh hoạt mang âm hưởng của quê hương nữa. Cuộc sống của ta ngày càng trở nên chân thực hơn và ta cảm nhận rõ niềm vui sướng của tâm hồn bên trong con người ta là vô hạn.

Khoảng 50 năm trước, chỉ có rất ít sinh viên người Ấn Độ ở nước Anh. Và dường như đã trở thành một thói quen phổ biến, các sinh viên Ấn Độ cho dù đã lập gia đình nhưng vẫn làm ra vẻ mình còn độc thân. Bởi lẽ ở nước Anh hoàn toàn không có hiện tượng kết hôn khi tuổi còn nhỏ. Do đó, đối với các sinh viên người Ấn sống tại Anh thì việc buộc phải thú nhận

rằng mình đã kết hôn là một sự sỉ nhục. Bản thân ta cũng bị nhiễm cái kiểu suy nghĩ đó nên cũng đã phải luôn nguy trang cho cuộc sống độc thân của mình, mặc dù bản thân đã kết hôn và thậm chí đã có một đứa con. Thế nhưng, dù đã nguy tạo được hình ảnh đó nhưng ta đã hoàn toàn không hạnh phúc, vui vẻ chút nào.

Có một thời gian, ta dọn tới sống cùng một gia đình nọ ở thành phố Bentnar. Ở đây, họ có thói quen là cô con gái của gia đình sẽ phải dẫn khách đi dạo. Có một ngày, cô con gái đã dẫn ta tới một ngọn đồi tuyệt đẹp. Ta vốn không phải là người đi chậm nhưng cô gái đó thì luôn chân thoăn thoắt, vừa kéo tay ta bước đi vừa liến thoắng trò chuyện. Về phần mình, ta chỉ thỉnh thoảng đáp lại câu chuyện của cô gái đó bằng những câu trả lời qua loa, đại để như *"Đúng vậy."* hay *"Không đâu"*, đôi lúc ta cố nói sao cho thành câu, ví dụ như *"Quả thật là đẹp quá nhỉ!"*... Trong khi ta sốt ruột, bồn chồn không biết lúc nào có thể quay trở về thì cô gái ấy vẫn cứ hồn nhiên cười nói, bước đi như con chim non vừa được thả khỏi lồng. Rồi hai chúng ta đi tới đỉnh đồi lúc nào không hay. Lúc này, vấn đề là làm thế nào để đi xuống. Vừa nghĩ đến đó thì cô gái 25 tuổi tràn đầy sức sống ấy đã chạy lao xuống như một mũi tên mặc dù đôi chân đang mang đôi giày cao gót. Ta lúc đó chỉ biết đứng im ngượng ngùng, xấu hổ vì không dám đi xuống. Đứng phía dưới, cô gái vừa tủm tỉm cười vừa nói *"Cố lên! Xuống đi nào!"*, rồi đưa tay ra như thể đề nghị *"Hay là để tôi lên đưa anh xuống nhé!"* Cuối cùng ta cũng đánh liều lúc thì dò dẫm, lúc thì bò trườn xuống chân đồi trong sự thích thú, cười đùa, trêu chọc của cô gái. Tuy nhiên, ta cũng đã không thể vượt qua mọi cám dỗ mà hoàn toàn không vi phạm một tội lỗi nào.

(18) PHỤ NỮ ANH QUỐC VÀ CHÀNG TRAI GANDHI

Lúc ấy ở London có rất ít sinh viên người Ấn Độ và vì xấu hổ mà tất cả đều cố gắng che giấu thân phận có gia đình của mình. Gandhi cũng không ngoại lệ và vì thế, cậu vẫn được mọi người nghĩ rằng còn độc thân. Con gái Anh quốc thường rất mạnh dạn và táo bạo cho nên Gandhi liên tiếp hứng chịu những chiêu trò lời cuốn, quyến rũ từ phía họ. Nào là cô con gái chủ nhà nơi ở trọ, nào là người phụ nữ góa chồng làm quen ở nhà ăn vùng Hanile và lời mời chân thành của cô ấy, rồi cả cô gái ở chung phòng với cô ấy nữa... Trong đó có một phụ nữ mà Gandhi đặc biệt thân thiết, quan tâm đến mức cuối cùng thậm chí cả hai còn đi đến hứa hẹn về một lễ thành hôn nữa.

Gandhi vô vùng đau khổ, dằn vặt bởi hành động dối trá của mình khi không nói trước với cô gái ấy rằng mình không còn độc thân. Và rồi một ngày nọ, Gandhi đã viết một bức thư rất dài thú nhận toàn bộ sự thật về bản thân.

"Xin cảm ơn bà vì luôn đối xử tốt với tôi kể từ khi gặp mặt tại Brighton. Bà đã chăm sóc tôi như một người mẹ chăm sóc con vậy. Đồng thời, bà còn giới thiệu cho tôi rất nhiều cô gái trẻ đẹp nhằm tạo cơ hội để tôi có thể tìm được người ưng ý cho một lễ kết hôn. Tôi rất hiểu thành ý của bà. Nhưng trong lúc mọi việc chưa trở nên tồi tệ hơn, tôi muốn thú nhận với bà một sự thật, một sự thật mà không hề xứng đáng với tấm thịnh tình của bà. Đáng lẽ ngay từ lúc đầu gặp gỡ, tôi đã phải nói rằng tôi là người đã có gia đình. Tất cả những sinh viên Ấn Độ ở Anh quốc đều đang che giấu việc mình đã có vợ. Biết được thói quen này nên tôi cũng đã bắt chước làm theo. Tôi đã hiểu rằng mình không được làm như vậy nữa và phải thú nhận với mọi người rằng mình đã kết hôn từ thời niên thiếu và hiện giờ còn đang là cha của một đứa con nữa. Tôi rất khổ sở vì đã không nói ra được điều này trong cả một thời gian dài. Nhưng giờ đây, tôi cảm thấy rất vui vì nhờ sự phù hộ của Thượng đế, tôi đã có đủ dũng khí để nói ra sự thật. Liệu bà có thể tha thứ cho tôi không? Tôi tuyệt đối không làm điều gì thất lễ đối với những cô gái mà bà đã nhiệt tình giới thiệu. Tôi biết rất rõ những khiếm khuyết của bản thân. Tôi cũng biết rằng bà vẫn nghĩ tôi là một thanh niên chưa vợ nên đã cố gắng tìm cách tạo điều kiện để tôi tìm được người lập gia đình. Vì thế, tôi phải nói ra sự thật này trước khi mọi việc trở nên tồi tệ hơn.

Nếu lá thư này khiến bà nghĩ rằng tôi không còn tư cách gì để tiếp nhận sự đối đãi tử tế của bà nữa thì xin bà hãy cứ nghĩ như thế. Tôi sẽ mãi mãi không bao giờ quên lòng tốt của bà. Và từ nay về sau, nếu còn có cơ hội được nhận những sự giúp đỡ chân tình của bà thì tôi nguyện sẽ nỗ lực hết sức mình để xứng đáng với tình cảm bà đã dành cho tôi."

Sau bao trăn trở, dằn vặt, cuối cùng Gandhi cũng đã viết được bức thư rất dài và gửi đi. Lá thư hồi âm cũng rất thú vị. Có thể thấy rõ là người Anh hay người phương Tây không có những suy nghĩ đạo đức sâu sắc về chuyện giới tính, tình dục như người phương Đông. Họ rất thoải mái, cởi mở trong chuyện này nhưng lại rất tỉ mỉ, cương quyết trong chuyện tiền bạc, cái lợi cái hại...

Dù sao thì ở London, trong một xã hội hoàn toàn đối lập, khác biệt so với suy nghĩ của người phương Đông về vấn đề sinh hoạt tình dục (ít nhất là những người có cái nhìn về vấn đề trinh tiết, tiết hạnh kiểu ngày xưa) thì Gandhi đã gìn giữ được tư tưởng phương Đông như thế đấy.

Gần đây, đặc biệt là sau khi chiến tranh kết thúc, ngày càng có nhiều thanh niên Nhật Bản ngay từ rất sớm đã không biết giữ gìn trật tự, điều độ trong sinh hoạt tình dục. Đó quả là một sự thật đau lòng. Và khi động chạm tới vấn đề tình dục thì người phương Đông (thậm chí kể cả người phương Tây) hầu hết đều sẽ phí hoài cả cuộc đời vì nó. Bao ước mơ, hoài bão lớn lao sẽ tan biến hết. Bởi lẽ, so với thế giới của cảm xúc, thế giới của cảm giác có sức mạnh làm lu mờ, che phủ những phán đoán cao nhất của con người hơn rất nhiều lần.

Khi con người chỉ chăm chăm theo đuổi những thứ khiến bản thân thỏa mãn về mặt **cảm giác** (vì **cảm giác** là thứ tạo ra thế giới của sự dối trá..., không, vì **cảm giác** là thứ khiến người ta lầm tưởng thế giới chân thực là thế giới dối trá, nó giăng mây đen phủ kín, che mờ tầm nhìn về thế giới chân thực, khiến người ta quên đi lý tưởng kiếm tìm thế giới chân thực) thì họ sẽ bị kích thích, chi phối bởi những **ham muốn (dục tình)**. Và khi những **ham muốn (dục tình)** này trở nên lớn hơn, mạnh hơn thì sẽ nảy sinh những **đam mê (thèm khát)** cháy bỏng. Những đam mê (thèm khát) này cứ cháy lên, cháy mãi và trở thành những **hành vi bạo lực mù quáng**. Cứ như thế thì tất cả mọi năng lực phán đoán, tâm hồn ước mơ bay bổng... sẽ bị dập tắt và cuối cùng, cả ý chí, thân xác, sự sống và linh hồn cũng sẽ biến mất.

(19) PHÁT HIỆN RA PHƯƠNG ĐÔNG

Có một điều khá kỳ lạ là người Nhật Bản thường chỉ bắt đầu hiểu về đất nước và con người Nhật Bản khi họ rời xa quê hương, đất nước. Giống như kiểu “không ra khỏi nhà thì sẽ không biết nhà mình ra sao”, người ta thường không hiểu về phương Đông nếu không rời khỏi phương Đông. Chẳng thế mà từ xa xưa đã có câu: “Đứng núi này trông núi nọ”. Mình thường không biết rõ về những gì mình có, mình luôn thấy người khác hạnh phúc hơn mình.

Tại London, Gandhi đã lần đầu tiên phát hiện ra phương Đông.

Vào thời gian cuối năm học thứ 3 tại London, Gandhi đã làm quen với hai người bạn kỳ lạ. Có thể nói, nếu không gặp gỡ với những người bạn như thế thì có đi sang phương Tây cũng chưa biết thế nào là phương Tây thực sự. Cả hai người này đều đang đọc “Thánh điển Gita”, một kiểu “thánh ca” của Ấn Độ, tương tự như bộ “Cổ sự ký (Kojiki)^[1]” hay “Norito^[2]” của Nhật Bản. Ấy thế nhưng điều đáng xấu hổ là Gandhi lại chưa hề đọc tác phẩm đó bao giờ. Điều này cũng hay xảy ra trong trường hợp của người Nhật Bản. Những người được gọi là học giả của Nhật Bản hầu hết là những người rất tinh thông, tường tận về phương Tây. Như câu chuyện về “Andō Shōeki^[3]” do Đại sứ Canada, Giáo sư Egerton Herbert Norman viết trên loạt báo Iwanami Shinsho là một ví dụ tiêu biểu. Có rất nhiều người trong giới học giả Nhật Bản không biết chút gì về ông. Ông là người đã nói về chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa vô chính phủ còn trước cả Các-Mác. Nhưng dù có hàng trăm, hàng triệu người tìm hiểu, nghiên cứu về Các-Mác thì sẽ chẳng có lấy một phần trăm, một phần vạn số đó nghiên cứu về Andō Shōeki. Kể cả khi tác phẩm của Giáo sư Norman được xuất bản.

Gandhi đã cảm thấy vô cùng xấu hổ. Và sau đó, ông và hai người bạn mới đã cùng nhau đọc về thánh điển Gita bằng nguyên bản.

“Ta cảm thấy vô cùng xúc động khi đọc cuốn sách này. Đây là một tác phẩm vô cùng quý giá. Từ đó trở đi, những tư tưởng của thánh điển Gita ngày càng lớn dần trong tâm hồn ta và giờ đây ta luôn coi đó là cuốn sách tuyệt vời nhất về chân lý. Nó đã trở thành người trợ thủ đắc lực và vô giá mỗi khi ta lầm đường, lạc lối. Ta đã đọc hầu như toàn bộ các bản dịch tiếng Anh của nó nhưng ta thấy bản dịch của Sir Edwin Arnold^[4] là tuyệt vời nhất. Bản dịch không chỉ truyền tải trung thực nội dung của bản gốc mà còn cho người đọc cảm giác như không phải là một bản dịch. Cùng với hai người bạn mới, ta đã đọc và tìm hiểu về thánh điển Gita, nhưng lúc đó thì hoàn toàn không thể nói là bọn ta đang nghiên cứu về Gita. Phải mãi cho tới sau này, sau vài năm trôi qua ta mới đọc và nghiên cứu về nó một cách thường xuyên hơn.”

“Hai người bạn đã giới thiệu và khuyên ta đọc tác phẩm “Ánh sáng Á Châu^[5]” của Sir Edwin Arnold. Lúc đó ta chỉ biết Arnold là tác giả cuốn “Những bài hát thần thánh (Song of Celestial)”. Ta đọc và thấy hứng thú hơn cả khi đọc Bhagavad Gita. Đó là cuốn sách mà một khi đã bắt đầu đọc rồi thì sẽ không thể dừng lại được.”

Gandhi đã phát hiện ra phương Đông như thế đấy.

Trong thời gian đó, Gandhi còn làm quen được với một người bạn mới nữa. Anh này là một tín đồ Cơ Đốc giáo nhưng luôn ăn chay và không uống rượu, hút thuốc. Anh ta lúc đó làm nghề bán rong sách kinh thánh và đã cho Gandhi một cuốn.

Gandhi đọc bắt đầu từ phần Cựu Ước⁽⁶⁾. Chỉ có phần Sách Sáng Thế⁽⁷⁾ là ông có đọc nhưng không đọc hết vì sau đó buồn ngủ quá. Tuy nhiên, chỉ riêng phần về Bài giảng trên núi cùng với thánh điển Gita và nội dung cuốn “Ánh sáng Á châu” đã chỉ ra cho Gandhi một con đường mới. Sau đó, Gandhi dần dần có suy nghĩ về việc xuất gia và bắt đầu tiến hành nghiên cứu về tiểu sử, cuộc đời các bậc khởi tổ của các tôn giáo lớn.

Gandhi tiếp tục được bạn bè giới thiệu cho tác phẩm “Anh hùng và tôn thờ anh hùng” của Thomas Carlyle⁽⁸⁾. Ông đọc và đã phát hiện ra nhiều niềm vui lớn lao.

“Lúc đó, vì bận bịu với việc chuẩn bị thi cử nên ta đã không thể nghiên cứu kỹ lưỡng hơn. Nhưng từ sâu trong lòng ta đã khắc ghi ước muốn phải đọc nhiều sách tôn giáo hơn nữa, phải thấu hiểu cặn kẽ về tất cả các tôn giáo chính trên thế giới.” Cứ như thế, cái nhìn của Gandhi về phương Đông ngày càng trở nên sâu sắc và cao siêu hơn.

Rất nhiều người sẽ bỏ lỡ mất cơ hội có một không hai như thế trong cuộc đời.

(20) NGƯỜI ĐÀN ÔNG QUẦN KHĂN ĐI KHẮP THẾ GIỚI

Vào thời gian này, có một nhân vật bí hiểm xuất hiện trước mặt Gandhi. Đó là một người Ấn Độ có tên gọi Narayan Hem Chandra.

“Hem Chandra không biết tiếng Anh và có lối ăn mặc hết sức kỳ cục. Anh ta mặc một chiếc quần dài xấu xí cùng với một chiếc áo nhần nhúm, lấm lem màu nâu sậm, không cả vạt cũng chẳng có cổ áo; đầu đội chiếc mũ đan thủ công có gắn một dùm lông, dưới cằm phất phơ chòm râu dài. Dáng người anh ta gầy gò, thấp bé; khuôn mặt tròn trịa nhưng đầy rỗ hoa; cái mũi không nhọn nhưng cũng không bẹt như mũi sư tử. Thực sự là một người có khuôn mặt khác lạ và cách ăn mặc kỳ quặc khiến anh ta luôn nổi bật trong đám đông thượng lưu.”

“Sau đó, hai chúng ta ngày nào cũng gặp nhau. Chúng ta có khá nhiều điểm tương đồng cả trong suy nghĩ lẫn hành động. Cả hai chúng ta đều là những người theo chủ nghĩa ăn chay và thỉnh thoảng lại ăn trưa cùng nhau. Thời gian đó đúng là lúc ta đang thực hành sinh hoạt đơn giản, tự nấu nướng cho bản thân và chi tiêu chỉ 17 siling/tuần. Ta thỉnh thoảng tới chỗ anh ấy hoặc ngược lại, anh ấy thỉnh thoảng lại ghé chỗ ta. Món ăn ta nấu đều là món ăn Anh quốc, còn anh ấy nếu không phải là món Ấn Độ thì không bao giờ thỏa mãn. Một hôm, anh ấy tìm ở đâu ra được một ít đậu xanh, ninh lên rồi mang sang cho ta. Từ đó trở đi chúng ta thường xuyên trao đổi thức ăn với nhau. Lúc đó, cái tên Maning Kaisei đang nổi lên như cồn. Bởi vì John Barnes và Maning Kaisei đã giúp công nhân bến cảng giải quyết ổn thỏa một vụ đình công lớn. Ta có nói đến việc Dhisleily đã ca ngợi tính cách không cầu kỳ của Maning Kaisei. Nghe thế Hem Chandra lập tức nói: *“Thế thì tớ sẽ đi gặp vị hiền nhân đó.”* - *“Người vĩ đại như vậy thì làm sao để dàng gặp mặt được.”* - *“Sao cơ? Tớ không hiểu. Cậu viết đi, viết một bức thư dưới tên tớ rằng tôi là một nhà văn, tôi muốn gặp mặt để bày tỏ lòng tôn trọng trước việc làm đầy nhân đạo của các hạ. Và tớ muốn cậu đi cùng để dịch cho tớ. Cứ viết và gửi xem họ trả lời thế nào!”*

“Ta đã viết một bức thư với ý tứ như vậy và gửi đi. Thật ngạc nhiên, 2, 3 hôm sau bọn ta nhận được giấy mời tới gặp mặt từ chính Maning. Và thế là bọn ta đã tới thăm dinh thự của ông. Ta mặc trang phục dùng khi đi viếng thăm khách khứa, còn Hem Chandra vẫn ăn mặc như mọi khi: vẫn chiếc áo cũ rách và chiếc quần rách rưới. Ta thấy thế mà phì cười. Không những không xấu hổ mà ngược lại, anh ta còn cười nhạo lại ta rằng: *“Những con người văn minh các anh đều là một lũ hèn nhát. Người vĩ đại không bao giờ nhìn vào vẻ bên ngoài mà sẽ nhìn vào tâm hồn của con người.”*

“Bọn ta bước vào dinh thự của Manning. Một lúc sau, một quý ông dáng người gầy gò, dong dỏng cao xuất hiện và bước tới bắt tay hai đứa. Hem Chandra đã mở lời chào hỏi thế này: *“Tôi sẽ không làm phiền ngài lâu đâu. Tôi đã được nghe rất nhiều về ngài. Và từ lâu tôi đã rất muốn có cơ hội được bày tỏ lòng cảm tạ đối với hành động hào hiệp mà ngài đã làm cho những công nhân đình công. Tìm gặp, tới thăm các vị hiền nhân trên thế giới là thói quen của tôi. Hôm nay, tôi tới gặp ngài cũng là vì lý do đó.”* Tất nhiên, đó là những lời ta đã dịch vì

lúc đó Hem Chandra nói bằng tiếng Gujarat. *"Xin chào mừng ngài tới chỗ của tôi!" Maning trả lời. "Chúc ngài có nhiều niềm vui, hạnh phúc trong thời gian ở London và giao lưu, gặp gỡ được với thật nhiều người ở thành phố này. Cầu Chúa phù hộ cho ngài!"*

Có một chàng trai thú vị như thế đấy. Hem Chandra vốn là một người sống trong thế giới hoàn toàn trái ngược với Gandhi. Anh ta không có tiền, không biết tiếng Anh nhưng luôn ung dung, tự tại, đi khắp mọi nơi trên thế giới. Một con người có tâm hồn vui tươi, luôn tràn đầy tinh thần lạc quan, yêu đời. Ở Ấn Độ hay Trung Quốc có rất nhiều những con người như thế. Đó là đại thi hào Rabindranath Tagore, là vị lãnh tụ tinh thần Swami Vivekananda⁽¹⁾, là nhà thơ Lâm Ngữ Đường⁽²⁾... Còn ở Nhật Bản chắc cũng chỉ có một người như Okakura Tenshin⁽³⁾ mà thôi. Tôi tự thấy mình đã đi trên một con đường nửa nọ nửa kia, giống như kiểu một đứa con lai giữa Gandhi và Hem Chandra vậy. Nhật Bản cũng đã chứng kiến khá nhiều họa sỹ tìm đường sang Anh quốc học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên, có một sự khác biệt rất lớn ở đây. Bởi lẽ, hành trang của các họa sỹ đó đơn thuần chỉ là kỹ thuật, còn thứ mà tôi, Okakura Tenshin hay Hem Chandra mang theo đây đó khắp nơi chính là tư tưởng.

"Có một lần, Hem Chandra đến khu nhà nơi ta trọ trong bộ trang phục giống như người Ấn Độ hay dùng: mặc áo và quần khăn quanh hông. Bà chủ nhà khi ra mở cửa đã vô cùng kinh ngạc và vội vàng chạy tới chỗ ta báo: "Có một kẻ điên tới tìm gặp cậu kìa." Ta cũng rất lấy làm ngạc nhiên, không nói được lời nào nhưng trên khuôn mặt của anh ta, ngoài nụ cười tươi rói, vui vẻ ra không hề có chút biểu hiện gì khác thường cả. Ta hỏi: *"Cậu ăn mặc thế này có bị bọn trẻ con trên phố cười đùa, trêu chọc không?"* - *"À, bọn trẻ ấy (chứ) gì? Chúng kéo tới, xúm quanh tớ đông lắm. Nhưng tớ cứ bơ đi như không có chuyện gì, thế là chúng liền im bặt."*, anh ấy trả lời.

Narayan Hem Chandra lưu lại London trong vài tháng rồi lên đường đi Pari. Anh ấy bắt đầu học tiếng Pháp và cũng bắt đầu dịch một tác phẩm bằng tiếng Pháp. Vì ta biết một lượng tiếng Pháp đủ để có thể hiểu đúng bản dịch, nên anh ấy đã chuyển cho ta bản dịch đó. Nhưng khi nhận được thì đó không phải là bản dịch, mà là một sáng tác hoàn toàn khác."

"Cuối cùng, anh ấy đã hoàn thành mục đích và lên đường đi Mỹ. Nghe nói anh ấy đã phải rất vất vả mới tìm được chiếc vé dành cho hành khách trên boong."

"Ta có nghe nói trong khoảng thời gian sống ở Mỹ, anh ấy đã bị bắt giữ vì tội phá hoại thuần phong mỹ tục nơi đây do ăn mặc không đúng cách. Bởi vì lúc đó anh ấy vẫn chỉ mặc áo và quần khăn quanh hông đi ra ngoài đường. Ta còn nhớ thoang thoảng là có nghe nói sau đó anh ấy cũng được thả tự do."

Về sau, Gandhi cũng trở thành người ăn mặc kiểu quần khăn quanh người và đi khắp thế giới.

(21) NHỮNG THỨ BẠN CŨNG CÓ

Cuối cùng, sau bao thăng trầm, Gandhi đã kết thúc cuộc đời sinh viên. Rồi sau đó thì sao nhỉ?

Đọc những câu văn sau và bạn sẽ hiểu với cuộc sống ăn chay tại London trong 3 năm trời đó, suy nghĩ, tư tưởng Gandhi đã ngày càng trở nên sâu sắc như thế nào.

“Tại nước Anh, trở thành luật sư là một việc khá dễ dàng. Nhưng để làm ăn bằng nghề luật sư thì lại là chuyện vô cùng khó khăn. Ta đã được học chuyên sâu về luật nhưng lại không được dạy làm thế nào để lập nghiệp với tư cách là một luật sư.”

“Trong thời gian học tập, nghiên cứu về luật, ta thường bị giày vò bởi rất nhiều những thắc mắc, hoài nghi. Và khi đem những điều đó ra kể với bạn bè thì ta được bảo là hãy tới hỏi xin lời khuyên của Dadabhai Naoroji^(u). Khi từ Ấn Độ sang, ta có đem theo giấy giới thiệu để gặp ông, nhưng lúc đó ta lại nghĩ mình không có tư cách gì để tới thăm và làm phiền một người vĩ đại như vậy. Cứ khi nào ông diễn thuyết là ta đều đến nghe nhưng cũng chỉ dám ngồi thu lu một góc lắng nghe cho thỏa lòng ngưỡng mộ rồi sau đó lại lặng lẽ quay về ngay. Ông lập ra một hội nhóm nhằm tăng thêm cơ hội tiếp xúc thân mật với giới sinh viên và ta luôn là người có mặt trong những buổi sinh hoạt của hội nhóm này. Ta quan sát những cử chỉ, thái độ từ tốn, thân thiện của ông rồi trong lòng thầm tôn trọng, kính ái. Rồi sau đó, cuối cùng ta cũng có dịp lấy hết can đảm đệ trình tờ giấy giới thiệu đó và ông nói: *“Hãy đến với ta bất cứ lúc nào cậu cần. Chúng ta sẽ cùng nhau trò chuyện, thảo luận về nhiều chuyện.”* Tuy nhiên, ta đã không một lần sử dụng lời mời này của ông.”

Đến đây, có lẽ bạn đã hiểu Gandhi đã trở thành một người sống sâu sắc và nội tâm như thế nào. Hãy đọc tiếp và bạn sẽ càng hiểu rõ hơn.

“Ta được khuyên là nên tới gặp Frederick Pincatto, một người thuộc Đảng bảo thủ nhưng có tình yêu và lòng vị tha sâu sắc đối với sinh viên Ấn Độ. Đa số sinh viên đều tới gặp ông để xin lời khuyên. Ta cũng xin phép được đến thăm, gặp gỡ và được ông chấp nhận. Ta không bao giờ có thể quên cuộc gặp gỡ ấy. Ông hỏi han, trò chuyện thân mật như một người bạn và mỉm cười, an ủi khi nghe ta kể về những suy nghĩ có phần bi quan của mình. *“Cậu hãy cứ yên tâm”* – ông nói – *“Để trở thành một luật sư bình thường thì không cần phải có tài năng gì đặc biệt. Chỉ với sự trung thực và tính cần cù là nhất định sẽ kiếm đủ ăn cho cuộc sống. Không phải tất cả mọi vụ án đều phức tạp đâu. Nào, giờ thì cậu hãy nói cho ta biết cậu đã học hành được những gì nào.”*

“Ta kể cho ông nghe về số kiến thức ít ỏi ta học được và lúc đó, ta nhận thấy sự thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt ông. Nhưng biểu hiện đó chỉ diễn ra trong vòng chốc lát mà thôi. Ngay lập tức ông lấy lại vẻ mặt vui vẻ và nói: *“Ta đã hiểu lý do của những khó khăn, rắc rối của cậu. Bao nhiêu sách vở cậu đọc đó vẫn còn chưa đủ. Hơn nữa, cậu lại không hiểu biết nhiều về cái gọi là thế gian, thế sự. Ngay cả lịch sử của đất nước mình cậu còn chưa đọc cơ mà. Là một luật sư, trước tiên phải hiểu biết tường tận về lịch sử của chính đất nước mình. Rồi phải nghiên cứu về cái gọi là bản chất của loài người nữa. Cái đó thực ra không liên quan*

tới công việc thực tế của người làm về luật nhưng cần phải học về lịch sử trước. Cậu chưa đọc cuốn “Ấn Độ Phản Loạn Sử” phải không? Trước tiên cậu hãy tìm đọc cuốn sách đó đi. Sau đó mới đọc một, hai cuốn viết về bản chất của con người.”

Từ tận đáy lòng, ta rất cảm kích trước những lời khuyên chân thành của người đàn ông có tình yêu vô bờ này. Lời khuyên của ông hầu như không có tác dụng trong thực tiễn nhưng tình cảm đó, tình nghĩa đó đã lay động tâm hồn ta. Vì ông nói để thành công trong vai trò của một luật sư thì không cần tài năng gì khác thường và chỉ cần trung thực và siêng năng là đủ..., những lời nói đó đã giúp ta hoàn toàn tự tin vào bản thân. Ta rất vui vì đó đều là những thứ ta có và đều có thể thỏa mãn được.”

Bạn cũng có những yếu tố đó phải không? Thế thì được rồi, bạn có thể yên tâm được rồi. Còn nếu không có thì sẽ chẳng thể có tương lai. Dù bạn có làm gì thì mọi chuyện cũng không xuôi chèo mát mái được.

(22) MẸ ƠI, CON ĐÃ VỀ!

Gandhi đã hoàn thành 3 năm học tập tại London, nước Anh. Khoảng thời gian 3 năm với rất nhiều khó khăn, khổ sở, vất vả cuối cùng cũng đã kết thúc. Ông đã không bị sự vất vả, khó nhọc, ngột ngạt của cuộc sống lúc đó đánh bại, không bỏ cuộc giữa chừng mà đã nhẫn nại, dai dẳng chịu đựng cho tới giây phút cuối cùng. Và kết quả là ông đã có được tấm bằng luật sư.

Nói thế thì có lẽ bạn cũng sẽ chỉ biết đến thế thôi, nhưng thực ra nếu bạn không rơi vào cảnh ngộ tương tự thì bạn sẽ không thể hiểu nỗi sự vất vả, khổ sở của một chàng trai lần đầu tiên ra nước ngoài, sống tại một đất nước hoàn toàn xa lạ, không hiểu về đồ ăn thức uống, không biết về phong tục, truyền thống, ngôn ngữ... mà lại phải học về luật, một môn học rất khó.

Sau khi kết thúc chuyến đi biển đầu tiên kéo dài đúng 1 năm trời và trở về Nhật Bản, lần đầu tiên trong đời tôi không còn cảm giác lưu luyến gì với Singapore nữa. Và khi Nhật Bản chỉ còn cách 1 ngày đường nữa thôi, tôi không hiểu tại sao mới ngày nào mình còn háo hức, mong mỏi được tới châu Âu đến thế, mà giờ đây trong lòng lại trào dâng tình yêu quê hương bản xứ đến vô cùng.

Có lẽ Gandhi cũng đã có cảm giác giống như tôi lúc đó. Tuổi tác cũng chác giống nhau. Dù bên ngoài luôn vững vàng, bình thản trước biến động, sóng dữ nhưng “biển ở trong lòng thì đang trào dâng những cơn sóng cuộn cuộn.”

Vậy điều đã khiến ông suy nghĩ nhiều nhất là gì?

Và sức mạnh gì đã kéo tâm hồn ông trở về với đất mẹ Ấn Độ?

Mẹ!

Đó là người mẹ!

Người mẹ có tâm hồn dịu dàng, trong sáng như viên ngọc! Chỉ một người mẹ đó thôi! Gandhi đứng một mình trên con thuyền đang trông chừng vượt qua từng đợt sóng lớn, đôi tay nắm chặt lấy mạn thuyền, đôi mắt nhìn chăm chăm vào khoảng trời trước mặt.

Này! Hỡi biển dữ! Hỡi sóng cao! Cho dù mi có nổi cơn cuồng nộ hòng cản bước đường ta đi thì ta cũng sẽ vẫn trở về! Ta trở về với vòng tay người mẹ dịu dàng và tuyệt vời của ta! Biển động, sóng dữ cũng không hề hấn gì với ta lúc này! Mẹ ƠI, con đây! Con đã về với mẹ đây!... Tiếng nói của Gandhi bị át đi bởi những cơn gió đang thổi sức gào thét, chìm ngấm trong những âm thanh gầm rú của cơn gió lớn dội vào cột buồm, lọt thỏm trong tiếng sóng ầm ĩ va đập vào mạn thuyền như thể một đàn bạch mã hàng triệu con đang lồng lộn phi nước đại.

Cuối cùng thì biển cả cũng chịu khuất phục trước sức mạnh của chàng trai này. Con thuyền đã cập bến Bombay. Anh trai Gandhi đã lặn lội từ tận quê nhà lên Bombay để chào đón cậu em trai trở về. Hai người tay trong tay, mắt đắm lệ, vui mừng khôn xiết.

Anh ơi, mẹ đâu? Mẹ có khỏe không?

Thật không ngờ rằng câu nói đầu tiên Gandhi thốt ra đã không nhận được lời phản hồi nào.

Mẹ đã qua đời!

Trời ơi! Mẹ của ta! Hiện thân của sự dịu dàng, trong sáng! Một tâm hồn bao la, rộng lớn như bầu trời trong xanh mênh mông!

Gandhi thần thờ, đứng chôn chân như người mất hồn.

Có Âm thì sẽ có Dương; có sung sướng thì sẽ có khổ đau; nơi đâu có niềm vui thì cũng sẽ tồn tại nỗi buồn! Đó chính là quy luật muôn đời của thế gian này!

Cơn cuồng nộ của biển cả trên đường Gandhi trở về dường như là dấu hiệu bắt đầu cho cuộc đời đầy sóng gió, gian nan của chàng trai trẻ. Từ đó trở đi, những cơn sóng dữ của cuộc đời liên tiếp ập xuống, mang theo biết bao gian nan, thử thách, đe dọa, bạo lực... để rồi cuối cùng kết thúc bởi một phát súng oan trái. So với đó thì quãng thời gian khó khăn, khổ sở mà Gandhi phải trải qua ở London hoàn toàn chẳng thấm vào đâu cả.

Đó là khoảnh khắc tĩnh lặng trước khi giông tố nổ ra! Giáo sư Meta, người mà khi ở London đã luôn giang tay giúp đỡ Gandhi rất nhiều, lại chính là một người con của Bombay. Sau đó, ông còn giúp đỡ chỗ ăn ở cho anh em Gandhi và đó chính là sự khởi đầu cho mối thâm giao bền vững giữa giáo sư Meta và Gandhi cho tới tận cuối đời. Người có những người bạn thân thiết, sẵn sàng chia sẻ buồn vui, sướng khổ cho tới cuối cuộc đời là những người tự do.

Giáo sư Meta sau đó cũng đã nhiều lần xuất hiện như một vị cứu tinh trong cuộc đời đầy thăng trầm, sóng gió của Gandhi. Thế đấy, thứ đáng quý nhất, đáng có nhất trong cuộc đời mỗi con người có lẽ chính là tình bằng hữu.

Có lần giáo sư Meta đã giới thiệu Raichandra, giám đốc một công ty đá quý, với Gandhi. Đây là một nhà thơ trẻ chỉ mới 25 tuổi có bút danh là Shatagudarni, có nghĩa là người có khả năng cùng một lúc nghĩ được trăm thứ. Vì muốn làm gì đó để Gandhi khuây khỏa nỗi buồn, giáo sư Meta đã nghĩ cách để Gandhi thử kiểm tra trí nhớ của Raichandra. Và Gandhi đã liệt kê ra khoảng 100 từ ngữ về châu Âu trong phạm vi hiểu biết của mình.

Thi sĩ Raichandar yên lặng lắng nghe một lúc rồi gần như ngay lập tức cất tiếng đọc lại từ đầu đến cuối một cách thông thả cả 100 từ đó đúng thứ tự, không sai, không sót một từ nào. Ở Ấn Độ rất hay xuất hiện những người thứ thế.

Thế nhưng Gandhi hoàn toàn không cảm thấy ấn tượng gì trước khả năng kỳ lạ của chàng thanh niên đó. Có những người, cứ bị ai đó cho chứng kiến một điều gì kỳ lạ là ngay lập tức trong lòng thấy khâm phục, ngưỡng mộ, tôn thờ, coi người đó như thần thánh, rồi cuối cùng đi tới tín ngưỡng, thờ phụng như một người dẫn đường chỉ lối cho cuộc đời mình. Nhưng chàng trai Gandhi không phải là người như thế. Không phải là một người mê tín tầm thường như vậy. Có rất nhiều người phàm tục cứ được cho xem những chiêu trò kiểu như ảo thuật hay sức mạnh kỳ quái là có thể ngay lập tức đi theo người ta một cách ngu ngốc. Thậm chí còn có cả những người ngay từ đầu đã tìm kiếm, theo đuổi những thứ na ná như kỳ tích.

Nắm được tâm lý ấu trĩ này mà nhiều người đã thực hiện các hành vi lừa đảo và chiếm đoạt được rất nhiều tiền.

Còn Gandhi thì chỉ một lòng hướng tới lý tưởng tìm kiếm sự chân thực. Chân thực ở đây không phải là con đường chỉ dành riêng cho những người được ban tặng những tài năng đặc biệt. Đó phải là con đường mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện được vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu.

Chàng thanh niên thi sĩ Raichandra dù đang làm ăn rất tốt, mỗi năm kiếm được vài trăm ngàn rupee, nhưng đôi lúc cậu cũng dành thời giờ ngồi xuống, lắng đọng tâm hồn để suy nghĩ sâu xa và viết ra những ghi chép, những vần thơ, áng văn liên quan tới thánh điển hay tôn giáo. Cũng có nhiều lần cậu ấy đã cùng Gandhi trao đổi, trò chuyện sâu về tôn giáo, về cuộc sống, về Thượng đế, về vũ trụ... (Chà, chà! Không biết ở Nhật Bản có chàng thanh niên nào như thế này không nhỉ?)

Thế nhưng cái mà Gandhi tìm kiếm đó là một người thầy có thể dạy chỉ ra cho cậu con đường của chân thực. Ông có viết rằng cho đến lúc chết thì bản thân ông vẫn chưa thể tìm ra ở đâu một người thầy như thế. Ông viết: *“Trong cuộc đời, có được người chỉ đường, dẫn lối trên con đường hướng tới tín ngưỡng là điều quan trọng nhất. Ta đã tìm ra 3 người như thế! Người thứ nhất là thi sĩ Raichandra Shatagudarni. Người thứ hai là nhà văn người Nga Lev Nikolayevich Tolstoy, tác giả cuốn “Chúa Trời trong bạn (The Kingdom of God is within you)”. Và người thứ ba là John Ruskin, người đã viết nên tác phẩm “Cả người cuối cùng này (Unto This Last)”.*

Tuy nhiên, người mà Gandhi tìm kiếm là người thầy về mặt tinh thần. Trong Ấn Độ giáo, *“không có người thầy tinh thần thì sẽ không thể biết được chân lý”*. Liệu có phải cho tới giây phút cuối cùng của cuộc đời, Gandhi cũng đã không thể tìm được người thầy tinh thần cho mình? Liệu khi nào thì bạn có thể tìm thấy người đó?

Gandhi vẫn nói: **nỗ lực không ngừng cho đến khi tìm ra chân lý và biến nó thành cái của mình là quyền lợi tối cao của con người.**

Quả là một tâm hồn quả cảm!

Nỗ lực không ngừng!

Vì mang trong mình tinh thần đó nên cho đến khi phát súng tai họa ập xuống, Gandhi đã luôn kiên cường theo đuổi con đường hướng tới sự tiến bộ và được người đời ca tụng là nhân vật vĩ đại nhất thế giới cho tới tận ngày nay. Chính trực và cần mẫn! Đó là tên gọi khác của nỗ lực. Không ngừng vươn lên! Người ta nói hành động quyết tâm vươn lên không ngừng nghỉ là lòng mộ đạo và sẽ không thể thực hiện được nếu không phải là qua con đường ăn chay.

Gandhi đã tìm ra con đường này – con đường có tính sinh lý học, sinh vật học, thực tiễn học mà bất kỳ ai, bất kỳ lúc nào, bất cứ nơi đâu đều có thể thực hiện được. Vì thế mà ông mới có được lòng quyết tâm đáng kinh ngạc; vì thế mà ông mới có thể nỗ lực cho tới hơi thở cuối cùng.

Với cá nhân tôi, cũng nhờ bản thân phải sống trong nghèo khổ suốt từ khi sinh ra cho tới cuối những năm tháng niên thiếu mà tôi buộc phải, hay nói đúng hơn là tôi đã tự bước vào con đường ăn chay từ lúc nào không hay biết. Từ năm 20 tuổi, tôi đã phát hiện ra tính ưu việt của chủ nghĩa ăn chay và tôi đã không ngừng theo đuổi, giữ gìn và quảng bá về con đường này trong suốt 40 năm qua. Tuy nhiên, dù cùng là chủ nghĩa ăn chay đấy, nhưng tùy vào từng vùng đất, tùy vào khí hậu từng nước, tùy vào truyền thống, thể chất, thời đại mà nó không được phép giống nhau. Ngày xưa, con người ít khi phải rời xa quê hương, xa vùng đất nơi chôn nhau cắt rốn để kiếm kế sinh nhai, cho nên họ có thể áp dụng các phương pháp ăn chay đơn giản nhưng phù hợp với điều kiện phong thủy vốn có của đất nước - vùng đất mà tổ tiên, cha ông đã gây dựng nên. Nhưng thời nay, trong bối cảnh thời đại công nghiệp với các hoạt động kinh tế mang hơi hướng tư bản chủ nghĩa đang tiến triển vô cùng mạnh mẽ, thì cho dù ta có kiên định bám trụ ở vùng đất của tổ tiên, nơi quê hương sinh thành thì chất lượng, hình thái của thức ăn cũng vẫn sẽ biến đổi. Và vùng đất ấy, sẽ xuất hiện ngày một nhiều hơn các loại thực phẩm mới, thực phẩm gia công, thực phẩm nhân tạo. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải xác lập được nguyên lý sinh hoạt ăn uống của thế kỷ 20. Và thực hiện điều đó chính là công việc của tôi.

(23) THẤT BẠI LỚN ĐẦU TIÊN TRONG ĐỜI

- Công bằng không phải lúc nào cũng được chào đón -

Gandhi đã về tới vùng đất quê hương Rajkot yêu dấu. Để làm dịu cơn giận dữ của những người trong giai cấp, trước khi vào thành phố, người anh trai đã đưa Gandhi đi làm lễ rửa tội tại dòng sông thánh rồi sau đó mới về nhà mời mọi người trong giai cấp tới dùng bữa cơm chào đón em trai trở về. Tuy nhiên, với thân thể là kẻ bị trục xuất khỏi giai cấp, Gandhi bị cấm tới dùng cơm với bất kỳ ai, kể cả họ hàng, anh chị em. Cho dù là một cốc nước cũng không được phép... Nhưng Gandhi vẫn tiến tới và cố gắng bảo vệ ý muốn của mình. Chính vì thế mà một số người trong giai cấp bắt đầu nghĩ lại và chuyển sang ủng hộ chàng trai trẻ có quyết tâm lớn này. Cũng chính trong thời gian này, Gandhi đã khởi xướng chủ nghĩa bất bạo động.

Gandhi lúc này đã làm vài việc không hay ho đối với người vợ của mình. Thậm chí có lần ông đã đuổi vợ về nhà đẻ, gây ra rất nhiều đau khổ cho bà rồi mới chịu đón bà trở lại. Sau đó ông có viết trong tự truyện về việc này rằng: *“Tất cả đều xuất phát từ sự ngu dốt của ta.”*

Sau khi công việc làm ăn mở văn phòng luật sư tại thành phố quê nhà tiến triển không thuận lợi, Gandhi quyết định thử tìm cơ hội tại thành phố Bombay. Nhưng cũng giống lần trước, mọi việc diễn ra không suôn sẻ và chỉ sau vài tháng, ông đã bỏ cuộc. Chương đầu tiên trong cuộc đời luật sư của Gandhi đã kết thúc trong thất bại.

Sau đó, ông quay trở về Rajkot và sống một cuộc sống khiêm tốn bằng cách soạn lời thỉnh nguyện cho những người tố tụng. Nhờ có sự giúp đỡ, ủng hộ của mấy anh chị em mà công việc cũng tạm ổn thỏa.

Thế nhưng, Gandhi lại gặp phải thất bại lớn thứ hai trong cuộc đời. Mà thất bại lần này còn nặng nề và nghiêm trọng hơn thất bại lần trước, nghiêm trọng đến mức nó khiến ông buộc phải khăn gói rời bỏ quê hương.

Đó là vụ xung đột giữa Gandhi và một quan viên người Anh. Sự việc bắt đầu từ một ý kiến sai lầm của người anh trai trong khi làm cố vấn cho quốc vương lúc đó, dẫn tới làm tổn hại tới sức khỏe của một quan viên người Anh. Vì có chút quen biết với người Anh này nên Gandhi đã tìm tới văn phòng làm việc của người này để tìm cách bào chữa cho anh mình. Nhưng không ngờ, khi Gandhi vừa mở lời thì vị quan viên này đã vung tay nói một câu cộc lốc *“Cậu về đi! Tôi không muốn nghe gì cả!”* Gandhi cố trấn tĩnh và tiếp tục từ tốn nói. Nhưng vị quan viên này vẫn không chịu nghe và cho gọi lính tới túm cổ Gandhi đuổi ra ngoài. Sự việc xảy ra chỉ chưa đầy 5 phút sau khi Gandhi bước vào.

Ngay lập tức, Gandhi viết vào một mảnh giấy nhỏ rằng: *“Ngài đã lăng mạ và xúc phạm đến phẩm giá của tôi. Ngài đã cho lính dùng bạo lực để đuổi tôi đi. Nếu ngài không xin lỗi, tôi sẽ kiện ngài ra tòa.”* và chuyển cho vị quan đó. Dường như ngay lập tức, vị quan cho người mang tới một mảnh giấy khác ghi lời hồi đáp: *“Chính cậu mới là người vô lễ. Tôi đã yêu cầu*

cậu ra về nhưng cậu không chịu nghe. Vì thế nên tôi không còn cách nào khác ngoài để lính gác ép cậu ra ngoài. Còn nếu cậu muốn kiện thì đó là quyền của cậu."

Gandhi chán nản trở về, thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho người anh. Đúng lúc đó, giáo sư Meta có việc tới thành phố, thế là Gandhi liền tìm cách gặp gỡ hỏi xin ý kiến. Và câu trả lời của giáo sư là: *"Những chuyện như thế này đầy rẫy ở khắp mọi nơi. Cậu chưa biết bọn quan viên Anh quốc này đâu. Hãy cố nhẫn nại và tìm cách vượt qua sự lảng mạ ấy. Chứ còn nếu đem chuyện này ra tòa thì chỉ phá hỏng cuộc đời thôi!"*

Chuyện như thế cho nên Gandhi đã buộc phải thu xếp rời khỏi thành phố quê hương. Bởi vì phần lớn vụ việc của Gandhi sẽ được xử lý tại phiên tòa của chính vị quan viên người Anh đó... Sau đó, Gandhi bắt đầu để ý tới những điều rối rắm, nhằng nhịt của đất nước này và càng ngày càng cảm thấy không muốn ở lại vùng đất này nữa.

Thế là Gandhi quyết tâm ra đi, bỏ lại sau lưng đất nước Ấn Độ hoàn toàn bị thống trị bởi người Anh, nơi mỗi lời nói của người Anh đều trở thành luật pháp. Ông lại lên tàu đi và lần này là tới Nam Phi, nơi một công ty thương mại đã mời ông tới làm việc với vai trò cố vấn với mức lương 500 bảng trong thời hạn 1 năm.

Đây có lẽ là một quyết định đúng đắn.

Thế nhưng, chờ đón Gandhi ở châu Phi lại là một loạt những sự kiện còn tồi tệ hơn cái chính quyền thối nát ở Ấn Độ rất nhiều lần.

(24) LUẬT SƯ GANDHI BỊ ĐÁNH ĐẬP

– Gandhi bị hất văng khỏi toa xe hạng nhất –

Vượt quãng đường dài 5000 dặm, Gandhi đã cập bến cảng Torben của Nam Phi. Và vừa mới chân ướt chân ráo tới đây, chàng trai trẻ Gandhi đã gặp chuyện không hay. Chuyện là một hôm Gandhi tới thăm một tòa án ở đây. Khi vừa ngồi vào ghế luật sư thì ông được quan tòa yêu cầu gỡ bỏ khăn xếp (turban⁽¹⁾) trên đầu xuống. Gandhi trả lời rằng vì đây là trang phục truyền thống chính thức của dân tộc Ấn Độ nên không thể bỏ ra được. Và thế là ngay lập tức bị đuổi ra khỏi tòa.

Cũng giống như khi ở London, Gandhi rất muốn bản thân phải trở thành một quý ông lịch lãm, thành đạt nhưng tại mảnh đất Nam Phi này, tất cả người dân Ấn Độ đều bị gọi với cái tên là Culi⁽²⁾. Không hiểu sao từ Culi lại được sử dụng cả tại chốn pháp đình nữa. Gần như ngay sau đó Gandhi đã bị gán cho cái tên là “Luật sư Culi”.

Trong lòng vô cùng bức mình, khó chịu, Gandhi quyết định lên đường tới thành phố Pretoria⁽³⁾ trên toa xe lửa hạng nhất. Người giám đốc công ty đã nhắc Gandhi phải mua vé giường nằm nhưng ông vẫn khẳng định rằng không cần thiết vì mình đã mua vé toa hạng nhất rồi. Đến 9 giờ tối, khi tàu vừa vào ga chính ở Natal thì một sự việc lớn xảy ra. Người soát vé bước vào quát lớn: *“Thằng này đi ra mau! Chỗ này không dành cho bọn culi như mày. Lên tàu hàng mà đi!”* “Nhưng tôi đã mua vé toa hạng nhất rồi mà. Tôi không muốn đi ra ngoài!” Ngay lập tức, cảnh sát được gọi tới và Gandhi bị bọn người này đẩy xuống sân ga ngay trước khi đoàn tàu xuất phát. Hành lý thì bị ném xuống qua cửa sổ.

Đêm đông tại cao nguyên Magaliesberg của Nam Phi nổi tiếng là rét thấu gan thấu ruột. Gandhi toàn thân run bần bật vì giá lạnh. Trong số hành lý đem theo ông có chuẩn bị áo khoác ấm nhưng không may là toàn bộ hành lý đều bị giữ ở ga.

Cuối cùng thì trời cũng đã sáng. Một người Ấn Độ hiện sống ở đây biết chuyện chạy tới, đón Gandhi về và chăm sóc ông cẩn thận. Sau khi lấy lại được chút sức lực thì Gandhi đã lần đầu tiên biết đến một sự thật rằng tại nơi đây, người Ấn Độ không những không được đối xử đàng hoàng, tử tế mà thậm chí còn không được đối xử như những người bình thường. Lòng ông tràn ngập một nỗi chán chường và thất vọng!

Mặc dù vậy, ông vẫn lấy hết can đảm bước lên chuyển tàu tiếp theo và lần này ông đã mua vé giường nằm.

Ngày hôm sau, khi chuyển sang phương tiện xe ngựa thì lại có một sự việc khác xảy ra. Lúc đó Gandhi đang ngồi bên trong xe ngựa thì tay soát vé nhảy vào quát nạt thô lỗ *“Này, thằng culi, chỗ của mày là ở đằng kia.”* và đẩy Gandhi lên chỗ người đánh xe. Gandhi phân bua một hồi nhưng cuối cùng cũng chấp nhận ngồi chỗ người đánh xe vì nghĩ còn hơn là lại bị ném xuống xe lần nữa. Khi Gandhi vừa bước lên ghế chỗ người đánh xe thì *“Ê, thằng culi, mày ngồi dưới sàn xe, chỗ đấy là của tao!”* – tay soát vé nhảy phắt lên ghế đó ngồi chễm trệ

hòng buộc Gandhi phải ngồi dưới sàn xe. Không thể chịu đựng thêm được nữa, Gandhi đã dũng cảm đứng lên tranh cãi đòi quyền lợi.

Bốp!

Tay soát vé giơ cánh tay to lớn, vạm vỡ của hắn tát thẳng vào mặt Gandhi. Gandhi choáng váng, loạng choạng bám vào người đánh xe. Làm sao mà một người gầy gò, ốm yếu như Gandhi có thể địch lại tay soát vé to con, lực lưỡng ấy! Hắn ta cứ thế đấm, đá túi bụi vào người Gandhi một cách tàn nhẫn. Trong số các hành khách, chỉ có một người duy nhất cất tiếng nói: *“Này anh kia, người ta đã nói là có vé hạng nhất rồi. Để cho người ta ngồi vào đây với tôi.” “Nhưng để cho một tên culi ngồi cùng ghế với ngài, liệu có ổn không ạ?”* Người khách kia trả lời là được và nhờ đó mà cuối cùng Gandhi cũng đã được cứu thoát.

Con đường còn dài, đích đến còn xa... Trong khi chưa biết con đường phía trước thế nào mà đã phải hứng chịu những hành động bạo lực tàn nhẫn, Gandhi bắt đầu suy nghĩ đắn đo, lưỡng lự không biết nên quay về ngay bây giờ, hay tới đó làm hết một năm rồi mới quay về, hay sẽ đường đường chính chính ra đấu tranh tại tòa án...

Đến đây, tại vùng đất cách xa quê hương 5 ngàn dặm này, Gandhi mới nhận ra sự khò dại của bản thân khi nghĩ rằng có thể có được một cuộc sống thoải mái, dễ chịu hơn tại nước ngoài.

Gandhi ngẩng đầu nhìn đắm chìm vào những cánh đồng châu Phi bạt ngàn nắng gió và cát bụi, trong đôi mắt ấy lóe lên những tia sáng hài lòng, mãn nguyện...

Tuy nhiên, so với những gì đang chờ đợi Gandhi trên quãng đường trước mặt thì tất cả những hành vi bạo lực, ngược đãi từ trước tới nay ông phải trải qua cũng chưa là gì đáng kể.

(25) THẤT BẠI LỚN CUỐI CÙNG CỦA GANDHI

– Vi phạm giới luật ăn chay –

Quả thật không có lời nào có thể diễn tả hết những khó khăn, khổ sở của Gandhi khi phải vật lộn, chống chọi với cuộc sống ở châu Phi, những cố gắng phi thường trong những cuộc đấu tranh sau khi trở về Ấn Độ cũng như những nỗ lực liên tục, không ngừng cho tới khi gục ngã bởi phát súng oan nghiệt. Các bạn phải tìm đọc cuốn “Tự truyện Gandhi” (nhà xuất bản Haneda Shoten) được dịch bởi Kogure Yoshio. Cuốn sách này chắc chắn sẽ đem lại rất nhiều giá trị cho cuộc đời các bạn, nhiều hơn so với cả chục cuốn sách khác cộng lại.

Cuối cùng, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thêm một chút về bức tranh phác họa Gandhi ở tuổi 49.

Vào năm 49 tuổi, ông đã vi phạm lời thề không ăn thịt. Có lẽ đây là thất bại lớn cuối cùng của đời ông. Câu chuyện bắt đầu khi ông đổ bệnh và được các bác sỹ và mọi người xung quanh khuyên sử dụng đồ ăn có nguồn gốc động vật. Sau 49 năm tồn tại trên cuộc đời, cuối cùng ông cũng đã phải chịu thua trước cả William Shakespeare – nhà văn, nhà viết kịch vĩ đại của thế kỷ 20 – và George Bernard Shaw – một người theo chủ nghĩa ăn chay, một nhà soạn kịch vĩ đại được mệnh danh là ông hoàng của giới nghệ thuật và ngôn luận thế giới. (Cuốn “Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa dân chủ” cũng là cuốn sách mà nhất định các bạn phải tìm đọc. Nếu đọc hết được cuốn sách này thì bạn sẽ có thể trở thành những sinh viên luật ưu tú. Không, bạn có thể trở thành những người còn giỏi hơn cả giảng viên đại học.) Chưa có trang sách nào gây được cho tôi những ấn tượng mạnh mẽ và sâu đậm như những trang viết về Gandhi trong thời gian ông lâm bệnh ở tuổi 49. Đó là những lời kể chân thành và trung thực nhất của thánh Gandhi vĩ đại, con người trung thực duy nhất trên cõi đời này. Ngay trước khi bước sang tuổi 50, Gandhi đã phá vỡ lời thề không ăn thịt, lời thề mà ông đã nỗ lực gìn giữ trong suốt 30 năm trời. Đó chắc chắn là một điểm mù và là thất bại lớn nhất trong cuộc đời của ông. Tuy nhiên, cho tới những giây phút cuối cùng của cuộc đời, ông luôn hối hận, hối cải, luôn suy nghĩ tìm cách nỗ lực hết mình nhằm xóa bỏ cái điểm mù đó. Tôi thực sự phải cúi đầu khâm phục trước tinh thần tự phê bình và nghị lực phi thường của Gandhi.

“(Năm 1918) Sức khỏe của ta bắt đầu yếu đi trong khoảng thời gian tổng động viên tân binh nhập ngũ. Lúc đó, bữa ăn của ta chỉ có chanh và bơ làm từ quả óc chó. Mặc dù biết rõ là loại bơ này nếu ăn nhiều quá sẽ ngay lập tức gây tổn hại tới sức khỏe nhưng ta lại lỡ ăn quá nhiều. Hậu quả là ta bị kiệt lực nhẹ. Ta không hề coi đó là chuyện gì to tát nên vẫn đi tới đạo viện (Tao Ashram) như mọi khi. Ta hầu như không dùng một loại thuốc nào. Bởi vì ta tin rằng chỉ cần giảm bớt số lượng bữa ăn thì nhất định dù là bệnh tật nào cũng sẽ khá lên.

Sáng hôm sau, ta quyết định không dùng bữa và quả nhiên ta thấy trong người đỡ hơn hẳn. Tất nhiên, ta biết rằng để có thể hoàn toàn khỏe mạnh trở lại thì mình phải tuyệt thực hơn nữa. Và nếu có ăn gì đó, thì không có thứ gì khác ngoài nước hoa quả. Ấy thế nhưng

hôm đó lại đúng là ngày có tổ chức lễ hội, dù ta đã nói với vợ là sẽ không ăn gì cả nhưng vợ ta, vì lo lắng mà đã liên tục khuyên ta phải ăn một cái gì đó cho nên ta cũng thấy trong lòng áy náy. Vì ta đã thề không ăn thịt, không cả uống sữa hay các sản phẩm từ sữa nên vợ ta đã làm riêng cho ta một bát cháo ngọt có thêm chút dầu. Ngoài ra còn có món Mungu (cháo đậu xanh) thơm ngon nữa. Đó toàn là những món khoái khẩu của ta nên ta đã ăn. Ta ăn một phần vì muốn vợ ta vui lòng, một phần vì cũng muốn thỏa mãn sự thèm thuồng của bản thân, đồng thời trong lòng cầu mong sao cơ thể không bị ảnh hưởng gì. Nhưng thật không may, chỉ chờ có thế, mấy con quỷ trong người đã vùng lên gây chuyện. Dù trong lòng thầm nhủ chỉ ăn chút xíu thôi nhưng cuối cùng ta đã ăn tới no căng cả bụng. Như thế chẳng khác nào mời thần chết về gõ cửa nhà mình. Chưa đầy một tiếng sau, bệnh kiết lỵ bắt đầu hoành hành dữ dội.

Vì chiều tối hôm đó ta có việc phải trở về Nadiad⁽²⁾ nên ta đã cố gắng chịu đựng và đi bộ khoảng nửa dặm tới ga Sabarmati. Lúc ấy có luật sư Vhalap Buhai đi cùng ta ở Ahmedabad⁽³⁾ và đã nhận ra tình trạng sức khỏe không tốt của ta. Tuy nhiên, ta đã không để cho anh ấy biết ta đã phải chịu đau đớn đến thế nào.”

“Tàu về tới Nadiad vào khoảng 10 giờ. Trụ sở đạo viện Hindu Anath Ashram chỉ cách nhà ga chừng nửa dặm đường nhưng lúc đó những cơn đau như kim châm ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Bạn bè đều tập trung xung quanh ta, lo lắng, chăm sóc và động viên ta. Xung quanh ta luôn tràn đầy tình thương yêu và quan tâm của tất cả mọi người nhưng điều đó cũng không thể làm giảm bớt sự đau đớn của ta. Hơn nữa, ta lại rất cứng đầu, ngoan cố nên mọi sự chăm sóc cũng trở nên khó khăn hơn. Như để chuộc lỗi cho hành động đại dốt, ngu ngốc của mình, ta đã từ chối uống mọi loại thuốc. Vì thế mà mọi người lại càng thêm lo lắng.

Trong 24 giờ đồng hồ, ta đã phải đi vệ sinh tới 30, 40 lần. Do từ đầu ta đã nhịn ăn tuyệt đối, đến nước hoa quả ta cũng không uống nên đã hoàn toàn mất đi cảm giác thèm ăn. Cho đến trước lúc này, ta đã gần như có được một cơ thể rắn chắc như sắt thép vậy. Thế nhưng giờ đây, ta chỉ như một cục đất sét yếu đuối, nhão nhề. Ta đã mất hết khả năng kháng cự. Giáo sư Kanuhga cũng tới và khuyên ta uống thuốc nhưng ta từ chối. Sự kém hiểu biết về việc tiêm chủng của ta lúc đó đã đạt đến mức gần như ngu dốt. Ta cứ tưởng tiêm chủng là sử dụng huyết thanh của một loài động vật nào đó. Mãi về sau ta mới biết, thứ mà các bác sỹ định dùng cho ta có nguồn gốc từ thực vật. Nhưng ta biết điều đó khi đã không cần phải tiêm nữa rồi. Bệnh kiết lỵ không hề suy giảm. Ta gần như đã cạn kiệt sức lực, toàn bộ cơ thể mỗi mọt rã rời. Ta sốt cao rồi bất tỉnh nhân sự. Mọi người vô cùng lo lắng và cho gọi thêm nhiều bác sỹ khác. Nhưng có gọi bao nhiêu bác sỹ thì cũng chỉ vô ích vì bệnh nhân đâu có chịu nghe lời chữa trị của họ!

Shetori Amparal, một người bạn khác của ta, cùng vợ đi từ Nadiado tới thăm ta và sau khi bàn bạc, mọi người đã quyết định đưa ta tới ngôi nhà gỗ của cậu ta ở Ahme-dabad để phòng trường hợp xấu nhất xảy ra. Có lẽ không ai có thể nhận được sự chăm sóc chu đáo, tận tình, chan chứa yêu thương, quên cả bản thân như ta đã nhận được từ bạn bè và người thân trong đợt bị bệnh lần này. Tuy nhiên, cơn sốt dù nhẹ nhưng chẳng lúc nào chịu giảm đã khiến cơ thể ta ngày một yếu thêm. Thậm chí lúc đó ta đã nghĩ bệnh tình cứ kéo dài thế này thì chắc mình không thể tránh khỏi cái chết. Tại nhà của Shetori Amparal, dù ta luôn được

bao bọc bởi những ánh mắt yêu thương và chăm sóc nhiệt tình của mọi người nhưng ta đã hoàn toàn mất hết sự điềm tĩnh và tính kiên nhẫn.

Đúng lúc bệnh tình của ta đang ngày càng chuyển biến theo hướng xấu hơn thì Varanbubai, một cộng sự của ta, đã báo cho ta tin quân Đức quốc xã thua trận và chính phủ đã có thông báo không cần động viên binh sỹ nhập ngũ nữa. Quả thật, tin về việc không cần động viên binh sỹ nhập ngũ là một niềm vui lớn đối với ta.”

“Ta áp dụng phương pháp chữa bệnh bằng nước (thủy liệu pháp) và phương pháp này đã có tác dụng tốt tới cơ thể, giúp ta cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Nhưng sẽ rất khó để có thể trở lại tình trạng sức khỏe như ban đầu. Các bác sỹ đã đưa ra cho ta rất nhiều lời khuyên khác nhau nhưng ta đều không có ý định thực hiện. Có một, hai người vì biết đến lời thề không uống sữa của ta nên đã cố thuyết phục ta uống nước súp thịt như một cách “lách luật”. Họ còn trích dẫn những câu nói trong Ayurveda [\[4\]](#) như để củng cố cho sự đúng đắn của cách làm đó. Thậm chí có người còn kiên quyết ép ta phải ăn trứng nhưng câu trả lời của ta đối với tất cả đều giống nhau: “*Không được.*” Đối với ta, vấn đề ăn uống không phải là thứ cần được quyết định bằng quyền uy của shastra [\[5\]](#) (khoa học). Đó là thứ đã tạo nên toàn bộ diễn biến, quá trình của cách sống mà ta đang theo đuổi – cách sống từ bỏ những việc bị dẫn dắt bởi các thể lực bên ngoài. Ta không có ý định sống để rồi đến lúc phải vứt bỏ lý tưởng đó.

Ta không thể lấy sự quan tâm, lo lắng, đôi khi là ép buộc của vợ con, bạn bè, người thân như là cái cớ để cho phép bản thân mình dễ dãi, buông thả. Đợt bệnh dài lần đầu tiên trong cuộc đời lần này chính là liều thuốc thử cho chủ nghĩa mà ta đang theo đuổi, là cơ hội đặc biệt để kiểm nghiệm điều đó.

Cho đến một buổi tối nọ, ta đã hoàn toàn tuyệt vọng. Ta nghĩ thời khắc của mình đã tới. Ta cho người đi gọi Ana Shinyarben và cô ấy vội vã chạy tới. Vhalap Buhai và giáo sư Kanuhga cũng tới. Họ xem mạch cho ta và nói: “*Mạch của cậu ta ổn, không có gì nguy hiểm cả. Đây là dấu hiệu của chứng suy nhược thần kinh do quá mệt mỏi mà thôi.*” Thế nhưng, ta vẫn không thể yên tâm được.

Đêm hôm đó, ta đã không chợp mắt một giây phút nào. Trời đã sáng mà ta vẫn chưa chết. Tuy nhiên, cảm giác gần đất xa trời ấy vẫn không chịu rời bỏ ta. Ta nhờ những người sống trong đạo viện đọc thánh điển Gita để ta có thể sống trọn trong tín ngưỡng trước khi nhắm mắt xuôi tay. Bởi vì ta không tự đọc được cũng như cũng không có tâm trạng để nói chuyện. Chỉ mở miệng nói gì đó một chút thôi là đầu lại đau dữ dội. Ta đã mất hết niềm vui được sống. Ta không muốn sống một cách vô nghĩa, vô vị. Ta đau lòng khi phải chứng kiến bản thân mình sống bất lực, không làm được việc gì, chỉ biết tiếp nhận sự chăm sóc của mọi người xung quanh trong khi cơ thể thì ngày một gầy gò, ốm yếu.

Trong khi ta đang nằm bẹp chờ đợi cái chết như thế thì giáo sư Tado Uohtah đã tới dẫn theo một người đàn ông kỳ lạ có tên là Mahala Shitola. Người này tuy không nổi tiếng nhưng chỉ cần nhìn thoáng qua ta đã nghĩ người đàn ông này cũng là một người kỳ dị giống ta. Anh ấy tới đây với ý định thử áp dụng phương pháp trị liệu của mình đối với ta. Anh ấy tuy chưa có bằng cấp, học vị gì nhưng đó đúng là lúc anh vừa tốt nghiệp đại học y Grant ở Bom-bay. Người đàn ông này là một người cứng đầu và có lòng tự trọng rất cao. Anh ta nói

muốn thử áp dụng phương pháp trị liệu bằng nước để điều trị cho ta. Mọi người chúng ta đều gọi anh ấy là “giáo sư nước”. Anh ta xem ra rất tự tin khi tuyên bố rằng mình đã phát hiện ra những điều mà các thầy thuốc có giấy phép hoạt động cũng chưa biết đến.

Tuy nhiên, việc cách làm của anh ấy đã không thể thuyết phục được ta là một kết quả đáng buồn cho cả anh ấy và bản thân ta. Ở một điểm nào đó thì ta đã tin vào cách làm của anh ấy. Nhưng anh ấy chỉ có thể nghĩ rằng đi đến kết luận đó là hơi vội vàng. Không cần biết hiệu quả của phát hiện của anh ấy như thế nào, ta đã quyết định cho phép anh ấy thử nghiệm trên cơ thể của mình. Anh ấy muốn làm gì ta cũng mặc kệ. Anh ấy đã cho nước chạy khắp cơ thể ta.

Ta không dám đảm bảo về tính hiệu quả trong phương pháp của anh ấy nhưng rõ ràng phương pháp đó đã giúp ta có được niềm hy vọng mới. Tâm hồn, cảm giác của ta dần có phản ứng với cơ thể và môi trường xung quanh. Ta dần lấy lại được cảm giác thèm ăn và đã có thể đi dạo nhẹ nhàng chừng 5, 10 phút. Tiếp đó, anh ấy đề xuất cải cách, thay đổi bữa ăn của ta. *“Ấn trứng sống sẽ giúp hồi phục sức khỏe rất nhanh chóng. Tôi dám quả quyết 100% về điều này. Trứng rõ ràng không thuộc vào diện thức ăn có tính động vật. Không phải quả trứng nào khi sinh ra cũng được thụ tinh. Ngoài chợ có bán khá nhiều trứng không được thụ tinh.”* Tuy nhiên, ta không mấy hào hứng với việc thử ăn cái loại trứng không thụ tinh ấy. Nhưng ta cũng dần dần có cảm giác muốn lấy lại sức khỏe và thấy hứng thú với các hoạt động xã hội.”

“Vào thời điểm khi sức khỏe của ta bắt đầu hồi phục thì bất ngờ ta đọc được trên báo tin tức rằng dự thảo luật Rowllat[a](#) đã được công bố. Ta đã nói với Vhalap Buhai – người gần như ngày nào cũng đến chơi với ta – về sự lo lắng của mình.

Ta nói: *“Chúng ta phải làm một cái gì đấy”. “Nhưng trong tình trạng này thì liệu có thể làm được gì đây?” anh ấy hỏi. Ta liền trả lời: “Nếu có thể huy động được nhiều người cùng ký vào một bản thỏa ước nhằm phản đối dự luật đó thì giả sử sau này nó có được thông qua và trở thành pháp lệnh thì khi đó, chúng ta sẽ ngay lập tức phát động phong trào Satyagraha[a](#). Nếu không bị ốm và phải nằm bẹp như thế này thì tôi đã ngay lập tức một mình tuyên chiến với họ. Chứ bây giờ, trong tình trạng này thì tôi hoàn toàn chẳng thể làm được gì cả.”*

“Kết quả là sau cuộc nói chuyện đó, chúng tôi đã cùng với một số người có liên lạc thường xuyên lập ra một hội nghị nhỏ. Ta có cảm giác tất cả mọi chứng cứ được nêu ra trong dự thảo luật Rowllat đều là giả dối và do đó tất cả mọi người đều sẽ không thể tán thành.”

“Cuối cùng thì hội nghị của chúng ta cũng được tổ chức tại đạo viện. Có khoảng trên dưới 20 người đã được mời tới dự. Ta còn nhớ thỏa ước Satyagraha đã được ký kết tại hội nghị đó với sự đồng thuận của tất cả thành viên tham dự. Shankara Bankah là người mở đầu phong trào một cách rất nhiệt tình. Ta đã lần đầu tiên trở thành thành viên chủ chốt trong tổ chức của anh ấy và đã nỗ lực hoạt động không biết mệt mỏi. Vì hội nghị lúc đó không hề hy vọng sẽ tìm ra được một vũ khí mới như kiểu Satyagraha nên theo đề xuất của ta, một tổ chức được gọi là Satyagraha Sabha đã được thành lập. Thành viên chính của tổ chức đều là những người ở Bombay nên trụ sở của tổ chức được đặt ở đây và bắt đầu thu hút được nhiều người có cùng chí hướng tham gia và cùng ký tên vào bản thỏa ước Satyagraha. Khi

quyển sách nhỏ đó được phát hành thì đã có rất nhiều các cuộc gặp gỡ tương tự được tổ chức ở khắp mọi nơi.

Tuy nhiên, ngay từ đầu, ta đã biết rất rõ là Sabha sẽ không tồn tại được lâu. Việc ta dồn công sức vào chân lý và ahimsa vốn đã được khá nhiều thành viên trong tổ chức ủng hộ. Hoạt động của chúng ta lúc đó đã diễn ra với khí thế rất mạnh mẽ và phong trào đã được đẩy lên một mức rất cao.

Công việc càng tiến triển thì mong muốn được sống càng lớn mạnh dần lên trong ta. Ta rất mong mỗi làm sao có thể sớm khỏi bệnh và lấy lại được sức khỏe như trước kia. Các bác sỹ khuyên ta nên chuyển sang chỗ khác để thay đổi không khí, tạo điều kiện cho việc điều trị diễn ra thuận lợi hơn và ta đồng ý. Tuy nhiên, nước ở vùng đó quá cứng khiến ta rất khó chịu. Kết quả là ta đã rời bỏ nơi đó chỉ trong vòng chưa đầy một tuần. Lúc này Shankara Bankah là người thường xuyên theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho ta và anh ấy khẳng khái yêu cầu ta phải tuân theo sự chỉ dẫn, điều trị của giáo sư Darlar. Ta buộc phải đồng ý và giáo sư Darlar đã được mời tới. Ta hoàn toàn bị thuyết phục bởi những xử lý nhanh nhạy của giáo sư Darlar khi ông nói muốn tiến hành phẫu thuật ngay cho ta. Ta đồng ý ngay lập tức. Ta nói làm ngay ở phòng của ta cũng được và ngay ngày hôm sau, cuộc phẫu thuật đã diễn ra và kết thúc thành công tốt đẹp. Thế nhưng ông vẫn không thỏa mãn với kết quả đó. Ông nói: *"Tôi không thể nào giúp cơ thể cậu trở lại hoàn toàn khỏe mạnh như xưa. Cậu phải uống sữa mới được. Ngoài ra, nếu chịu thêm các thuốc sắt và thạch tín (asen^(a)) thì cơ thể cậu sẽ hồi phục rất nhanh chóng."*

"Các loại thuốc tiêm đó không phải là thứ có tính động vật đấy chứ? Nếu thế thì bác sỹ hãy tiêm cho tôi đi." – ta trả lời – *"Còn uống sữa lại là vấn đề khác. Tôi đã thề rồi thưa bác sỹ."* – *"Vậy tóm lại lời thề của cậu là như thế nào vậy?"* vị bác sỹ hỏi. Ta thuật lại toàn bộ đầu đuôi câu chuyện và không quên kể về bối cảnh dẫn tới lời thề của ta cho bác sỹ nghe. Vợ ta đứng bên cạnh, chăm chú nghe ta kể và nói: *"Thế nhưng sữa dê chắc là sẽ không sao đúng không ạ?"*. Vị bác sỹ ngay lập tức tiếp lời: *"Tôi thấy nếu uống được sữa dê thì cũng rất tốt."*

Câu chuyện cứ thế diễn ra và cuối cùng ta đã chịu khuất phục. Trong lòng ta, mong ước mãnh liệt muốn thực hiện Satyagraha đã khơi gợi nên ham muốn mạnh mẽ rằng ta phải tiếp tục sống. Vì thế mà ta đã tạm thỏa mãn với việc chọn lựa, câu nệ vào những câu chữ trong lời thề của mình mà đã chấp nhận hy sinh đi tinh thần của nó.

Ta chỉ thề là không uống sữa bò, sữa trâu nhưng xét từ ý nghĩa đương nhiên của nó thì tức là ta đã thề với lòng mình là không uống sữa của tất cả các loài động vật. Tuy nhiên, mặc dù biết là thế nhưng... ta đã uống sữa dê. Chao ôi! Ham muốn được sống đã trở dậy mạnh mẽ hơn cả lòng thành tâm hướng tới chân lý. Là một người sùng bái chân lý nhưng vì quá tha thiết, mong mỗi thực hiện bằng được triết lý Satyagraha mà ta đã làm tổn hại tới lý tưởng cao đẹp, thần thánh đó.

Ký ức về hành động đó giờ đây càng làm tim ta nhói đau hơn và ta luôn suy nghĩ làm thế nào để dừng việc uống sữa dê lại. Tuy nhiên, cho đến giờ ta vẫn không thoát khỏi được cảm dỗ và mong muốn được phục vụ vẫn đang chiếm trọn tâm trí ta. Những trải nghiệm trong sinh hoạt ăn uống sau đó đã làm nên một phần con đường tìm kiếm ashimsa (bất bạo động) của ta. Điều đó đã đem lại cho ta niềm vui và hạnh phúc. Thế nhưng, việc uống sữa dê khiến

con tim ta đau đớn không phải từ vấn đề về ahimsà trong ăn uống mà là từ vấn đề về chân lý. Bởi lẽ đó chính là một kiểu giẫm đạp lên những lời thề ước. Đối với ta, dường như ta hiểu rõ về lý tưởng chân lý hơn cả ahimsà.

Từ kinh nghiệm mà nói, ta biết rằng nếu đánh mất chân lý thì sẽ không thể khám phá ra những bí ẩn của ahimsà. Lý tưởng chân lý không phải chỉ được biểu hiện về mặt ngôn từ, chữ viết qua những lời thề nguyện mà nó phải được thực hiện trên phương diện tinh thần. Trong trường hợp của ta hiện tại thì ta đã giết chết tinh thần. Ta đã giết chết tinh thần của chính lời thề của bản thân và đang chăm chú, câu nệ về mỗi cái vẻ bên ngoài của nó. Điều đó khiến ta đau lòng. Ta hiểu rõ điều đó nhưng lại không thể nhìn thẳng vào phía trước. Nói cách khác, ta không thể tiến lên trên con đường đúng đắn. Đó tuy là hai vấn đề khác nhau nhưng về căn bản thì chỉ là một mà thôi. Vì thế mà ta đã ngày đêm không ngừng cầu nguyện “Hỡi đấng tối cao, xin hãy ban cho con niềm tin!” và hy vọng vào một ngày được Ông Trên phù hộ.”

Chà chà! Quả là những lời văn hào hùng, bi tráng! Gandhi vì bận rộn mà đã không có thời gian để nghiên cứu về y học. Vì thế mà đã xuất hiện những khiếm khuyết trong sinh hoạt ăn uống của ông. Nhưng ông là người tuyệt đối không ăn bữa phụ và hơn nữa, ông luôn luôn coi nhịn ăn là vũ khí duy nhất.

Đến đây, tôi không tài nào hiểu được cảm giác của Gandhi một cách tường tận, cặn kẽ hơn nữa. Có lẽ bạn cũng cảm thấy khó hiểu đúng không? Sau này, khi lớn lên, trưởng thành hơn, bạn hãy thử đọc lại trích đoạn này từ 3 đến 5 lần. Nếu mỗi lần như thế bạn lại cảm thấy tâm hồn mình rung động mạnh mẽ hơn, sâu sắc hơn thì có nghĩa là bạn đang trưởng thành theo đúng hướng. Nếu bạn biết về phương pháp ăn uống đúng cách (chính thực pháp) mà vẫn bị ốm, bị bệnh thì có lẽ bạn sẽ thấy có lỗi với Gandhi.

(26) NĂNG LỰC PHÁN ĐOÁN TỐI CAO

Gandhi là một vị thánh toàn diện cho nên không phải là một cái gì đó cần được tán dương, ca tụng. Sự vĩ đại của Gandhi – người đã lập nên một sự nghiệp vĩ đại đến mức nếu đem so sánh với Đức Phật Thích Ca hay Đức Chúa Giê-su thì cũng tựa như vầng trăng sáng chói đứng trước vầng thái dương rực rỡ – được thể hiện ở duy nhất một điểm, đó là sự tự phê bình triệt để đến cùng cực. Nói cách khác, ông luôn biết rằng mình chỉ là một kẻ xấu xa, tồi tệ, tầm thường, ty tiện, đáng khinh, đáng trách. Ông khẳng khái tự nhận mình như thế đến mức dù ai có nói gì, ông cũng không chịu nghe. Riêng việc tự nhận mình là kẻ xấu xa, ngu dốt, đáng thương nhất trên đời đã là một việc hết sức kỳ lạ, nhưng ông lại là nhân vật vĩ đại nhất thế gian này. Ý thức tự giác trong nhận thức về khiếm khuyết của bản thân càng rõ ràng, càng lớn mạnh, càng sâu sắc thì sự tán dương, ca tụng thực sự sẽ càng cao, càng lớn và càng sâu. Khi còn được ca ngợi bởi những điểm tốt, điểm mạnh, điểm nổi bật thường thấy trong đời thì chưa phải là con người của chân thực. Đó chỉ giống như màn biểu diễn của người diễn viên mà thôi.

Có lẽ sẽ không có gì có thể khiến chúng ta xúc động mạnh mẽ bằng những lời cuối cùng trong cuốn hồi ký của Gandhi... Tôi đặt bút xuống sau khi đọc xong những dòng chữ cuối cùng ấy. Mặt trời buổi sáng ngày thứ tư tại Rangoon đã ló dạng phía đằng Đông.

Gandhi viết cuốn hồi ký này năm ông 60 tuổi nhưng từ đầu cho tới cuối tác phẩm luôn tràn ngập một tinh thần sám hối hoàn toàn. Một cuộc đời của sám hối.

So với Gandhi thì trong số những con người giỏi giang, có chức có quyền, từ những vị giáo sư đại học, hiệu trưởng, các chính trị gia lớn, các bộ trưởng, những người giữ trọng trách ở những doanh nghiệp lớn, các ông giám đốc cho tới ông trưởng thôn của một thôn xã nhỏ bé, những người đã làm việc trong suốt 30 năm liên tục với cái đầu suy nghĩ như một cái máy để rồi khi về hưu chỉ sống bằng tiền trợ cấp hàng năm... thì còn quá nhiều người đang tự nghĩ rằng *“Mình chưa bao giờ làm điều gì xấu xa, cả cuộc đời mình đều trong sạch, thanh tao, chưa từng làm gì trái luật pháp... ấy vậy mà...”*

“Ta sẽ không thể hòa nhập, đồng hóa với tất cả những gì có sinh mệnh nếu trước tiên không tự tịnh hóa bản thân mình.” (Hòa nhập, đồng hóa với vạn vật chính là hạnh động tự tịnh hóa bản thân, là giải thoát và những người như thế được gọi là người tự do)

“Nếu không tự tịnh hóa bản thân thì giữ gìn, bảo vệ nguyên tắc ahimsa cũng chỉ là một giấc mơ hư ảo mà thôi.”

“Những người không biết tự tịnh hóa bản thân sẽ không thể có hiểu biết gì về Thượng đế (thể giới tự do)” (Rõ ràng là nếu không hiểu biết về Thượng đế, về “trật tự của vũ trụ” thì tâm hồn sẽ không thể tịnh hóa được”

“Vì lẽ đó, tịnh hóa bản thân chính là tịnh hóa toàn thể nhân sinh, tịnh hóa toàn bộ nhân loại.” (một câu nói thật tuyệt vời!)

“Vì tịnh hóa có sức mạnh cảm hóa cao độ cho nên phải tịnh hóa tất cả mọi thứ xung quanh.” (sức mạnh cảm hóa tối cao thực chất chính là năng lực phán đoán tối cao)

“Tuy nhiên, con đường tịnh hóa bản thân là con đường đầy chông gai, trắc trở. Để đạt đến độ thanh tịnh tuyệt đối, cần phải vượt qua được cảm giác giằng xé, tranh đấu lẫn nhau giữa yêu và ghét, giữa ái tình và thù hận; cần phải đạt tới sự tự do tuyệt đối, không bị ảnh hưởng, dao động bởi tình cảm, cảm xúc trong Tín, Ngôn và Hành. Ta đã nỗ lực không biết mệt mỏi nhưng cho đến bây giờ ta biết mình vẫn chưa thể đạt tới sự thanh tịnh ở cả ba điều này. Chính vì thế mà sự ca tụng của thế giới cũng không đủ làm cho ta lay động. Không! Ngược lại là đằng khác. Nó thường xuyên là nỗi đau đớn trong ta. Ta nghiệm ra rằng việc chinh phục những phiền não dai dẳng đó còn khó khăn hơn cả việc chinh phục thế giới vật chất bằng vũ khí.”

“Ngay cả sau khi trở về Ấn Độ, ta vẫn luôn cảm nhận được những phiền não đang nằm ngủ im lìm, trốn sâu bên trong con người mình. Vì biết thế mà ta thường xuyên có cảm giác hổ thẹn, nhục nhã. Thế nhưng, ta đã không bị khuất phục bởi điều đó. Cho tới nay, những kinh nghiệm và trải nghiệm của ta đã rèn dũa, tôi luyện ta, đem đến cho ta nhiều niềm vui lớn lao. Nhưng ta cũng biết rằng phía trước là cả một con đường đầy khó khăn, chông gai mà mình phải bước đi. Ta phải đưa chính mình trở về với hư không. Ahimsa – không sát sinh, chính là cảnh giới của đức khiêm tốn, nhún nhường.”

“Thay cho lời kết, ta xin gửi tới vị thần của chân lý lời cầu nguyện: “Con xin Người hãy ban phước lành ahimsa (không sát sinh) cho con trong đức tin (Tín), trong lời nói (Ngôn) và trong hành động (Hành)”. Và từ tận sâu trong tâm khảm, tôi mong rằng các bạn độc giả sẽ cùng nhau hòa chung tiếng nói với tôi trong lời cầu nguyện này.”

(27) TRUNG THỰC VÀ CẦN CÙ XUẤT PHÁT TỪ SỨC KHỎE

Tín – Ngôn – Hành!

Tự do tuyệt đối không bị dao động, ảnh hưởng bởi tình cảm chính là năng lực phán đoán tối cao. Chính những thứ đưa ra sự đánh giá, phán quyết tối cao đối với mọi tư tưởng, kỹ thuật cũng như mọi lời nói, hành động là năng lực phán đoán mang tầm vũ trụ.

Tín là thể đặc rõ ràng về trật tự của vũ trụ, về quy luật giữa trời - đất - người (vị thần chân lý), biến nó thành cái của bản thân mình, biến nó trở thành chính mình.

Ngôn là diễn đạt, biểu hiện chúng bằng tư tưởng, chữ viết hay lời nói.

Hành là diễn đạt, biểu hiện chúng bằng cơ thể. Nói cách khác, đó là biểu hiện bằng thể xác của năng lực phán đoán tối cao của bản thân.

Ý chí là mệnh lệnh của năng lực phán đoán tối cao.

Năng lực thực hiện là thước đo thể đặc về độ mạnh, độ lớn, độ rộng của năng lực phán đoán tối cao.

Nhân cách là bảng hiển thị của thiết bị đo biểu hiện của năng lực phán đoán tối cao bằng thể xác.

Phôi thai học (Embryology^[u]) về năng lực phán đoán sẽ chỉ ra cho chúng ta thấy quá trình phát triển toàn diện trong phán đoán của chúng ta. Ở giai đoạn thứ nhất, phán đoán của chúng ta chỉ là những phán đoán non nớt, khờ dại, có tính máy móc, phản động, phản tác dụng nhưng nó phát triển và trưởng thành rất nhanh và trở thành năng lực phán đoán ở giai đoạn thứ hai với tên gọi là **cảm giác**. Nó tiếp tục phát triển tới giai đoạn thứ ba – giai đoạn **tình cảm**, rồi tới giai đoạn thứ tư – giai đoạn **ngôn ngữ** (khái niệm – lý tính và cảm tính). Không dừng lại ở đó, nó tiếp tục phát triển và đạt tới giai đoạn thứ năm – năng lực phán đoán có tính xã hội (kinh tế, đạo nghĩa). Đến giai đoạn thứ sáu thì nó phát triển thành năng lực phán đoán cuối cùng trong thế giới tương đối, đó là **chủ nghĩa nhân văn có tính sinh học** với tầm nhìn tối cao, tối đại. Và khi đạt tới mức độ cùng cực nhất thì lần đầu tiên nó thoát khỏi thế giới tương đối để bước vào bầu trời thứ bảy của **thế giới tuyệt đối**, biến đối trở thành thế giới quan có tính vũ trụ học.

Việc hoàn thành quá trình hình thành và phát triển đáng kinh ngạc này của năng lực phán đoán một cách nhanh chóng, khéo léo và đúng trình tự chính là cách lựa chọn, kết hợp, nấu nướng và ăn những thực phẩm đúng đắn. Tôi gọi đó là phương pháp ăn uống đúng cách (chính thực pháp) hay liệu pháp sức khỏe thông qua ăn uống đúng cách.

Người phát hiện ra phương pháp ăn uống đúng cách đầu tiên là những vị thánh của Ấn Độ và Trung Quốc cách đây hàng ngàn năm. Đức Phật Thích Ca đã giảng giải về điều này

trong Thập Bát Nhị Môn (Thiền Vipassana, NT). Lão Tử thì gọi đó là Đạo. Còn pháp điển Manu⁽²⁾ thực chất cũng được đúc kết và củng cố từ chính phương pháp này.

Hai khái niệm về **autotropism** và **heterotropism** được giáo sư Paul Chauchard thuộc đại học Sorbonne và các nhà sinh lý học của Liên Xô đưa vào nội dung của sinh lý học ý thức và khoa học sự sống gần đây cũng chỉ là bước đi ban đầu của tư tưởng bát nhị môn này mà thôi.

Từ hàng ngàn năm về trước, người ta đã biểu hiện, diễn đạt nguyên tắc bát nhị môn này bằng một cụm từ có ý nghĩa hết sức sâu xa, đó là **Thân Thổ Bát Nhị** và sử dụng nó để giải thích tính đồng nhất, tính nhất thể về mặt sinh lý học, sinh vật học của ba thể giới: con người, động vật và thực vật. Thế nhưng, hàng ngàn năm sau đó, đặt biệt là với những thành tựu trong phát triển khoa học và cách mạng công nghiệp ở thế kỷ 20, tầm nhìn bao quát, tổng hợp có tính quan niệm về nguyên lý Bát Nhị Môn và Thân Thổ Bát Nhị dần dần đã bị nhìn nhận là những thứ mơ hồ, không tưởng và làm mất đi ánh sáng của nó.

Trong bối cảnh đó, tôi đã quyết định tới Ấn Độ gặp gỡ và thảo luận với những người như ngài Jawaharlal Nehru, ngài Vihnoha Buhavu để làm sao đưa nguyên lý kinh điển độc đáo của Á Đông về sự sống này vào thế giới hiện đại như là chiếc chìa khóa mở ra hướng giải quyết cho phôi thai học về năng lực phán đoán, liệu pháp điều trị mọi bệnh tật hay tất cả mọi vấn đề lớn về mặt khoa học (về entropy, santropy, đặc biệt là về tính đồng nhất, thống nhất có trong mọi vật chất và cá thể sống); như là một phiên bản mới của thế kỷ 20, phiên bản vũ trụ, phiên bản quyết định, một môn khoa học vũ trụ mà có thể ứng dụng vào giải quyết cả những vấn đề về xây dựng nền hòa bình và tự do từ mọi tội ác (bao gồm cả chiến tranh). Bạn hãy cùng tôi gìn giữ, bảo vệ và thực hiện lý tưởng đó nhé!

Trên con đường phía trước chắc chắn sẽ có không ít những khó khăn, trở ngại, cảm dỗ giống như ta đã thấy trong cuộc đời của Gandhi. Nhưng tôi tha thiết mong mỗi rằng chính những khó khăn, trở ngại, cảm dỗ đó sẽ tôi luyện bạn trở thành con người vĩ đại như Gandhi.

Trung thực và cần cù!

Chỉ cần thể là đủ!

Nói cách khác, đó chính là không dối trá!

Gandhi đã dành toàn tâm, toàn ý, toàn sức, toàn bộ cuộc đời để trở thành người không dối trá cả trong tư tưởng lẫn trong hành động.

Chỉ những người có thân thể khỏe mạnh, cường tráng mới làm được điều đó.

Những người yếu đuối thì dù biết hay không biết, dù muốn hay không muốn cũng sẽ chỉ toàn dối trá mà thôi.

Dũng cảm là hành động của những người không dối trá.

Trước tiên, hãy trang bị cho mình 7 điều kiện của sức khỏe! Chỉ cần làm được điều đó thì tức là bạn đang bắt tay vào xây dựng một sự nghiệp lớn rồi đấy – sự nghiệp cách mạng thế giới, cách mạng con người.

K/Na hay là biểu hiện Âm Dương trong cơ thể con người

Chữa bệnh theo phương pháp Ohsawa, quan trọng nhất là làm sao cho Âm Dương trong cơ thể được điều hoà, như vậy là không bệnh, vì không có vi trùng nào phá hoại được. Vậy muốn biết Âm Dương trong cơ thể người như thế nào mới được quân bình, xem bài này đọc giả sẽ rõ. Bài này được đăng trong tạp chí Lettre de la Maison Ignoramus số 2 năm 1957 của tiên sinh Ohsawa ở Paris. Tại Việt Nam nó được đăng trên tạp chí SỐNG VUI số 1, ra ngày 12-4-1965:

Thân thể người ta là một tập hợp từ 7 đến 8 ngàn tỷ tế bào. Các tế bào ấy là những túi nhỏ có màng da rất mỏng chứa một chất nước mà trong đó chất K nội bào (trong tế bào: intracellulaire) cố định hoặc gần như cố định cho từng cá nhân. Vai trò chủ yếu của chất K ở đây là làm căn bản cho thể chất của chúng ta và cả về nhân cách cùng tinh thần của chúng ta nữa. Khoảng giữa các tế bào, có các dòng máu đỏ và trắng luân lưu, trong đó chất Na (sodium) lại giữ phần chủ chốt. Thành phần hoá học của dòng máu ngoại bào (ngoài tế bào: extracellulaire) hay gian bào (giữa các tế bào: intercellulaire) này kém sự cố định, vì do sự thay đổi của chất nước và các chất khác mà nó mang đến hoặc thải đi. Sự thay đổi trong thành phần hoá học của các dòng máu nói đây, vốn tùy thuộc vào sự ăn uống và sự bài tiết theo đường tiểu tiện.

Nếu cách cấu tạo thể chất về phương diện sinh vật (biologique) sinh lý, và do đó, về nhân cách và tinh thần của chúng ta, tùy thuộc vào sự tổ chức bào nội (hay nội bào), nhất là vào hàm lượng của chất K trong đó, thì sự hoạt động về phần thể xác của chúng ta lại tùy thuộc vào thành phần cấu tạo của huyết dịch bào ngoại (hay gian bào), nhất là vào hàm lượng của chất Na.

Bất kỳ lúc nào, chúng ta hoạt động cách này hay cách khác thì điều lạ lùng nhất là các màng tế bào liền thay đổi tức thì tính chất thẩm thấu của nó ngay, để cho chất Na thâm nhập vào trong và cho chất K thoát ra ngoài.

Đấy, sự thay đổi về tỉ lệ tương quan K/Na ở trong và ở ngoài tế bào vốn là như thế đấy. Mọi tác động lực hay phản động lực gì của chúng ta có được nhanh lẹ hay chậm chạp, hay có được sự dịu dàng uyển chuyển hay không, đều do nơi hàm lượng của chất K bào nội (intracellulaire) và hàm lượng chất Na bào ngoại ấy. Đấy, chúng ta còn thấy cái lẽ vì sao những người này được thoát chết trong khi những kẻ khác lại không tránh được sự rủi ro trong cùng một tai nạn bất ngờ. Nhưng một khi người ta hết hoạt động thì chất K lại vào trong tế bào và chất Na lại trở ra bên ngoài. Không chỉ sự nhanh nhẹn, sự uyển chuyển dịu dàng trong hành động và phản ứng của các bạn mà cả đến sức chịu đựng cùng khả năng thích ứng về mặt sinh lý của cơ thể các bạn cũng còn tùy thuộc vào tỉ lệ tương quan K/Na ở trong và ngoài tế bào ấy. Tỉ lệ tương quan này được thiết lập vào những năm đầu của đời sống chúng ta nhất là ở thời kỳ chúng ta còn ở trong bào thai mẹ. Rất khó thay đổi và gần như không thể thay đổi được tỷ trọng ấy vào trong những thời kỳ sau, chỉ trừ khi nào chúng ta biết dùng rất lâu ngày những đồ ăn hoặc những vật được nào theo một định chế rất gắt gao. Đó là lý do tại sao sau 7 năm ăn uống theo chế độ Thực dưỡng thì bạn mới

trở nên con người mới hoàn toàn. Các bạn có thể chứng nghiệm được điều này: Người mẹ nào hay dùng thuốc men, nhất là các chất ma túy vào thời kỳ thai nghén sẽ đem lại cho đứa bé sắp ra đời những tai hại lớn lao như thế nào. Bây giờ hẳn các bạn tưởng tượng được vì lẽ gì mà trong các gia đình bác sĩ và các nhà giàu có thường có các trẻ em bất thường hoặc khốn khổ về mặt sinh lý, tâm lý, về trí tuệ, tinh thần hơn là ở những gia đình nghèo.

Và vì lẽ gì lại có nhiều trường hợp suy đồi về sinh lý, về trí tuệ, về đạo đức trong các dân tộc văn minh hơn là các dân tộc sơ khai như giống dân Bantus hay Hounta.

Nếu không có sự thay đổi về hàm lượng chất K bào nội, thì không có được một sự chữa trị tận gốc những căn bệnh thuộc về thể chất hoặc về cơ năng.

Do đó chúng ta hiểu được cái lẽ vì sao mà các bậc giáo tổ các tôn giáo đã bắt buộc các môn đồ mình phải tuân thủ một đời sống dưởng như khổ hạnh, và vì sao có sự suy đồi thoái hoá về sinh lý, về đạo đức, về tinh thần trong một đôi nhóm tín đồ vì không biết chú trọng đến các qui luật tự nhiên về sinh vật học và sinh lý học do vị giáo tổ mình đã khai xướng ra, như chúa Jesus chẳng hạn.

Bây giờ chắc các bạn đã rõ được sự quan trọng và ý nghĩa của y thuật trường sinh này (phương pháp thực dưỡng OHSAWA) như thế nào rồi. Nó không chỉ trị lành các bệnh đương có hay sẽ có, mà còn bảo đảm tái lập lại cho các bạn một thể chất kháng kiện đủ sức chống trả lại bất kỳ một sự xâm nhập nào từ bên ngoài đến, chống trả bằng những hành động và ý nghĩ tự do khinh khoái của chính các bạn.

Song Anh dịch.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>